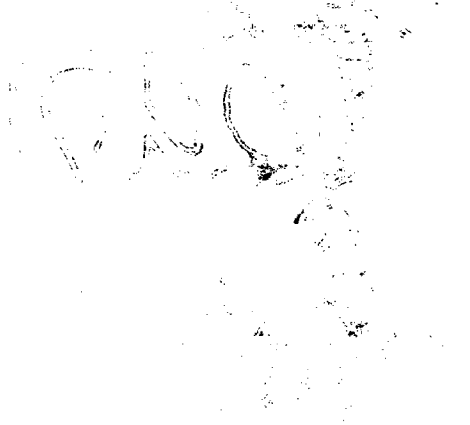


tân phong



bảo sơn
chủ trương

nhất linh
linh bảo
nguyễn thị vinh
duy lam
tường hùng
doãn quốc sỹ
nhật tiến
đỗ phương khanh
phạm lệ oanh
bàng bá lân
bùi khánh dẫn
vũ hoàng chương
hư chu
trương quốc nghị
phan lạc tuyên
thế uyên



MỤC LỤC

TRANG

Câu chuyện nghệ thuật	của Trương-cam-Khải	3
Lối về	thơ Thế-Viên	8
Lá thư Ba Lê	của Linh - Bảo	9
Trương-Chi	kịch thơ của Minh-Đức	13
Cánh hoa trắng	truyện ngắn của Nguyễn-đình-Thắng	25
Ánh sáng nhiệm màu	thơ Bằng-bá-Lân	36
Thềm Hoang	truyện dài của Nhật-Tiến	37
Cảm đề « khi nhà văn làm báo »	thơ Thùy-Hương	46
Ba khía	truyện ngắn của Thu-Vân	47
Loạn gió	truyện ngắn của Đặng-phi-Bằng	53
Cảm thông	thơ Thạch-Ẩn	18
Rượu xưa bình mới	của Văn-Hộ-Mộc	67
Tiếng nói	thơ Bích-Hoài	69
Gió mây	thơ Nguyễn-thị-Vinh	70
Con chuột	truyện phiếm của Linh-Bảo	71
Tình Nam Bắc	thơ Hiền-Lương	74
Đường thi thi thoại		75
Khu Rừng Lau	truyện dài của Doãn-quốc-Sỹ	79
Biển trần	thơ Hàn-Giang	84
Cổ nghệ-sĩ Nguyễn-đình-Nghị	của Vũ-huy-Chấn	75
Lý ca	thơ Phan-lạc-Tuyền	91
Gửi độc giả xa gần		95

PHƯƠNG - GIANG

KHÁI-HUNG

- Bàn khoăn
- Dọc đường gió bụi
- Đẹp
- Đội Mũ Lếch
- Đội Chờ
- Gia-Đình
- Hạnh
- Hồn Bướm Mơ Tiên
- Những Ngày Vui
- Nửa Chừng Xuân
- Thoát Ly
- Thừa Tự
- Tiêu Sơn Tráng Sĩ
- Trống Mái

NHẤT-LINH và KHÁI-HUNG

- Anh Phải Sống
- Đồi Mưa Gió
- Gánh Hàng Hoa

NHẤT-LINH

- Nắng Thu
- Đoạn Tuyệt
- Thở rồi một buổi chiều
- Hai buổi chiều vàng
- Lạnh Lùng
- Đồi Bùn
- Bước Trắng
- Đi Tây

THẠCH - LAM

- Gió Đầu Mùa
- Nắng Trong Vườn
- Ngày Mới
- Hà-Nội 36 phố phường
- Sợi Tóc

THẾ - LỮ

- Gói thuốc lá
- Vàng và Máu
- Trại Bỏ Tùng Linh
- Mai-Hương và Lê-Phong

ĐỖ-ĐỨC-THU

- Đứa con

NGUYỄN-THỊ-VINH

- Hai chị em
- Thương Yêu
- Xóm Nghèo

ĐỖ - TỐN

- Hoa Vòng vang

TƯỜNG-HÙNG

- Gió Mát

TÚ - MỠ

- Giòng Nước Ngược

LINH - BÀO

- Gió Bắc

BÀO-SƠN dịch

- Tình nghĩa vợ chồng của Tolstoi.
- Con nai tơ của M.K. Rawlings.

VĨNH-SƠN-LANG

- Chiếc Lá cuối cùng

tâm phong

do BẢO-SƠN chủ-trương

với sự cộng-tác của :

— Nguyễn-thị-Vinh	— Đỗ-phương-Khanh	— Trúc-Lâm	— Vũ-hoàng-Chương
— Linh-Bảo	— Phạm-Lệ-Oanh	— Thạch-Ân	— Bằng-bá-Lân
— Duy-Lam	— Văn-Đặng	— Hư-Chu	— Cung-Trầm-Tướng
— Tường-Hùng	— Doãn-Dân	— Vũ-huy-Chấn	— Phan-lạc-Tuyên
— Nhật-Tiến	— Đặng-phi-Bằng	— Doãn-quốc-Sỹ	— Thế-Uyên
— Tô-Hoàng	— Linh-Vũ	— Liêu-Dương	—

Ngỵ Cao Uyên minh họa — Tô-Hoàng trình bày

Địa-chỉ Tòa-soạn :

193, đường Gia-Long Saigon — Đ.T.: Saigon 270

trước vui thích sau ích lợi

CÂU CHUYỆN NGHỆ THUẬT

THỬ TÌM ĐIỂM « CỤ LY » GIỮA NGHỆ THUẬT VỚI THỰC-TẾ NHÂN-SINH

(Quốc-Nghi Trương-cam-Khải
viết theo ý C.Q. Tiên tiên-sinh)

« ĐỪNG NÚI NÀY, TRÔNG NÚI NỌ »

Vấn đề sẽ được giải thích rõ ràng ngay với những bạn nào đã từng có một vài kinh nghiệm bân-thân tức cười như tôi, hoặc ít nhất đã có đôi dịp suy nghĩ đến một vài điều tương tự như dưới đây :

— Hồi tôi mới bắt đầu chơi « *máy săn hình* » (cách đây lối 40 năm rồi) thì mấy tháng cảnh của nơi « ngàn năm vạn vật » như Hồ Gươm, Văn miếu, Chùa Láng v.v... thực đã nhiều phen khổ cực vất vả vì tôi !

Từ trên xe nhảy vội xuống, *cắt mình qua* « một bãi cỏ » (tưởng chừng chạm chân một chút thì cảnh đẹp sẽ chạy trốn mất hoặc ai *săn tay* trên mắt), đến trước cổng đền Ngọc-sơn giờ máy lên định bấm ; chợt nhìn vào phía trong, thấy nhịp cầu Thê-húc chạy tuôn vào tận cửa đền. Thế là vội bỏ nơi cổng ngoài, tôi rảo bước băng mình qua phía trong. Đứng ở đầu cầu, ngơ ngác nhìn chỗ này, chỗ kia, — nghĩ quanh co thế nào, — tôi lại nhìn trở ra phía cổng ngoài, thấy rằng nơi mình đứng trước tiên có vẻ lại đẹp hơn nơi mình hiện đương đứng. Thế là ý ạch vác máy ảnh trở ra, lại ngơ ngác nhìn quanh, lại ngập ngừng, lưỡng lự... Chợt nhìn vào phía sau bên trái Tam-quan :

Trần-ba-đỉnh ẩn hiện sau mấy gốc si già đương nghiêng mình soi bóng nước. Tất cả hiện lên như cảnh đèn đài vũ tạ thường được thấy tả trong những truyện thần tiên. Thôi đứng rồi! đấy mới thực là cảnh nhập họa. Không chút lưỡng lự, tôi vác máy ảnh lên vai (máy xưa có chassis magasin nặng tới 3 kí) *săm săm băng* nẻo Trần ba đỉnh *lần* vô. Len lỏi vào được đến nơi *chạy hết góc* này, chạy qua góc nọ, lay hoay mãi vẫn không tìm ra được điểm nào nhập họa. Thế mà đứng ở nơi đây nhìn ra phía ngoài thì: Nhịp cầu đồ, ngự trên là nước hồ, với muôn ngàn những lọng sen xanh ngắt (hồi ấy Hồ Gươm còn hoa sen), rải rác đây đó, những bông sen điểm bật lên màu đỏ phấn hồng, thực là thơ mộng. Nhưng rồi, bóng đèn đài, bóng cầu, bóng hoa cỏ đảo lộn ở dưới gần nước trong lại còn kỳ thú thơ mộng hơn là cảnh thật. Nhìn về phía Điều đài rồi lại nhìn sang phía bên kia hồ, thì cảnh bên kia hồ, — qua một lần sương mai, — lại có vẻ thần tiên mơ mộng hơn là ở nơi mình đương đứng. Ấy chỉ có thể thôi mà cứ hi hụi hết vác máy ảnh chạy ra rồi lại vác máy chạy vô, ra vào đến mười lượt, lại đi vòng sang bên kia hồ, rồi xuống thuyền ra tận Điều đài, từ *sáng sớm* cho đến giữa trưa, vẫn không chụp được bức hình nào cả, lúc đó thì ánh nắng đã rọi giữa đỉnh đầu rồi.

— Một kinh nghiệm thứ hai là:

Bạn tôi Ông Nguyễn Quang T... là một nhà chơi đàn tỳ-bà, đàn nguyệt và tranh nổi tiếng. Mỗi lần nghỉ hè, từ Huế ra Hà-nội, ông thường có dịp đứng hàng nửa ngày, say sưa ngắm cảnh Hoàn-Kiểm lấy làm kỳ thú, trong khi đó thì cảnh Hoàn-Kiểm đối với tôi như vô tình lạt lẽo, tôi lại ước ao cảnh sông Hương với núi Ngự... kia. Người Tây-phương mới qua Đông-phương, người Đông-phương mới tới Tây-phương, thì cảnh vật trước mặt mình thường là nên thơ cả. Người bản xứ thường tự cho rằng những cử động, những trang sức của mình như là bất hợp thời, nhưng ở con mắt người khách lạ thì thấy có ý vị và mỹ thuật là khác.

— Như mấy ông nghiện cờ cổ thì thực là kỳ cục: Một chiếc bình-phóng từ đời Khang-Hi, bất quá thời ấy thì dùng chứa đờm, rải nhỏ ra, — tới bây giờ vào tay mấy ông, nó đã nghiêm nhiên biến thành những nghệ thuật phẩm hy hữu. Cổ nhiên là có nhiều người chơi cờ cổ với tính cách buôn bán, về lợi mà coi là hy thế chi bảo, nhưng số người chơi nó thì quý báu nó, không phải là ít.

Người ngoại quốc thường đem khoe với ta những con tôm hùm làm bằng sừng sấu, những chiếc thuyền buồm làm bằng đồi mồi, những bức thêu màu sắc lòe loẹt. Họ khoe với ta bằng một cách thành thực, nồng nhiệt, trong khi ta không khỏi hơi ngượng ngùng, đỏ mặt.

— Lại như bác nhà nông kia thì cứ hết sức hâm mộ đời sống của anh thư sinh đọc sách, trong khi chàng thư sinh nọ thì cứ tán dương cuộc sinh hoạt của bác nhà nông ở nơi đồng áng, là những bức tranh tuyệt mỹ:

... Trên đồng cạn, dưới đồng sâu.

Chồng cày, vợ cấy, con trâu đi bừa... v.v...

• Đọc hai câu thơ trên, ta cũng cảm thấy cuộc sống của nhà nông nên thơ vậy, nhưng có biết đâu rằng chính bác nông phu đương trần mình dưới cái nắng cháy cật, hay ở những lúc mưa gió lạnh lùng, thì bác lại ước ao cảnh Saigon hoa lệ và ấm cúng.

Rượu đục, cơm ngô ở nơi phen tre, giàn mướp, với bát vây cá, gân hươu ở chốn gác tía lầu son, cứ con mắt của kẻ bàng quan nhìn ra thì có nhiều tư vị hơn là kẻ chính thân sử vào cảnh đó, đích thân quen hưởng thụ những cái đó.

Người ta thường không mãn ý với cảnh ngộ của mình mà lại cứ nhè ea ngại cảnh ngộ kẻ khác, cho nên tục ngữ có câu coi: « Hoa nhà không ngát, hoa ngõ mát hương », hoặc: « Đứng núi này trông núi nọ » và « Bụt trong nhà không thiêng bằng Thích-Ca ngoài đường ».

Thái độ người ta đối với hiện tại và quá khứ cũng thế. Những tao ngộ lúc thiếu thời nhiều lúc chưa xót đến trần nước mắt, nhưng hồi ức lại thì có nhiều thú vị dào dạt. Thuở nhỏ, ở thôn quê, còn gì nản bằng mỗi sáng trở dậy, mắt nhìn mấy gian nhà cỏ siêu vẹo, vài khóm trúc cần, mấy chú chân trâu so ro trong bộ quần có nửa ống với manh áo như sơ mướp; rồi mỗi buổi chiều cũng lại mấy gian nhà cỏ, mấy bụi trúc gai, mấy chú mục đồng gầy lơ xương sườn ra. Tối nay nghĩ lại, không khỏi bồi hồi tiếc cảnh xưa, mộng hồn lẻo đẻo, chiêm bao đi về nơi bến xưa làng cũ.

Những kinh nghiệm trên, chắc hẳn các bạn cũng đời lần từng thấy như thế. Nhưng tại sao, lại có thái độ ấy?

Tất cả chỉ là sự si biệt về quan điểm, về thái độ: — sở dĩ coi bóng đảo lộn ở đáy nước, — nhớ lại quá khứ, — nhìn cảnh ngộ của người khác, — ngắm cảnh vật ly kỳ, v.v... khác nào kẻ kia đứng trên bờ biển ngó trời nước qua lớp sương mù xa xa. — vì không bị những lợi hại thực tế đụng chạm đến bản thân, nên mới yên nhàn tự tại mà chỉ thưởng thức cái phần đẹp nên thơ ở trước mắt. Còn như mình ngó lại cảnh ngộ của chính mình, ngó hiện tại, hoặc nhìn những cảnh vật thường thấy quen rồi v.v... thì có khác nào kẻ *chính mình ngồi thuyền, mà gặp phải sương mù* chính mình cảm thấy không khí đè ép khó thở chưa kể nỗi *lo phiền* rằng sương mù làm lộ độ đường, lạc hướng đi, gây nguy hiểm, — lòng nào nhận ra cái vả nên thơ của cảnh vật. Dùng thái độ thực dụng để nhìn sự vật, thì sự vật đối với ta chỉ còn là những công cụ, hoặc là những chương ngại vật trong cuộc sống thực tế: nó là những cái gì hoặc kêu gọi dục niệm, hoặc kêu gọi sự chán ghét cho ta mà thôi. Cho nên, muốn trông thấy cái phần mỹ diệu của sự vật thì ít nhất phải nhảy ra ngoài cái thế giới thực dụng mà đứng, — dùng cái tinh thần « *ngắm nhìn không phải là để làm gì hết* » mà hân thưởng lấy cái hình tượng của bản thân sự vật thôi. Tóm lại thì giữa cái « *đẹp* » với cái « *thực tế nhân sinh* » có một cái độ « *cách xa nhau* », muốn

thấy được cái phần « mỹ diệu » của sự vật thì phải đặt nó ở cái điểm « cách xa » vừa tầm mà ngắm.

Giờ ta lại trở lại với mấy thí dụ trên mà bàn. Hình cây lộn bóng đáy nước tại sao lại đẹp hơn bản thân cái cây thật ở trên bờ. Bởi lẽ chính th n cái cây thật vốn là một sự vật của cái thế giới thực dụng ; một khi nhìn nó người ta có mối liên nghĩ đến thực tế sinh hoạt như để tránh gió, nghỉ mát, lấy gỗ làm nhà, lấy cành làm củi, lấy quả để ăn, lấy rễ làm thuốc v.v.... Còn như cái bóng lộn dưới nước thì biệt lập ra một thế giới rừng rờì, nó là ảo ảnh, là cái mà tuyệt không có mối trực tiếp với thực tế nhân sinh, cho nên một khi nhìn thấy bóng mà người ta chỉ chú ý đến dáng vẻ, đến đường ngay, nét cong, màu sắc của nó khác nào ta nhìn vào trong một bức tranh thời. Đó là ta đã vận dụng cái trực giác về hình tướng mà nghệ thuật gia gọi kinh nghiệm về mỹ cảm. Nói tóm lại thì chính thân sự vật với thực tế nhân sinh không có cái « *độ xa cách* », còn bóng hình dưới nước thì có một cái « *độ xa cách* » với thực tế nhân sinh, rồi cái mà ta gọi là « *mỹ* » từ đó sinh ra.

Cùng một lẽ ấy, khi ta tới một nơi phong cảnh mới lạ, ta nhận thấy ngay *cái phần đẹp* của nó một cách dễ dàng. Khi đã sống quen với cảnh ấy rồi, thì sự vật nhìn quen bị biến thành công cụ thực dụng. Thí dụ khi ta ở một nơi đô thị nọ, mỗi khi bước ra khỏi cửa thấy con đường nào đó thì nghĩ ngay rằng đường này đi đến quán ăn Bầy lọ, đường kia đến Bộ, sở kia v.v.... Thấy một tòa nhà thì nghĩ ngay đó là nhà ông Mỗ... kia là tòa Đô-Chính. Cái lối nhìn « *do cái met đến cái mâm, do cái mâm đến cái chông* », tức là chú ý lực của ta thiên về mối liên hệ của sự vật khiến cho ta không nhìn nhận đến con đường kia, tòa nhà nọ có hình dạng thế nào. Nhưng ở một hoàn cảnh mới lạ, thì ta chưa nghĩ, vì chưa biết con đường đi đến đâu, tòa nhà là của ai, nghĩa là ý niệm ta đã xa được phần thực dụng mà con đường chỉ là những nét quanh co hay thẳng tắp, gập ghềnh hay phẳng phiu chứ không phải lối đi đến quán rượu hay Ngân hàng ; trong trí ta, tòa nhà hiện lên những nét thẳng đường chéch với màu sắc hòa hợp mà không phải là nhà bạn ta hay dinh thự ông Bộ-trưởng. Vì thế mà ta dễ dàng nhận thấy cái phần đẹp của sự vật.

Ngay như một việc gì, có thể rằng từ trước nó vẫn gây nên cho ta một ác cảm. Nhưng nếu ta đưa nó xa ra một chút mà coi, thường nó có thể biến thành cái gì có mỹ cảm đối với ta ; Trác văn Quân không chịu ở góa. Nàng theo Tư Mã Tương Như mở quán ăn, nào chịu khó quạt lò, nào bán rượu, hầu bàn v.v.. Tới nay ta đã công nhiên lấy làm giai thoại, nhưng người đương thời thì chê bai là việc nhơ nhuốc. Viên Tử Tài thường khắc một chiếc ấn với câu rằng : « *Tiền đường Tô Tiểu thị hương thân* — Nàng Tô Tiểu ở Tiền đường là bà con với ta ». Kỳ thực Tô Tiểu chỉ là một « *con dī* » dưới con mắt người đời Nam-Tống, ai thèm nhận bà con què quán với ! Sở dĩ người đương thời chịu sự khiển chế về phương diện thực tế và

đạo đức, nên không thể thoát ly khỏi cái sáo về quan niệm lợi hại, tín ngưỡng của cái xã hội phức tạp ấy, để có thể coi những hành vi hào tình của những nhân vật ấy là những ý tưởng đẹp đẽ rồi mà ca tụng hay quan thưởng. Thế mới biết Vương Thúy-Kiều là tiến bộ vượt cả thời gian, giữa lúc thiên hạ coi khinh Lưu Đạm-Tiên :

... *Đã không kè đôi người hoai*
mà cô dám công nhiên ca ngợi, kính trọng, coi Đạm-Tiên là chị em :
Săn đây ta thấp một vài nén hương

.

Chờ nề u hiển mới là chị em ! v.v.

sở dĩ thế, chính vì cô đã thoát được ra ngoài cái sáo của người đương thời, không chịu cái quan niệm hắt cồng kia khiên chế.

Những tình tiết trong truyện Tô Tiểu-Tiểu, trong truyện Lưu Đạm-Tiên, — đối với đương thời bấy giờ là những câu chuyện còn đương nóng hổi, — nói nhắc đến là người ta « giết gân » người ta nghĩ liền ngay đến vấn đề thực tế nhân sinh còn về sau thì câu chuyện đã cũ, đối với thực tế nhân sinh của người sau không có liên quan lợi hại mật thiết nữa. Khác nào như rượu tầm để lâu ngày đã giảm tính cay nồng mà trở nên êm giọng ngọt lừ. Ấy những giai thoại tình sử thường do thế mà có.

(Còn tiếp một kỳ)

Q. N. Trương Cam-Khải



— Anh tắt đèn hộ cái « ra đi-ô » đi một tý!

LỐI VỀ

Tuổi đời sắp - sửa ba mươi
Bơ-vơ theo gót con người hiện-sinh
Thép gai quấn chặt quanh mình
Phong-trần đốt mái tóc xanh bao giờ ?
Bạn bè dần dĩa nghèo xơ
Thế-thân tay trắng còn ngờ chiêm bao !
Áo com vẫn chuyện buổi nào ?
Vẫn chương vẫn chuyện trăng sao trên
trời !
Buồn nôn từ thuở hai mươi
Nhạc Jazz thế-kỷ quay đời đảo-điên
Đêm đêm tay gối ưu-phiền
Trầm-tư nẻo mộng tóc nghiêng giọt sầu
Còn gì nữa — mà khổ đau ?
Lối về mờ mịt nghìn sau, hỡi Người !

THẾ-VIÊN



của LINH-BẢO

Chị Vinh,

Tháng 12-59 Ba lê có cuộc triển lãm của một họa sĩ Việt-Nam 21 tuổi, anh Trần-văn-Hiếu. Lúc em có thì giờ đến xem thì tranh đã bán gần hết rồi chỉ còn lơ thơ độ 30 bức tranh giấy. Vì là những ngày cuối cùng nên họa sĩ có vẽ lười đến phòng triển lãm. Em đợi từ 2 giờ 30 đến 3 giờ 30 vẫn không thấy nên về không đợi nữa, và lúc đã ra cửa mới thấy họa sĩ xách cặp đứng định đến.

— Nghe nói anh thành công lắm.

— Vâng, cả nghệ thuật lẫn tài chánh.

— Chắc anh rất yêu ngựa. Tôi thấy tranh của anh ngựa chiếm chỗ nhiều nhất.

— Chính thế. Tôi đã nghiên cứu về ngựa, và vẽ đẹp của ngựa gợi cho tôi rất nhiều cảm xúc để vẽ.

— Anh bán được bao nhiêu tranh ?

— Năm chục bức, kỷ lục đấy chị ạ.

— Thế thì họa sĩ giàu rồi còn gì nữa.

Anh ấy lắc đầu:

— Chưa đâu! Tranh tôi bán không đắt lắm. 15 ngàn quan một tranh giấy, 6, 7 chục ngàn quan một tranh vải, đó là giá trung bình và tranh cỡ trung bình. Tiền thuê phòng thì nặng vô cùng: 10 ngàn một ngày, tranh bán ra còn phải chia 30 phần trăm cho họ nữa. Lại còn các thứ phí tổn in giấy quảng cáo này khác, nghề sĩ thu đã chẳng bao nhiêu.

— Anh học vẽ lâu chưa?

— Tôi học trường Gia-Định Saigon. Sang đây học thêm 4 năm nữa ở trường Mỹ Thuật Ba-Lê. Chị có biết cụ Thủy Tiên làm tranh lụa nổi ở Việt-Nam không?

— Tôi có nghe tiếng.

— Ba tôi đấy chị ạ. Tôi sống trong cái không khí họa và « thi ca nhạc kịch » từ bé nên rất yêu nghệ thuật, tôi biết vẽ sớm lắm.

— Tại sao cuộc triển lãm của anh thành công?

— Tôi tưởng là tại tôi có lối vẽ độc đáo và màu sắc đặc biệt. Lối vẽ đàn bà khỏa thân của tôi bút pháp rất uyển chuyển dịu dàng và không mất bản sắc Việt-Nam. Họa sĩ ở Pháp nhiều quá, nếu mình không có cái gì độc đáo xuất sắc riêng biệt, cứ vẽ đúng theo như họ thì khó được nổi lên vì ai cũng giống nhau cả.

— Anh có định về Việt-Nam không?

— Có chứ. Nhưng tôi muốn thành công ở đây trước đã.

— Anh có chương trình gì, mong gì không?

— Tôi thích làm cho Việt-Nam có một màu sắc đặc biệt. Chị đã xem Hội Anh Đào bên Nhật rồi đấy chứ? Hoa ấy thì hơn gì hoa Phượng vĩ của ta? Màu nó nhạt, cũng không thơm không đẹp gì. Nó chỉ được cái nhiều và nở cùng một lúc, rồi người ta quảng cáo tung lên, mở hội ca hát, trai thanh gái lịch « tìm nhau », rủ nhau đi xem hội, và thu hút bao nhiêu là du khách hàng năm, nghĩa là thu hút ngoại tệ chảy vào như nước.

Việt-Nam ta có hoa Phượng vĩ, nếu ta trồng vài cánh đồi hoa, trồng khắp các nẻo đường phố, thôn quê thì cũng chẳng kém gì ai. Đến mùa hoa nở rực trời, mình cũng mở hội cũng ca hát, cũng có trai thanh gái lịch « tìm nhau », và mình cũng quảng cáo tung lên để thu hút du khách đến xem, nghĩa là thu hút ngoại tệ chứ thua gì ai?

Anh lim dim mắt:

— Nhưng phải đợi đến ngày ấy, ngày tôi thành công, tôi về nước... Tôi có quyền gì để trồng được hoa Phượng khắp các nẻo đường... Đợi đến ngày cây Phượng con lớn lên và nở hoa để mở hội... ngày ấy...

Em tiếp họ:

— Còn lâu !

∴

Hôm nay ngày đầu năm dương lịch, một nhóm anh em lao động Việt Kiều đã có gia đình ở Pháp họp nhau ăn Tết tại « Giáo Xứ Việt-Nam ». Họ nói cho biết từ đêm qua họ đã quay lộn, giết gà đủ thứ.

Các anh này phần đông sang Pháp trong hồi chiến tranh, nay ở lại Pháp và đã có gia đình, vợ Pháp hay Đức, có công việc làm tại các xưởng máy lớn và con cháu đầy đàn.

Trước bữa cơm có nhiều nhân vật đứng lên « có mấy lời », lúc tiếng Việt, lúc tiếng Pháp. Em ngồi vào một góc quá kín đáo và xa, bị trở ngại cả mắt lẫn tai nên chẳng nghe thấy gì cả. Nhưng chắc đại khái cũng chỉ là những lời mong đoàn kết và chúc tụng đầu năm vân vân và vân vân.

Sau bữa cơm rất đặc biệt và hoàn toàn Việt-Nam, có các Việt Kiều và các em bé ra biểu diễn đàn hát. Đặc biệt nhất là các em bé hợp ca bài Bình Bán, lời Pháp của ông Nguyễn-Khánh ;

« Nous sommes des enfants
du pays où brillent rayons du beau soleil
Du matin jusqu'au crépuscules... »

Suốt bài toàn lời ca ngợi vẻ đẹp quê hương Việt-Nam của các em. Ngoài ra tuy các em chỉ biết nói tiếng của mẹ cũng cố gắng tập được bài « Cò lả » với lời đánh nhịp tình tình tang rất mạnh. Mọi người vỗ tay và kêu « bis » ầm lên lúc bà Sanh, người Pháp đã « nhập gia tùy tục » gắng hát hết bài « Theo gió thuyền xuôi ».

Tất cả có độ gần một trăm người đến dự và em nghe họ nói chuyện với nhau có vẻ cởi mở và thân mật lắm. Người chưa từng gặp cũng có thể chuyện trò thân mật. Em hỏi một ông đứng tuổi :

— Ông sang đây đã lâu có thấy nhớ nhà không ?

Ông ta trả lời :

— Nhớ lắm chứ nhưng biết làm thế nào được. Thăm thoát đã 20 năm rồi, bây giờ chắc cảnh vật đều đổi khác.

— Ông là kẻ đi bước trước, có gì « chỉ giáo » cho bọn « hậu sinh » chúng tôi không ?

Ông ấy cười :

— Cò lả đàn bà tôi biết « chỉ giáo » gì bây giờ. Kẻ « hậu sinh » là đàn ông thì tôi sẽ khuyên họ nếu muốn làm người thông minh thì không nên lấy vợ ngoại quốc. Nhưng nếu cần, không thể đừng được nên lấy vợ Đức hơn vợ Pháp.

— Tại sao thế ? Đàn bà Pháp và đàn bà Đức có gì cách biệt ?

— Đàn bà Đức ngon hơn, đàn tộc ấy có nhiều đức tính rất Á Đông, nghĩa là gần với tính của mình, cuộc sống dễ hòa hợp hơn. Tôi thấy các

anh lấy vợ Đức gia đình hạnh phúc êm ấm hơn các anh cưới vợ Pháp.

Một ông khác đứng cạnh hỏi vặn :

— Nằm trong chăn mới biết chăn có rận. Tại sao anh biết vợ Pháp không có hạnh phúc?

— Tại tôi có vợ Pháp.

— Nhưng sao anh dám chắc? Tôi cũng có vợ Pháp và anh làm sao biết được gia đình tôi có hạnh phúc hay không?

— Tôi không biết gia đình anh, nhưng tôi biết các gia đình khác.

— Và còn các anh có vợ Đức làm sao anh chắc chắn được là người ta có hạnh phúc hơn?

— Tại tôi thấy các bà Đức ngoan hơn, dễ bảo hơn và chiều chồng hơn.

— Nếu chỉ là bề ngoài thì sao?

Ông chủ trương « vợ Đức ngoan » vội bảo em :

— Nay, nói đùa đấy nhé, đừng để bụng. Vợ gì cũng thế, cứ cưới vợ Việt-Nam là tốt nhất.

Ông kia vẫn còn cãi :

— Cũng chưa chắc! Khỏi người cưới vợ Việt-Nam cũng khổ một đời, nhan nhản ra đấy. Theo tôi thì tùy người chứ không thể nói đàn bà xứ nào ngoan, hay đàn ông xứ nào tốt.

Ông ta lại chịu thua lần nữa.

— Thôi đừng cưới ai cả vậy. Người thông minh nhất là người không có vợ!

Em nhìn những người chưa vợ chung quanh nhưng thấy câu này cũng không được bảo đảm mấy.

Thôi em ngừng bút ở nơi đây. Muốn kể thêm vài chuyện vui vui nữa cho chị nghe nhưng đúng một tháng rồi không hề có thư nhà, kể cả chị nữa nên trông quá đâm ra mỗi mồn và chán nản. Em làm việc chỉ vì thích làm, nhưng nếu thấy bị cô đơn giữa cái biển người này thì em sẽ không làm gì nữa và sẽ « yên nghỉ » mãi mãi.

Rất mong thư.

Linh - Bào

ĐÓN ĐỌC

GÌN VÀNG GIỮ NGỌC

của DOÃN - QUỐC - SỸ

sẽ, phát hành vào đầu tháng 3-1960

GIÁ 30đ.

NGUYỄN-ĐÌNH-VƯỢNG xuất bản



TRƯỜNG CHI

KỊCH THƠ
SÁU MÀN, BỐN CẢNH

của
MINH-ĐỨC

L.T.S. Như thi nhân thường nói « đời chỉ đẹp khi tình còn đang dở », thiên tình sử Trương-Chi Mị-Nương là một chuyện tình đẹp nhất.

Câu chuyện từ ngàn xưa sao suyến trong tâm hồn dân tộc được Cô Minh-Đức làm sống lại với tất cả rung cảm tha thiết, tế nhị, say mê bằng tâm hồn mình trong cuộc sống nơi hải ngoại. Sự rung cảm chân thực của tác giả đã tạo nên những vần thơ đẹp và sống động làm người đọc có cảm tưởng như chính Mị-Nương đã kể lể với mình :

*Này đây giờ phút chờ mong
Bóng ai thấp thoáng qua song trước màn
Trời bên ngoài xanh xanh
Giọng ngân dài thanh thanh
Lệ ai ngừng long lanh*

Chúng ta cũng bắt chước trong vở kịch thơ của Minh-Đức nhiều hình ảnh độc đáo, nhẹ nhàng gợi cảm :

*Lệ sầu dâng mi
Một vì sao nhỏ ra đi
Hai vì sao nhỏ thầm thì nhớ thương*

Câu chuyện tình ngàn đời ấy, thiên tình sử bi thương của Trương Chi Mị-Nương còn sống mãi vì tình của những kẻ yêu nhau không bao giờ hết trên cuộc đời. Thời gian vô nghĩa qua đi, tình yêu vẫn như một hình ảnh tuyệt đẹp của mùa xuân muôn thuở còn vương vấn :

*Hồn là ngọn gió yêu đương
Thổi con bướm lạ vào vườn thơ ngây*

Trong đời mình ai mà chẳng một lần nghe thoáng gợi hình ảnh chưa xốt của thiên tình hận ấy. Nếu Trương-Chi trở về trong chén ngọc lưu ly thì chiếc chén đó chính là những vần thơ đẹp, gợi cảm say mê của Minh-Đức, làm sống lại mối tình Trương-Chi mà các bạn bắt đầu thấy thoáng hiện về...

nhân vật

MỊ NƯƠNG	Con gái Thừa tướng
TRƯƠNG CHI	Người đánh cá
THỪA TƯỚNG PHU NHÂN	Mẹ Mị-Nương
KIỀU NHI	Nữ tỳ
LƯƠNG Y	
NGƯỜI ĐIỀU KHẮC	
MỘT HÌNH ẢNH VĂN-NHÂN THẤP THOÁNG	
GIỌNG NÓI CỦA ĐỊNH MỆNH	(giọng Mị-Nương)
Y PHỤC	Cổ trang
ÂM NHẠC ĐÊM	Tiêu, đàn tranh

Những bài hát Trương-Chi hát trên sông, sau rèm và hình ảnh trong bát thần dùng bài Hương Giang dạ khúc của Lưu-Hữu-Phước. Nếu không có thay bằng một bài dân ca có giá trị và rất tinh tú du dương.

MÀN I

(Cảnh nhà thủy tạ hướng ra sông, có vồng điều, đôn sứ, chậu hoa, hai ghế ngồi, bàn nhỏ. Thằng cấp xuống lối ra vườn hoa. Phong cảnh đằng xa là sông nước. Mị Nương thêm Kiều nhi.)

MỊ NƯƠNG : *(đứng nhìn ra sông)*
 Chiều nay lòng ta sao quạnh quẽ
 Sao băng khuâng, sao thắc mắc u hoài.
 Vầng dương tan chầm chậm áng mây trời
 Ta mơ ước, ta chờ mong có lẽ
 Từ mẫu nấng thắm ngả dài, tỏ thắm mấy bông
 hồng quẽ
 Đến mẫu nấng nhạt úa phai
 Sương chiều rưng rưng nhỏ lệ
 Vẫn còn đây, ta đứng ngồi khắc khoải
 Ai làm sao phân tích được lòng ta
 Một tiếng chim kêu, một cảnh hoa động ở vườn xa
 Cũng đủ sức làm ta vùng tỉnh dậy
 Chiều hôm nay, nhưng chiều hôm nay sao
 chẳng thấy
 Sao chẳng nghe, hay gió giận hờn ai
 Không thối về giọng hát tự ngàn khơi
(Kiều-Nhi nhẹ nhẹ vén màn bước ra, tay bưng khay trà đặt xuống bàn rồi đến gần Mị-Nương)

KIỀU NHI : Thưa Công Nương,

MỊ NƯƠNG : *(giật mình)*
 Kia em,

KIỀU NHI : Xin Công dùng trà

MỊ NƯƠNG : Ô là quá,
 Ta cứ tưởng ngoài kia chiều sắp ngả
 Nắng sắp tàn, hoa khép cánh, bướm ngừng bay,
 Bóng hoàng hôn sắp phủ xuống ngàn cây
 Vạn vật sẽ đắm chìm trong đêm dày u uất
(Kiều-Nhi pha trà mang đến kính cần đưa cho Mị Nương)

KIỀU NHI : Xin Công nương dùng ngay kẻo nguội

MỊ NƯƠNG : Cảm ơn em

*(Bưng chén trà uống một hớp nhỏ rồi nhả
mặt trả lại cho Kiều-Nhi)*

MỊ NƯƠNG : Trà không hương
Hay là ta đã héo tâm hồn

KIỀU NHÌ : Sống huy hoàng trong gác tía lầu son
Em cũng lạ, sao Công nương còn than thở
Này đàn sáo, này the nhung gấm lụa
Một vẫy tay là bao kẻ nghiêng mình
Một cau mày hoa lá vội hoàng kinh

MỊ NƯƠNG : *(giọng cười giọng u sầu)*
Để làm chi em ơi khi cuộc đời trống lạnh
Gấm vóc nhung không vá nổi tâm hồn
Sáo với đàn lấp sao nổi cô đơn
Một mái nhà tranh
Một tấm chân tình
Hơn lầu vàng gác ngọc
Mà úa héo, đêm nằm nghe sương khóc
Lạnh cõi lòng hơn cả lạnh mùa đông
Mỗi phút qua là mỗi phút chờ mong

KIỀU NHÌ : *(ngor ngác)*
Có Nương chờ mong chi
Mà tâm hồn khắc khoải
Long lanh màu lệ ứa đôi mi
Quên trang điểm, áo xiêm
Quên vườn xuân nắng chói

MỊ NƯƠNG : Ta chờ mong
Từ khi vừng dương le lói
Đến buổi trăng thoi thóp tàn
Ngày đêm ta hằng đợi
Ngọn gió chiều đưa giọng hát tình lang
Đã mấy hôm rồi
Tình lang ơi, chàng nào biết được
Em đón nghe, ôi giọng hát thần tiên
Giọng mê say tình tứ, giọng cuồng điên
Đã xui khiến tâm hồn em mơ ước
Tình lang ơi,

KIỀU NHÌ : Thừa Công Nương hình như...

MỊ NƯƠNG : Đây rồi
*(Giọng hát đưa lên. Mị Nương và Kiều Nhi
cùng yên lặng nghe. Mặt Mị Nương rạng rỡ
dần, nàng nghe một cách rất kính cẩn, trước*

mặt nàng như hình dung thấy một thanh niên tuần tú lịch sự. Giọng hát ngừng nhưng Mị Nương và Kiều Nhi vẫn còn đứng như muốn đợi nghe nữa).

MỊ NƯƠNG : *(mơ màng)*
 Chàng hẳn là một trang thanh niên tuần tú
 Một văn nhân lỗi lạc tài ba
 Một nhạc sĩ tâm hồn phong phú
 Một thi nhân yêu chuộng cảnh bao la
 (quay lại phía Kiều Nhi)
 Kiều Nhi em hãy cố dò xem thử
 Chàng là ai ở đâu đến xứ ta

KIỀU NHI : *(mỉm cười)*
 Vàng, thừa Công Nương. nhưng bóng chiều
 sắp ngả
 Mời Công Nương rời gót dạo hoa viên
 Mùa xuân về, hơn cả chốn thiên tiên
 Nào Mai trắng, Mai vàng, Lan Bạch ngọc
 Đào nở thắm cả trời xuân một góc
 Này Hồng nhung, Hồng quế với Trà mi
 Ai nhìn qua đều lưu luyến bước chân đi
 Đều say đắm, mê ly, khen nước nở

MỊ NƯƠNG : Ta đã hiểu tuy vườn xuân rực rỡ
 Nhưng lòng ai hoa nở một cảnh yêu
 Đêm ngày đợi ánh vàng xiêu
 Giọt vàng tình tứ gió chiều dâng lên
 Vì lời em nài nỉ
 Ta vui lòng ra ngoạn cảnh hoa viên
 Tuy tâm hồn vẫn đảo điên
 Tôi bồi quanh quất trong niềm nhớ thương
 (hai người cùng vào)

MÀN II

(Cảnh phòng Mị Nương. Giường bên phải, rèm mỏng treo bên trái. Cạnh rèm có chiếu gấm. Một cái bàn chân quỳ ở trên chiếu. Trên bàn đặt cây đàn thập lục. Chậu hoa góc bên trái gần sân khấu, án thư có sách vở bút nghiên. Giá vẽ và ghế cạnh án thư. Đàn sáo treo trên tường. Cửa sổ có song. Giường có màn the, diềm thêu, lư trầm tỏa một góc. Mị Nương mặc áo ngủ màu ngà tóc xõa ngồi tựa vào giường, một ngọn nến đang cháy.

MỊ NƯƠNG : *(Đi thong thả ra phía cửa song nhìn ra ngoài)*

Người mơ ơ
Ngày gặp gỡ em nào đâu dám tưởng
Hồn lảo đảo say men từ vạn hưởng
Chàng hay chẳng hơn một kiếp em chờ
Tháng năm tàn tử phận mấy đường tơ
Đàn ngừng phím
Thoi ngừng đưa
Khung giăng nhện
Hoa nở hoa tàn, em nào biết đến
Đêm năm canh nhìn nền lạnh lòng rơi
(đứng dậy đến phía chiếu gấm ngồi xuống ôm đàn dạo một khúc, để đàn xuống gác mặt trong tay. Thừa tướng phu nhân nhẹ nhàng bước vào. Có tiếng mõ báo tàn canh)

PHU NHÂN : Mị Nương con ơ
Đêm sắp mờ sao con còn thao thức
Con nghe chẳng tiếng mõ báo tàn canh
Con gieo chi những giọng đàn u uất
Từng tiếng rơi, như từng giọt lệ long lanh

MỊ NƯƠNG : Xin mẹ hãy yên lòng
Vì trời xuân nóng bức
Gió thổi động ngoài song
Nên tâm thần u uất

PHU NHÂN : Con nói lạ, tuy ngoài song vắng gió
Nhưng đêm tàn, sương ướt đầm vườn xuân
Lạnh hoa lá, sầu rung rung ngọn cỏ
Mà riêng con thao thức chốn khuê trung
Chắc con có điều chi sầu tủi
Mà mẹ cha không hiểu nổi lòng thơ
Mặc con trẻ nắn đường tơ thui thủi
Nghe đêm tàn, sương lạnh, ngán bơ vơ
Nói đi con để mẹ chờ
Ngọc, châu nào dám hững hờ với con.

MỊ NƯƠNG : *(giọng lạnh lẽo)*
Hoa lá lạnh nhưng riêng con nóng bức
Chán vườn xuân con én mỗi mòn bay
(phu nhân lắc đầu nhìn con. Mị-Nương mở to mắt nhìn vào không trung như quên sự có mặt của mẹ, rồi từ từ đến tựa lưng ngồi vào thành giường)

- PHU NHÂN : *(giọng thắc mắc)*
Hay con có điều chi phiền não
Mẹ xin con, con hãy bảo giùm ngay
- MỊ NƯƠNG : *(Mắt vẫn nhìn vào không trung lẩm nhẩm)*
Một vì sao đang lảo đảo cuồng say
Hai vì sao khép nép ẩn sau mây
- PHU NHÂN : *(hốt hoảng đến đề tay lên trán Mị Nương)*
Con nói chi
Trời ơi con đang sốt
Loạn tinh thần thoảng thốt những lời điên
(đỡ Mị Nương nằm xuống giường, nhưng Mị Nương ngẩng đầu lên)
- MỊ NƯƠNG : Có ai về chốn thiên tiên
Mang theo tiếng hát của miền trần gian
(Mị Nương lại nằm xuống nhắm mắt mệt nhọc, phu nhân ngồi bên cạnh nắm bàn tay của Mị Nương)
- PHU NHÂN : Vì đâu đến nỗi lăm than
(Mị Nương mở mắt nhìn mẹ tỉnh táo)
- MỊ NƯƠNG : Xin mời mẹ về an nghỉ
Trời ơi nong, con sốt, chỉ thế thôi
(Trở lại giọng mê man)
Một vì sao ngập ngừng rơi
Hai vì sao khóc lệ ngời bóng đêm
Kìa ánh trăng êm
Ngừng trên mái tóc
- PHU NHÂN : Mẹ xin con chớ nói thêm
Hãy nằm yên nghỉ...
- MỊ NƯƠNG : Lềm đềm tiếng ai.
Bao giờ cho đến ngày mai
Đề người ở chốn thiên thai trở về
Ôi giọng vàng say mê
Trắng gió chiều lê thê
Khiến lòng ai đã nào nề vì ai.
- PHU NHÂN : *(nhìn con lo sợ)*
Mị Nương ơi, Mị Nương ơi
Sao con lại thốt những lời cuồng điên
Đời thực tế người tiên đâu có
Mà con mơ tiếng gió đưa lên
- MỊ NƯƠNG : *(giọng khờ dại)*
Một chiều sông nước mộng mênh

Có con thuyền nhỏ lênh đênh hải hồ
(*nằm vật xuống mặt nước*)

PHU NHÂN : Trời ơi, con tôi diên rồi chẳng
Trong cơn mê hoảng nói năng khác thường
Hay là quỷ ám, ma vương
Hay là ăn ngủ thất thường gì đây
Vừa dương sớm nhuộm mây màu thắm
Ái nhi còn say đắm cuồng mơ

MỊ NƯƠNG : (*vùng ngồi dậy cười*)
Ha ha ha ha (*chỉ tay ra không trung*)
Hãy ngừng đi những phím tơ
Ngừng tất cả, nhạc, thơ, đàn, sáo
Hãy ngừng đi gió bão cuồng phong
Này đây giờ phút chờ mong
Bóng ai thấp thoáng qua song trước màn
Trời bên ngoài xanh xanh
Giọng ngàn dài thanh thanh
Lệ ai ngừng long lanh
(*mỉm cười vui vẻ đưa tay ra vẫy rồi nằm vật xuống*)

PHU NHÂN : (*kêu gào*)
Con tôi diên rồi, con tôi diên rồi
Phu quân ơi, Kiều nhi ơi
Cứu tình nào hiện đến cứu con tôi
(*Kiều nhi chạy vào hốt hoảng*)

KIỀU NHI : Thừa Phu nhân có điều chi lo lắng

PHU NHÂN : (*Chỉ Mị Nương*)
Kiều nhi ơi, cay đắng ấy trời xanh
Tiều thư, Mị Nương, con gái ta

KIỀU NHI : Thừa làm sao

PHU NHÂN : Loạn thần kinh
Suốt đêm không ngủ vật mình khóc than
Có những lúc mơ màng tiên cảnh
Có những khi lạnh lạnh giọng cười
Khi sầu héo, lúc vui tươi
Tay chân run rẩy khắp người...

MỊ NƯƠNG : (*vùng dậy quát lên làm tất cả mọi người đều giật mình*)
Im ngay (*đổi giọng tha thiết*)
Chiều đã về đây

Gió chiều hây hây
 Thổi về đây, ôi giọng hát cuồng say
 Kìa bóng ai thấp thoáng
 (*chỉ qua màn, phu nhân và Kiều như không
 thấy gì cả, nhưng Mị Nương và khán giả đều
 thấy bóng thấp thoáng một chàng phong lưu công
 tử đang đi lại sau màn, đấy là người trong
 mộng của Mị nương*)
 Văn nhân ơi xin chàng hãy dừng chân
 (*đứng dậy bước vài bước ra gần sân khấu
 như có ai trước mặt*)
 Hồn em đây tình trong trắng vô ngần
 Vườn phai nắng mi dằng dằng mầu lệ
 Văn nhân ơi đây lối về dương thế
 Đây là hoa cây cỏ ngát ngào hương
 Chàng nghe chẳng nhạc điệu của yêu đương
 Có bướm múa khúc nghê thường trong nắng ấm
 (*lảo đảo gần ngã, phu nhân đỡ lên giường kéo
 chăn đắp*)

- PHU NHÂN : Trời xanh cao thăm thẳm
 Xin độ trì cho con hết cuồng si
 KIỀU NHI : Thừa Phu nhân cách xa đây mười dặm
 Con nghe đồn có một danh y
 PHU NHÂN : Bệnh tiểu thư ta chắc đã gần nguy
 Con lo cấp bách, hoãn tri chớ nên
 (*Phu nhân và Kiều như cùng ra, màn hạ*)

MÀN III

(*Văn cảnh phòng Mị Nương. Phu nhân, lương y, Kiều như*)

- MỊ NƯƠNG : (*ngồi dậy tay gỡ tóc ngám*)
 Lên với em
 Trên vì sao rục rở
 Cùng em nghe nhịp thở của thời gian
 Vũ trụ cũng hoang mang
 Trong nếp sống thoáng vang lời thần thức
 Không gian u tối
 Nhan sắc phai mờ
 Ngón tay gãy máu dầm mấy đường tơ
 Trên vạt nỏ người bơ vơ lối hướng
 Lên với em

Dầu chỉ là mộng tưởng
Đề cùng em tận hưởng
Quên hết nợ trần gian
(Mị Nương ngâm đến đây lại nằm xuống nhắm mắt. Lương y từ nãy đến giờ thập thò sau màn, thấy Mị Nương nằm xuống rồi mới lên bắc ghế ngồi chần mạch, theo sau lương y có Phu nhân và Kiều nhi. Chần mạch xong lương y bước ra ngoài. Phu nhân và Kiều nhi ra theo)

LƯƠNG Y : Đây chỉ là tâm bệnh
Vi ưu tư, vi sầu não nhớ thương
Hắn là ngọn gió yêu đương,
Thôi con bướm lại vào vườn thơ ngây
Chẳng cần vái Đông Tây Nam Bắc
Chẳng cần lo thuốc sắc, cháo nghiền
Chỉ nên dò hỏi căn nguyên
Vi dầu có sự người Tiên kẻ trần

PHU NHÂN : Kiều nhi, con vẫn ở gần
Chắc con hẳn biết một phần vi dầu
Vi dầu thức suốt canh thâu
Giọng đàn thánh thót pha màu thê lương
Vi dầu những chiều sương quạnh quẽ
Thơ thần dạo vườn, lặng lẽ trầm ngâm
Tóc xanh biếc cả màu trầm
Mắt xanh, xanh lẹ, âm thầm vi dầu

KIỀU NHI : Thừa phu nhân từ lâu con đã biết
Tiều thư đang tha thiết một lòng yêu
Cứ mỗi ngày khi ngả ánh vàng xiêu
Tiều thư đợi gió chiều lên tiếng hát
Giọng đầm ấm, lời du dương thơm mát
Khiến lòng ai khao khát mỗi tình chân
Tiều thư hằng mơ tưởng một văn nhân
Có giọng hát ru hồn, dáng người tuấn tú
Nhưng riêng con đã có ý dò la xem thử
Chàng là ai, từ lâu lạc đến đây chẳng

PHU NHÂN : Thế chàng là ai? *(hỏi vội)*

LƯƠNG Y : *(thong thả)*
Chàng là ai?

KIỀU NHI : *(ngần ngại)*
Thưa là... là tên đánh cá ở ven sông

- PHU NHAN : Là tên đánh cá
 Trời ơi, con gái ta, một tiểu thư khuê các
 Cành vàng lá ngọc
 Có thể nào đi khao khát một cùng đình
 Thánh thần đầu
 Có hiền linh, xin về tất cả
 Chứng minh phút này
 Không, không thể ngẫu vầy hạt ngọc
 Thôi thì đành tang tóc một thời xuân
- LƯƠNG Y : Thừa phu nhân, xin phu nhân
 Bệnh tiểu thư không nên dễ lần khân
 Càng lâu càng nhập, tâm thần càng nguy
 Chuyện ngẫu vầy chưa nói vội làm chi
- MỊ NƯƠNG : *(bỗng ngồi dậy rồi lẩm nhẩm)*
 Lệ sầu dâng mi
 Một vì sao nhỏ ra đi
 Hai vì sao nhỏ thăm thì nhớ thương
- PHU NHÂN : Trời ơi đau thương, trời ơi thê lương
 Nhìn con lòng mẹ trăm đường xót xa
- MỊ NƯƠNG : Trời bao la, nước bao la
 Khi trời nước đã càng pha sắc chiều
 Thấp thoáng con thuyền yêu
 Bóng người quân tử có liêu
 Văn nhân ơi, xin mời chàng hãy đến
 Để cùng em triu mến một đời hoa
- KIỀU NHI : Ái tình là yêu ma
 Rượu tình là rượu hận
 Thượng Đế sinh người ra
 Sao còn sinh vương vấn
 Nếu trời đừng có sao
 Giọng người đừng tình tứ
 Khúc nhạc đừng ly tao
 Gió chiều đừng tư lự
 Nhưng trời nhiều sao quá
 Hương yêu ngát mọi vườn
 Khi bóng chiều vừa ngã
 Nhạc chiều lên du dương
- MỊ NƯƠNG : Nhạc du dương nên tơ tình vương vương
 Nhạc du dương nên trần thế biết yêu đương
 Nhạc du dương nên ma quái tự muôn phương
 Nhạc du dương nên hoa lá ngát trăm hương

- PHU NHÂN : Ái nhi ơi, vườn xuân hoa chưa nở
Hương xuân còn bỏ ngõ một màu xanh
- LƯƠNG Y : Cuộc đời phù thế mong manh
Ngày mai ai biết dữ lành làm sao
Chưa thanh bình, đã bình đao
Trẻ thơ vừa mới ngày nào hôm qua
- PHU NHÂN : Mới hôm qua bước đi còn chập chững
Tiếng reo cười như dựng cả mùa xuân
Hôm qua mùi sữa mẹ
Còn thơm trên làn môi
Đôi cánh tay nhỏ bé
Chưa đủ ôm cuộc đời
Nhưng thời rồi con dần nữa
Miệng thơ ngày thỏ thỏ những lời hoa
- KIỀU NHÌ : Xin phu nhân bớt xót xa
Mệnh người làm trọng
Tiểu thư hàng trông ngóng giọng tình ca
- LƯƠNG Y : Hãy nên tìm đến chàng ta
Lấy độc trị độc ấy là thuốc tiên
- MỊ NƯƠNG : (lảm nhảm)
Một phút cũng nên duyên
Tình lang ơi, thời rồi một phút cũng nên duyên

(Còn một kỳ nữa)

MINH-ĐỨC

LÀM THƠ

Lại một thanh niên hỏi Paul Fort, một đại thi hào Pháp :

— Thưa cụ, một thi sĩ cần phải có đức tính gì ?

Nhà thơ đáp :

— Cần nhất là ăn uống thanh tịnh.

Lại có người hỏi :

— Thưa cụ nghĩ sao về tuổi già ?

— Già ư ? Không sao cả. Có khó là chỉ khổ thấy mình không còn trẻ nữa

ĐẠO ĐỨC

Một cậu bé hỏi bố là một kỹ nghệ gia đạo đức là cái gì. Ông bố giãi thích :

— A, Thế này nhé. Thi dụ như bố bán một món hàng giá năm trăm đồng và người khách giả làm cho bố hai cái giấy năm trăm mà không biết, vậy bố có nên nói cho người mua vốn với bố biết truyện tấm giấy trả thừa ấy không ? Đây là một vấn đề thuộc về đạo đức đấy.

(TRÀO LƯU THẾ GIỚI)



Truyện ngắn
của NGUYỄN-DINH THẮNG

CÁNH HOA TRẮNG

THU ngừng tay, lùi xa ra một bước, lim dim mắt ngắm bức tranh của mình. Thực là phiền. Thu định vẽ cái cây mà chỉ có cái bông trông còn tạm được! Những đường ánh sáng xuyên qua lá cây chạy nghiêng xuống mặt đất. Thu nhìn thấy trong xanh thật đẹp mà khi nó « hiện » vào bức tranh của Thu thì trông thật là cục mịch, đục không ra đục, trong không ra trong mà lại « mờ » như nước vôi vàng pha loãng. Nhìn kỹ một lát Thu lại thấy nó giống những « ống » ánh sáng người ta vẫn chiếu đan vào nhau trên trời trong cái đoạn mở đầu các cuốn phim của hãng « 20th Century Fox ». Thất vọng, Thu

buông lỏng hai tay, vứt cả cái bảng nân lẫn mấy cái bút vẽ xuống đất.

Thế là công theo học của Thu gần một năm trời nay kể như bỏ! Biết thế Thu cứ nghe mẹ ngay từ đầu đừng học vẽ có phải đỡ mất thì giờ không?

Nhớ lại lúc Thu tỏ ý muốn xin học vẽ, bà cụ đã nhàn mặt bảo :

— Mày học vẽ? Mày thiếu gì cái « khỉ » mà còn định làm trò khỉ?

Rồi bà cụ mỉm cười :

— Mày vẽ mày dễ thương, . giống không chừng đấy!

Thu biết mẹ không chỉ riêng định nói đến cái tính hay làm đom của Thu mà cả những cái tính nết

« kỳ quái » của Thu nữa.

Thu thường ngồi hàng giờ trước gương chải đi chải lại các kiểu tóc mà không chán. Từ ngày biết vẽ Thu lại lấy bút chì soi gương vẽ mình ra khắp các tờ giấy trên bàn. Thu tô điểm cho ảnh mình đẹp hơn bằng cách tạo thêm cho mái tóc những đường ổng ả, hoặc uốn cong những sợi lông mày theo ý mình. Rồi Thu lại bắt đầu lại. Thu thích vẽ cho mắt mình giống M. M. Sự thực mắt Thu trông « ngờ nghệch » (lời anh họ Thu) tất nhiên chẳng giống M. M. tí nào. Vậy mà bất cứ lần nào vẽ cứ vẽ đến mắt mình Thu lại vẽ cho giống M. M. Nhưng giả thử có ai bảo rằng : « Khuôn mặt Thu giá có đôi mắt giống M. M. thì đẹp tuyệt » chắc hẳn Thu không thể nào có cảm tình với người đó được.

Đó là một điều trái ngược của tâm hồn Thu mà Thu cũng biết.

Thu là con một, được chiều chuộng, nên nhiều khi cũng có. nhiều cái « kỳ quái » Thu hiểu thế. Nhưng tuy hiểu thế Thu không thể nào bỏ được những cái thích của mình, nên Thu vẫn cứ tiếp tục kỳ quái như thường.

Một hôm được nghỉ học, vừa ở ciné ra, Thu thấy nóng và muốn tắm. Nghĩ đến được bơi lội thỏa thích nên nảy ra ý định đi « Cap » tắm biển. Thu phóng xe đạp đến nhà mấy đứa bạn rủ cùng đi nhưng chẳng ai nhận lời. Vì chẳng ai bằng lòng đi với Thu nên Thu đàm cầu và nhất định phải đi cho bằng được. Thu về nhà sắp quần áo trước rồi mới xuống xin phép mẹ. Bà cụ nhìn thấy Thu tay cầm túi quần áo mặt đỏ bừng, biết nàng đang « lên cơn những nhẽ » bực mình gạt phắt không cho đi. Thu bưng mặt khóc ngay đấy. Bà cụ định dỗ mợ Thu chạy theo nín lấy áo khóc, nghĩ thương hại, lại nhường xe cho Thu và nhờ Thúc, anh họ Thu, lúc ấy đang có mặt trong nhà đưa Thu đi.

Thúc cũng có tiếng là kỳ quái và bướng bỉnh, hôm ấy không hiểu hứng chí gì nhận lời ngay và hai anh em phóng như bay ra « Cap » Ra tới nơi mới có hơn 1 giờ. Trời nắng chang chang. Thu nhất định không chịu ngủ trưa. Thu đi chơi một mình, vào thuê phòng ngủ trưa. Thu đi chơi một lúc thấy thành phố vắng tanh, buồn tẻ lúc ấy mới chán. Định đi tắm nhưng chả lẽ đang giữa trưa lại ra nhảy xuống biển tắm ? Đã chán lại nghĩ còn phải đợi ít nhất 4, 5 giờ chiều mới được tắm, mà thực Thu không còn thấy muốn tắm nữa, Thu càng bực bội. Vừa mệt vừa cáu lúc ấy Thu mới thấy hối hận, giá cứ ở nhà có phải giờ này được duỗi chân trên giường ngủ ngon lành. Thu không ngờ mình có thể thêm được ngả lưng xuống cái giường của mình đến thế ! « Chỉ tại mấy con ranh con », Thu nghĩ. Cầm giắc êm ái của chiếc nệm dày gây nên trong tưởng tượng khiến Thu mỗi rả rời cả người.

Thu muốn trở về Saigon. Định đi tìm Thúc nhưng Thu chợt nhớ ra lúc này quên không hỏi xem Thúc thuê phòng ở khách sạn nào thì còn biết đâu mà tìm. Chả nhẽ ở khắp các khách sạn hỏi nếu không có lại đi ra ? Thu thấy mọi người chung quanh ai cũng chỉ làm cho mình bực bội thêm. Sự bực bội cảm thấy lúc ấy, khiến Thu không còn thể chờ đợi được nữa. Nàng leo lên xe mở máy lái lấy về Saigon.

Bà cụ thấy Thu lái xe về một mình rụng rời chân tay, nhưng Thu nói dối là Thúc lái về đến cửa có việc phải đi gấp, nên Thu chỉ đánh xe vào thôi.

Trong khi ấy Thúc ở ngoài « Cap » sau khi ngủ một giấc ngon lành trở dậy định ra bể tắm, đến chỗ đi xe tìm em không thấy lại mất luôn cả xe sợ hãi cuống cuống đi trình báo cảnh sát rồi sau cùng không

biết làm thế nào hơn đành phải bao cả một chuyến xe «lô» phóng về Saigon. Đến trước cửa nhà Thu, Thước thập thò nghe ngóng không dám vào. Thước nhất nhòm vào garage lại không thấy xe chàng càng hoảng. Thước chưa biết tình sao thì vừa may lúc Thu ở trong nhà bước ra. Thước gọi, giọng vẫn còn lo ngại lưỡng lự:

— Thu! Thu!

Thu ngừng lên thấy Thước, bước ra mở cửa cho vào. Thước giơ tay lên giới há hốc mồm không biết nói sao. Thu nói:

— Em định tìm anh đưa em về nhưng không biết anh ngủ ở đâu. Em phải về một mình. Em không đợi được.

Thu cũng nói cho Thước biết nàng nói dối mẹ ra sao về vụ lái xe này.

— Thế xe đâu? Thước hỏi.

— Má em vừa lấy đi rồi.

Bây giờ Thước mới giận được. Và chàng giận quá. Giận đến độ Thước muốn đập cho Thu một trận.

— Từ rày các vàng tao cũng không thêm đi với cái mặt mày nữa. Đồ mặt mọt!

Thước nói và hăm hăm bỏ về. Đây là lần đầu tiên Thước «mày tao» với Thu kể từ ngày Thu được coi như là đã lớn. Thu không ngờ Thước nói «phũ» vậy, và cũng biết lỗi mình, nên tuy tức mà không dám nói lại gì Thước. Nàng đóng sầm cửa, quay vào, hất vờ tan một cái chậu hoa bên lối đi. Thu vào nhà, mở tủ lạnh, lấy một chai nước ngọt, mở nút, ngửa cổ tu một hơi hết, khiến con ở gái ở dưới nhà bước lên chợt trông thấy trở mắt nhìn, nuốt nước bọt, rồi lùi lại đi xuống bếp không dám bước lên sợ cô chủ biết là mình trông thấy cô uống nước theo cái kiểu mà nếu bà chủ thấy chỉ còn biết lắc đầu thở dài.

Lúc đó Thước ra đến đầu đường chàng chợt nghĩ: «không hiểu sao nó có thể lái xe từ «Cap» về đến Saigon mà không bị Cảnh-sát bắt?

Còn Thu, buổi tối lúc đi ngủ, lấy gương soi chợt nhớ đến lời nói của Thước, Thu vừa sờ mặt mình vừa nhắc lại: «mặt mọt!»

Hôm ấy Thu bị sốt mất mấy ngày vì cảm.

Lần khác, một hôm đi học về vì ngoài đường nắng quá Thu bị rức đầu và mồ hôi ra ướt cả áo. Về đến nhà vừa lên gác vứt được cái cặp xuống bàn, cởi áo dài xong, Thu vội vàng chạy xuống dưới mở tủ lạnh lấy nước uống. Hơi lạnh trong tủ toát ra thấm vào người làm Thu dễ chịu; Thu cố chui mãi vào trong cho mát. Cả nhà đã quây quần bên bàn ăn đằng góc phòng, thấy Thu cứ loay hoay mãi cạnh chiếc tủ cho là Thu lấy nước uống cũng không ai để ý. Một lát sau mọi người bỗng nghe tiếng «huyech» và thấy Thu ngã xuống sàn nhà. Thì ra vừa đi nắng về gặp lạnh nên Thu bị cảm và ngất đi. Lần ấy người nhà phải mang Thu vào nhà thương mới chữa được. Vậy mà Thu vẫn không chữa. Thỉnh thoảng đi đâu về nóng nực Thu vẫn nhìn trước nhìn sau nếu không có ai là lại chui đầu vào trong tủ lạnh «cho nó mát» Nhưng Thu cũng không dám để lâu trong đó sợ lại bị ngất nữa.

Một cô gái 17 tuổi như Thu mà còn có những tính nết như thế kể cũng kỳ quái. Nhưng Thu không thể bỏ được. Thu không thể không làm những việc mình thích làm. Đã quen rồi. Ba Thu ở bên Pháp lâu lâu mới về một lần, mẹ Thu thì bận việc chạy hàng họ cho cửa hàng của nhà ở đây, thành thử việc trông nom Thu cũng chệnh mảng. Thu được tự do làm theo ý mình.

Thu thích vẽ được học vẽ. Bây

giờ nghĩ lại Thu cũng lấy làm ngạc nhiên sao tính nết hay thay đổi như Thu mà Thu lại có thể theo đuổi một thời gian lâu như thế. Lạ hơn nữa là cho đến bây giờ Thu mới biết ra điều ấy! Nhưng Thu cho nếu biết sớm hơn Thu đã không thể nào học được lâu như vậy.

Thu học vẽ và đã đạp xe theo các bạn cùng lớp đi đến các vùng quê gần thành phố để vẽ. Thu chẳng vẽ được cái quái gì ra hồn, dĩ nhiên. Nhưng bức tranh một người bạn học năm thứ 4 cùng trường vẽ Thu đứng vẽ dưới bóng cây một buổi trưa trời nắng lại bán được giá cao! Thu thấy mình đứng trước giá vẽ trong tranh không có vẽ gì là một họa sĩ cả mà chỉ giống một người kiêu mẫu. Màu nâu đen của tóc hòa hợp với màu hồng của má và màu đỏ của môi tuy nhíp nhàng nhưng bức tranh có vẻ hơi « nóng ». Nhưng cái « nóng » lại được thoa dịu ngay bởi cái bóng râm của cái cây, như một hơi gió mát thổi vào giữa trưa hè. Đẹp, Thu biết là Thụy tên người họa sĩ, đã vẽ « tôn » nàng lên nhiều, nhưng Thu cứ muốn thân nhiên coi như mình đẹp như thế thật vì thấy mình đẹp nên Thu chỉ nghĩ đến mình trong tranh mà không biết rằng người vẽ bức tranh ấy đã yêu Thu gần một năm nay, nghĩa là từ lần đầu tiên gặp Thu, khi Thu đến lớp học. Anh định tặng Thu bức tranh ấy nhưng lại sợ Thu hiểu nhầm có một ẩn ý không đẹp nào trong việc làm của anh. Thụy cũng không muốn giữ bức tranh lại. Thụy cho dù anh bán hay cho bức tranh đi thì cũng chả có gì khác giữa anh và Thu. Nếu Thụy yêu Thu Thụy vẫn yêu, nếu không thì vẫn không. Sự ấy không thay đổi gì cả. Nhưng khi bức tranh bị người mua mang đi rồi Thụy hơi thấy tiếc, không phải vì Thụy tiếc bức tranh mà vì chàng bỗng

cảm thấy trống trải. Còn bức tranh ở đây Thụy thấy tình yêu của mình gắn gũi Thu hơn. Sự trống trải khiến Thụy tưởng như có một sự xa cách giữa chàng và Thu vậy. Sự xa cách có thật. Vì thế Thụy buồn rầu không hiểu rõ ràng nó đã có từ trước khi chàng vẽ bức tranh hay chỉ sau khi bán bức tranh? Nếu là trường hợp thứ nhất thì quả là buồn. Nghĩa là Thụy không hề yêu Thu. Đã nhiều lần Thụy sửa soạn cho lòng yêu của mình nhưng chợt đến phút cuối cùng Thụy lại biết ra rằng không phải chàng yêu, mà mỗi lần như thế Thụy thấy thất vọng như một lần thất tình vậy.

Thụy nhớ lại một lần đi về cùng với Thu bên bờ sông Gia Định. Lúc ấy độ khoảng hơn hai giờ chiều. Tình cờ Thụy đến gần chỗ Thu và thấy nàng đang đứng soi bóng mình dưới nước. Trời thì xanh, mây trắng, hình Thu hiện lên đậm đà mà trong suốt như thủy tinh. Một con cá nhỏ như một cái ngón tay bằng bạc thò lên khỏi mặt nước làm vỡ cái bóng vừa mới vừa rõ đã khiến Thu ngạc nhiên.

Thụy yêu cái hình ảnh ấy rồi chàng yêu Thu. Chính khi về bức tranh Thu sau này chàng đã nhớ đến cái hình ảnh đó nhiều hơn là chính Thu đứng vẽ thật.

Lúc ấy Thu quay lên bờ thấy Thụy đang đứng nhìn mình, nàng cười với Thụy.

Thụy nói :

— Cô làm con cá nó lặn rồi!

Một làn gió thổi mạnh vào bờ làm mặt nước xô lại thành những nếp sóng trong, trườn qua hai ống chân trắng của Thu. Bên kia bờ thuở ruộng lúa nhuộm nắng biến thành màu vàng ươm bóng sáng lên như một tấm gương uốn éo, mềm mọng, rồi trườn mình chảy đi rất xa. Khung cảnh khiến Thụy nhớ đến mẹ chàng. Có một hôm ra ao thấy mẹ đang đứng rửa chân, nghe thấy

tiếng gió reo mạnh trong bụi tre, Thụy ngừng đầu nhìn ra cánh đồng, Thụy cũng bắt gặp cái cảnh sáng sủa mà hiền hòa giống hệt như thế. Thoảng bên tai Thụy còn như nghe thấy tiếng mẹ nói :

— Đi vào đi con, trời lại sắp rét rồi đây !

Đột nhiên Thụy thấy Thu có đôi mắt giống mẹ chàng quá ! và chàng nghĩ : « Có lẽ chàng phải nói với Thu tình yêu của mình ».

Về phần Thu, riêng về truyện bức tranh, Thu không hề nghĩ đến chuyện buộc Thụy phải được sự đồng ý của nàng trước khi vẽ nàng vào tranh đem bán. Thu chỉ nghĩ đến việc làm sao có được bức ấy. Nhưng Thu biết mẹ không bao giờ lại cho Thu một lúc số tiền khá to để mua một bức tranh « vớ vẩn » về treo cả. Vì thế Thu đành chịu « mất » bức tranh. Rồi Thu cũng quên đi. Có lẽ tại Thu không biết Thụy yêu mình, nếu biết vậy có thể Thu sẽ không quên đề dàng như thế.

Mấy con chim hót trong cành cây trên đầu khiến Thu chợt nhớ ra mình ngồi mơ mộng đã khá lâu. Trời đã xế chiều. Mùa xuân bắt đầu bằng những nụ hoa hồng quế đỏ thắm và những bông đại xoè cánh trắng nõn làm sáng một góc vườn. Hương thơm của buổi chiều toả ra ôm ấp lấy Thu. Một làn gió êm ả thổi qua tóc Thu có một vẻ vuốt ve. Thu nhìn cổ tay mình tròn và trắng trẻo ra từ trong ống tay áo chầy thành những ngón dài rồi dẹt lại thành những điểm son trên đầu móng. Thu bỗng thấy nó như một sự hiển hiện dịu dàng mà đậm thắm nhưng khi Thu giơ tay lên trước mặt để xem thì cái ý niệm đó cứ tan dần cho đến lúc tâm trí Thu lẫn sang hẳn một ý nghĩ khác. Không mấy khi Thu thấy tâm hồn mình nhẹ nhàng thế. Thu mang máng nhớ hình như

ngày xưa, hồi Thu còn nhỏ lắm, một hôm ba mẹ Thu cãi nhau, Thu tủi thân ngồi khóc một mình. Nhưng chỉ khóc được có một tí, tự nhiên có một cái gì lạ lắm, cho đến bây giờ Thu cũng không biết rõ nó là cái gì nữa, hình như một con bướm bay thoảng qua trước mặt Thu, hay là một cánh hoa đột nhiên mở ra nhua Thu mỉm cười, khiến Thu quên lãng cả nỗi buồn trong lòng. Và rồi Thu cứ ngồi như thế lâu lắm, không nghĩ gì mà cũng không nhớ gì cả, cả Thu, cả những cây, cỏ, hoa. là chung quanh chỉ còn là một sự êm ả mơ hồ.

Trong một phút bất chợt Thu thấy mình sống lại cảm giác một lần đã qua, đã xa. Thu không ngờ rằng có lúc lòng người có thể hòa hợp với thiên nhiên một cách dễ dàng như thế. Thu ngừng lên nhìn cành sưa mà lúc này Thu có trông thấy bóng con chim hót. Con chim đã bay đi rồi. Nhưng cái hình ảnh ấy vẫn còn nổi bật trong tưởng tượng của Thu. Một vài giải mây hồng giăng trên dáng trời pha vàng bình thản, nhàn nhã.

Mất Thu bỗng dừng lại trên bức tranh của mình. Thu không còn thấy nó xấu đến như lúc này Thu vừa thấy. Thu nghĩ : « Dù Thu không vẽ thì buổi chiều vẫn đẹp » và Thu không còn buồn vì nỗi bất tài của mình nữa.

Thu trở vào trong nhà, lấy quần áo xuống buồng tắm tắm. Nhìn thân thể mình đều đặn, thoải mái hiện trong gương Thu thấy mình gần giống một bức tranh hay một pho tượng nào đẹp lắm. Đẹp mà Thu không nhớ ra mình đã nhìn thấy ở đâu. Thu ngả đầu ra phía sau giơ hai tay hất ngược tóc ở gáy, vặn mình. Bóng Thu rọi lên trong gương với những đường nét nổi bật. Thu cảm thấy rạo rức và nóng hết cả người. Thu đề mặc cho những ước muốn thành hình trong

đầu mà không tìm cách quên đi như những lần khác Thu mở máy cho nước chảy xuống người, những hạt nước lăn tăn chảy thành dòng trên thân thể Thu phản chiếu ánh đèn long lanh vàng. Hơi mát của nước làm cho người Thu dịu dần.

Hôm ấy là đầu tiên các người ở trong nhà trông thấy Thu đi lại mà không có vẻ nhầy nhót hay chạy.

Khi Thu biết được Thụy yêu mình do Anh, một cô bạn cùng học về với Thu bảo, Thu tưởng như mình bị một đòn rất mạnh vào giữa thái dương. Đòn không đau mà choáng váng cả đầu một thứ choáng váng mà êm ái muốn làm cho Thu không thể đứng vững nữa. Thật là quá bất ngờ. Thu cảm thấy vừa nặng vừa nhẹ từ đầu đến chân. Cô bạn bảo cho Thu biết cái tin ấy, không thấy Thu nói gì mà người lại tựa như đang ngủ vậy. Cô nguyền rủa một cái rồi bỏ ra về. Không lạ gì vì cô yêu Thụy mà Thụy lại yêu Thu. Thu muốn giữ Anh lại để nghe thêm truyện quá mà Thu lại cũng muốn cho Anh về để Thu ngồi suy nghĩ một mình nghe tiêu hóa cái cảm giác sung sướng kỳ lạ kia. Anh về rồi, Thu lên phòng đóng cửa nằm sòng soài trên giường. Thu không thể nghĩ được gì. Cái cảm giác kỳ lạ vẫn còn đầy ứ cả người Thu. Nhưng Thu vẫn còn đủ tỉnh táo để biết rõ rằng nàng không yêu Thụy. Không yêu một tí nào, nhưng mà Thụy yêu Thu. Thụy yêu Thu mà Thu cũng không thể nghĩ Thụy yêu Thu như thế nào. Tại sao lại yêu Thu? Cái cảm giác kỳ quái còn làm Thu ghê gai hết cả người. Có lúc Thu tưởng như mình không thể chịu nổi nó nữa. Có một người yêu Thu. Điều đó cho Thu cảm tưởng chắc chắn Thu đã là một người lớn hoàn toàn. Thu nghĩ đến Thúc chắc Thúc sẽ không thể nào tin được « một con bé con chui đầu

vào frigidaire cho nó mát » lại có thể có người yêu được. Thu nghĩ dù Thúc có nói Thu tệ như thế thì lúc này Thu cũng không thấy giận Thúc. Thu mỉm cười sung sướng.

Một lát sau Thu tự nghĩ tại sao mình lại sung sướng thế? Tại Thụy yêu mình? Các câu trả lời ngược hẳn lại lúc đầu, cứ xuôi dần trở xuống, thấp dần, cho đến một lúc Thu sợ hãi thấy mình mất đi rất nhanh gần hết cái xúc cảm căng gang lúc đầu. Như một cái lốp xe bị xẹp hơi, từ sợ hãi Thu bỗng cảm thấy buồn buồn. Nhưng dù buồn rầu Thu vẫn biết rằng từ trong sâu thẳm lòng mình niềm vui vẫn còn nhen nhúm. Thu cố tập trung tư tưởng nghĩ đến Thụy. Thu không thấy một sự liên quan nào giữa chàng và tình yêu của chàng đối với Thu. Sự đẹp này ra đột ngột quá khiến Thu không đủ bình tĩnh suy nghĩ kỹ để hiểu. Thu nhớ lại hình ảnh Thụy bằng mọi lần gặp chàng. Thu thấy Thụy lúc đội mũ, lúc để đầu trần, lúc áo trắng, lúc mặc quần xanh... nhưng tất cả đều rời rạc, thờ ơ đối với Thu. Thu nghĩ có lẽ Thu không thể nào yêu Thụy được.

Thu chợt nhớ đến hôm đi vẽ ở bờ sông Gia-định, nhớ đến câu nói của Thụy: « Cô làm con cá lặn mất rồi! » Thì ra anh chàng định khen mình. Nhưng sao lại phải nói kiểu cách thế? Thu nghĩ đến mắt Thụy nhìn mình lúc ấy. Mạch máu trong người Thu như chợt ngừng lại. Tại sao mãi đến tận bây giờ Thu mới biết là Thụy có cái nhìn lạ lùng thế? Mắt Thụy lơ đãng mà vẫn có vẻ say đắm. Nhưng lúc ấy Thu chỉ tưởng là cái say đắm hỗn nhiên Thu vẫn thấy khi Thụy ngắm những bức tranh đẹp. Bây giờ thì Thu biết là tại Thụy yêu mình. Rồi Thu nhớ ra Thụy đã nhiều lần nhìn Thu như thế, và lúc này thì Thu thấy mỗi cái nhìn và nét mặt Thụy mỗi khi gặp nàng đều có

những ý nghĩa riêng.

Thu phải trở dậy đi tìm ai để nói chuyện mới được. Thu nhớ lại Anh có lẽ Thu phải đi tìm Anh để nghe Anh nói thêm về Thụy. Ra đến đường Thu lại thấy mình không hẳn muốn đến nhà Anh, nhưng Thu cũng biết nếu Thu đi chỗ khác Thu sẽ thất lạc và tiếc không Anh. Vậy thì cứ đến Anh còn hơn. Vì vậy, Thu quyết định đến Anh, nhưng Anh đi vắng. Thu bực tức trở về. Thu cảm thấy vừa khó chịu, vừa chán nản mà lại vẫn còn niềm vui trong lòng. Mà Thu thì không thể nào chịu được cùng một lúc mấy thứ tình cảm trái ngược đó. Buồn thì buồn hẳn, vui thì vui hẳn, chứ không thể vừa buồn vừa vui lại vừa khó chịu được. Thu biết là mình sắp «lên cơn điên» Thu muốn làm một cái gì, làm đồ hay làm vỡ một cái gì thì đúng hơn. Nhưng Thu không biết rõ ràng mình có thật muốn như thế không? Thu đã từng làm những việc, mà sau khi làm rồi Thu mới biết là không phải mình muốn làm như thế. Lúc ấy Thu còn thấy khó chịu hơn là không biết rõ mình định làm gì. Nghĩ thế Thu càng trở nên bứt rứt. Trong đầu Thu hoàn toàn không còn vương vấn, thất lạc về hình ảnh Thụy hay tình yêu của chàng, mà chỉ còn lại cái nỗi bứt rứt khó chịu kia. Thu bước lên gác tầng bước mạnh, rồi có lúc lại ngừng hẳn lại mơ mộng nghĩ ngợi rồi cuối cùng chạy vụt lên phòng đóng cửa, ngã mạnh xuống giường. Chiếc nệm lo so bị xô mạnh, nảy lên, nảy xuống khiến Thu cảm thấy mình lao đao như bị say rượu.

Bữa cơm tối Thu ăn lúc uể oải, lúc lại nhai ngấu nghiến khiến má tướng Thu đau bụng. Thu chỉ tay lên đầu, ý cho mẹ hiểu là mình đau đầu. Lập tức Thu bị bắt bỏ đồ bát cơm không được ăn nữa, để uống thuốc và ăn sữa.

— Thế là tự nhiên phải nhin một bữa, Thu nghĩ lúc đêm ngủ Thu nghe tiếng mở cửa khẽ, mở mắt thấy mẹ vào. Nàng định lên tiếng nhưng lại nhắm mắt giả vờ ngủ. Bà cụ đến bên giường áp tay vào trán con thấy mát, kéo chăn đắp lại cho Thu, rồi lại nhẹ nhàng bước ra khỏi phòng. Thu nghe tiếng chân mẹ, bước xuống thang, rồi tiếng bà nói với người ở phía nhà bếp. Tiếng chiếc soong va vào thành bếp nghe khô và ngắn. Thu cảm thấy thích thú vì được nằm trong chăn ấm, nệm êm và biết có người đang còn thức và làm việc bên ngoài. Thành ra Thu quên phắt cái cảm động lúc mẹ vào sờ trán mình lúc ấy Thu đã thấy nước mắt hình như muốn tràn ra, thế rồi mãi lắng nghe tiếng chân mẹ bước xuống thang, Thu lại quên đi.

Lần đầu tiên Thu cảm thấy cái sung sướng được chiều chuộng đầy đủ, Thu muốn chạy xuống dưới nhà cúi đầu vào lòng mẹ, nhưng Thu lười không muốn dậy vả lại bà cụ không thể hiểu được Thu, lại cho là Thu «lên cơn những nhẽo». Rồi Thu nghĩ đến Thụy. Nàng trườn mình ra khỏi chăn với tay mở cửa sổ cho gió lọt vào phòng. Thu muốn được hưởng đầy đủ hơn cái cảm giác cùng nằm trong chăn nghĩ đến niềm vui, nên muốn mở cửa cho gió lạnh lọt vào. Thu nghĩ đến Thụy. Thu tưởng tượng được là những ngón tay của mình vào tóc Thụy. Thụy sẽ nhìn theo nồng nàn; trong con mắt có ngụ ý cảm ơn. Và nếu vậy thì Thu sẽ làm được việc lùa tay vào tóc Thụy và cười với Thụy. Chứ không như lúc chiều Thu tưởng không thể nào làm được một cử chỉ nào âu yếm với Thụy. Thu cho rằng những việc gì Thu tưởng tượng thấy làm được tất Thu làm được lại. Rồi Thu nằm mê thấy một buổi tối trời mưa, đứng trên

cửa sổ nhìn xuống đường Thu thấy Thụy đi qua và nhìn lên phòng Thu, rồi lại lặng lẽ cắm cúi đi. Trời mưa tầm tã mà Thụy thì ướt hết. Một tình thương Thụy tràn ngập cả lòng Thu, Thu vội vàng xuống nhà mở cửa, ra đường, chạy theo gọi Thụy. Thu chạy và gọi mãi, nhưng không thấy Thụy đâu. Trời gió lạnh. Cả người, cả quần áo, đầu tóc Thu đều ướt đầm dĩa. Và Thu không thể nào nhịn được khóc. Thu vừa khóc vừa gọi Thụy. Hình như quãng ấy ở ngang công viên, có những chiếc ghế đá xây lưng lại phía Thu và những chiếc cột bằng xi măng mà ánh đèn trao đi trao lại trên mặt đường nhựa.

Thu tỉnh dậy thấy mình khóc thật và vẫn còn thồn thừ. Chấn xỏ xuống tận bụng nên Thu lạnh hết cả nửa người trên. Nhưng Thu không muốn dậy đóng cửa sổ lại, chỉ kéo chăn lên cổ và co mình lại cho êm. Ngoài trời đêm xanh và có những ngôi sao nhỏ li ty trông như một mảnh vải kim tuyến. Thu nghĩ đến Thụy như người yêu thật của mình. Và Thu thấy buồn vì thấy mình có lẽ sắp không còn yêu Thụy nữa.

..

Khi Anh báo tin cho Thu biết tin Thụy sẽ về Huế và có lẽ không bao giờ trở lại Saigon nữa thì Thu hốt hoảng không thể nào tin có sự vô lý như thế được. Sự thực Thụy chỉ định ra Huế ăn Tết theo lời mời của một người bạn ngoài đó rồi lại trở về học, nhưng Anh bịa ra như thế để dò ý Thu. Anh đã biết được điều Anh muốn biết: «Thu cũng yêu Thụy». Ấy là theo ý Anh, và Anh thấy ghét Thu. Anh thấy Thu có vẻ «đĩ» quá. Anh nghĩ, sao một người như Thu mà Anh có thể chơi với Thu trong hai năm trời được?

Riêng Thu thì Thu cảm thấy đến

bây giờ Thu không thể có người nào yêu được. Sau gần một tháng trời sống trong hồi hộp, lo sợ, chán nản, sung sướng nghĩa là tuy bằng những cảm xúc hoàn toàn do tưởng tượng gây nên, Thu không thể dễ bỗng chốc mất ngay được, Thu phải chiếm được Thụy dù bằng bất cứ cách nào. Thụy không thể đi như thế được.

Thực từ thuở bé chưa bao giờ Thu phải nghĩ lao lung như lúc này. Thu chợt nhớ không hồi Anh xem chắc chắn hôm nào Thụy đi, để biết, còn liệu xem phải xử trí ra sao với số thời gian còn lại. Nhất là buổi sáng hôm nay Thu đã thấy mẹ mang một cành mai rất to về để giữa nhà. Nghĩa là sắp Tết. Chắc Thụy sắp đi. Thu nghĩ và thấy thót ở bụng.

Thu phải đến nhà Thụy. Thu không nghĩ gì hơn là việc giữ cho được Thụy. Thu không cần biết là mình có yêu Thụy hay không. Nhưng việc giữ Thụy tại đối với Thu lúc này là cần thiết, Thu đã nhất quyết, Thu cũng không cần tìm biết xem việc mình làm có táo bạo hay không?

Địa chỉ nhà Thụy Thu lấy ở lớp học vẽ, và phải mất gần một tiếng đồng hồ Thu mới tìm đến nơi. Nhà Thụy ở Gia Định, ở gần chỗ Thu và Thụy vẽ hôm nào. Phải qua một chiếc cầu gỗ bắc qua lạch để vào xóm nhà Thụy lợp lá, vách ván và cũng có một cái vườn nhỏ trước sân.

Thấy Thu đến và nói là tìm mình Thụy ngạc nhiên hết sức. Thu mặc tấm áo dài màu xanh hàng trơn, hai con mắt sáng long lanh dưới hàng mi dài, cặp, đan vào nhau mỗi khi Thu nhìn xuống trông ngây thơ và trong sạch quá.

Thụy cảm thấy một niềm kiêu hãnh pha lẫn sung sướng trong lòng.

Thu nói :

— Tôi đến xem anh vẽ. Nàng hơi bức mình vì vẻ ngạc nhiên của Thụy.

Tất nhiên là Thụy không thể nào hiểu được lý do Thu có mặt trong nhà chàng lúc này. Thụy nói :

— Tôi nghĩ về một tuần nay để sửa soạn « ăn tết », chàng cười.

Thu hỏi :

— Anh về Huế ?

Thụy càng ngạc nhiên nhìn Thu :

— Sao cô biết ?

— Anh nó nói,

Thụy mang máng đoán được mọi chuyện, nhưng chàng cũng không dám chắc là mình hiểu đúng, Thụy biết Anh yêu mình và thường tỏ ý ghen ghét với những người mà Thụy có cảm tình. Thụy không thích và có lẽ Thụy cũng không yêu cả Thu nữa. Thụy nghĩ ngờ tình yêu của mình. Thường thường bất cứ gặp một người đàn bà nào Thụy cũng thấy họ có một cái gì hay hay khiến Thụy thấy mình yêu. Mà người đàn bà nào mà chả có một cái gì hay hay ? Vì vậy hình như Thụy yêu hầu hết những người đàn bà mà Thụy gặp trên đời. Cái tình yêu có vẻ hào phóng của các vị vương giả mà Thụy lại nghèo ! Thu đưa mắt nhìn quanh gian nhà, trên tường thì có một bức tranh Thụy vẽ cảnh đồng bên kia sông, trước nhà, có lẽ đã lâu lắm màu đã bạc và bám đầy bụi. Mắt Thu bỗng bắt gặp ba tấm hình mình Thụy vẽ phác trên bìa, đóng ở vách phía đầu giường (Thu đoán là giường Thụy) mà lúc mới vào mắt chưa quen với bóng tối nên Thu không nhìn thấy. Thủ bỗng có cảm giác rờn rợn như là có ai sờ vào da thịt mình.

Thụy hơi ngượng vì thấy Thu trông thấy mấy bức tranh ấy. Nhưng chàng lại cũng cảm thấy một tình trạng có vẻ lợi cho chàng, Thu thì bắt đầu thấy sợ sợ, không rõ là sợ

Thụy, sợ mình hay là sợ cái không khí là lạ vừa chọt rơi vào giữa hai người.

Thụy bảo :

— Tôi thường ghi lại nét mặt những người quen biết để thử trí nhớ.

Thu nghĩ : « Sao anh chàng không nói thẳng là yêu mình lại còn tìm cách quần quanh... » Để đỡ ngượng vì mấy bức tranh và nhìn thấy trán Thu lấm tấm mồ hôi. Thụy rủ Thu ra vườn.

Bên ngoài hàng dâu dòng sông bắt nắng hắt lên những tia sáng vàng nhấp nháy, chói mắt. Một bông hoa vàng nở giữa bụi cây xanh đậm nom như một nỗi vui đơn giản. Bên kia bờ sông cánh đồng lúa non trong sáng như một tấm gương. Tiếng một đứa trẻ gọi nhau bên sân nhà hàng xóm. Xa hơn nữa tiếng ai đập búa trên một thanh sắt nặng nghe chát chúa. Và mơ hồ có cả tiếng xe hơi chạy qua đường bên ngoài thành phố. Khung cảnh như mở ra một thế giới mới cách biệt hẳn với cái thế giới có tiếng xe hơi chạy qua kia.

Thụy đưa Thu đến ngồi trên một chiếc ghế gỗ kê dưới gốc một cây soan tây lớn, quay lại phía nhà.

Thu lấy làm lạ là cái cảm giác sung sướng hay bứt rứt Thu thường thấy ở nhà khi nghĩ đến Thụy, bây giờ ngồi trước mặt Thụy, Thu thấy nó yếu ớt đi rất nhiều. Thu gần như thần nhiên nữa.

Thấy Thu nhìn hai cây đại ở bên góc vườn nở đầy hoa trắng và lấm tấm nhụy vàng. Thụy bảo :

— Trông như là hai mầm sỏi đậu đơm đầy phải không cô ?

Thu cười nói :

— Tôi trông nó vừa giống mái tóc vừa giống những cái móng tay của một bà tiên vừa hiền vừa ác.

Câu so sánh của Thu làm Thụy vừa ngạc nhiên vừa thích thú. Óc

tưởng tượng khiến chàng nghĩ đến những cô bé trong sách như thiên thần, đầu chứa đầy những hình ảnh kỳ ảo của Anderson của Grimm hoặc của Hoffman.

Sự liên tưởng khiến Thụy quay lại nhìn Thu. Một vẻ kiêu hãnh chưa rõ rệt trên mặt Thu lẫn dưới nước da xanh, chiếc mũi hơi hếch hếch trông có vẻ hóm hỉnh, ngây thơ. Thu chưa đẹp nhưng đang bắt đầu đẹp, Thụy biết thế. Hai cái môi hơi mỏng, đỏ, hồng của Thu trông đại đột và dễ thương quá.

Thụy nghĩ : « Quả thật Thụy yêu Thu, nhưng không phải yêu như một người tình mà chỉ như người ta yêu một cảnh đẹp, một sự thanh khiết. Cái tình yêu gần giống như ngày còn bé Thụy đã yêu nàng Bạch-Tuyết trong truyện cổ tích vậy. »

Thu hỏi :

— Anh đi Huế rồi không về nữa à :

— Sao lại không về nữa ? Nhất là về lại biết sẽ có Thu đến thăm. Thụy đáp.

Giá là lúc khác Thụy đã thấy câu nói của mình tầm thường và tự trách mình. Nhưng lúc này Thụy cảm thấy dù có nói hơn thế cũng chẳng sao. Tâm hồn Thụy trong sạch như một đĩa trề. Thụy thường cho rằng : « tâm hồn mà trong sạch thì dù có nghĩ gì hay làm gì cũng vẫn trong sạch ».

Thụy đang nghĩ ngợi chợt cảm thấy có một vẻ gì khác lạ ở Thu, tuy chàng không nhìn Thu, Thụy quay sang Thu thì thấy Thu long lanh nước mắt. Thụy không hiểu tại sao Thu lại khóc.

Thu cảm thấy tủi thân quá ! Giữa trưa nắng Thu dãi nắng đi tìm Thụy mà Thụy lại sắp bỏ đi xa không nghĩ gì đến Thu. Còn lúc này thì Thụy thờ ơ với Thu. Thu cũng không biết Thụy phải đối với Thu

thế nào mới vừa ý Thu, nhưng Thu không thể nào chịu được cái vẻ tự nhiên của Thụy kia. Có lẽ những cảm nghĩ của Thu lúc này chỉ là những cảm nghĩ của một cô bé được nuông chiều lần đầu tiên gặp phải một việc không vừa ý nhiều hơn là vì tình yêu. Chàng nghĩ Thu càng tủi thân. Thu cứ muốn khóc để cho Thụy nhìn thấy. Và nước mắt Thu vừa ra. Thụy bối rối, hỏi :

— Sao thế Thu ?

Thu mếu máo :

— Sao anh lại đi ?

Sự thật thì câu hỏi của Thu chỉ mang cái nghĩa đơn thuần của nó. Nhưng Thụy thì Thụy cho là Thu yêu chàng, và câu hỏi đó chứng tỏ tình yêu của Thu đối với chàng. Thụy cũng không hiểu tại sao trước đây Thu không hề có một cử chỉ hay một lời nói nào tỏ ra Thu có để ý đến Thụy cả. Vậy mà tự nhiên... Thụy cho là anh không thể hiểu được những cô gái 16 tuổi. Họ yêu, ghét, hờn, giận, đột ngột như... Trời ! không biết đầu mà lần. Nhưng từ trong lòng Thụy hình như có một bông hoa vừa nở ra. Thụy sung sướng nhìn phía trước mặt. Những chiếc lá găng non nhìn qua nắng trông trong suốt, sẽ rung mình rồi ngã theo chiều gió như đùa rờn. Nhìn mắt Thụy, Thu bỗng thấy hơi hộp quá. Thu biết chắc sắp có sự gì xảy ra giữa nàng và Thụy đây. Và Thu quên phắt là mình vừa mới khóc.

Thụy nói :

— Mong một tết Thu đến thăm anh nhé ?

Thu nũng nịu gật đầu. Nhưng Thu vẫn chưa thấy mình yêu Thụy, tuy nàng đã bắt đầu tiếp nhận những vẻ triu mến của Thụy dành cho mình.

— Thế để chúc anh ra bưu điện

đánh giầy thép cho anh hạn. Thời không đi nữa.

Thu sung sướng thật sự :

— Thật nhé anh...

Thụy nghĩ : « Nếu Thu là người yêu của mình ? ». Thụy cảm thấy một Tiềm khoan khoái truyền đi rất nhanh khắp cơ thể. Vậy mà lúc này mình lại cho rằng mình chỉ yêu Thu như ngày còn bé mình yêu Bạch Tuyết. Có lẽ giả dối là bản tính của mình, Thụy tự nghĩ. Bất cứ trong câu truyện tình cảm nào của mình Thụy cũng bắt được mình có một cái gì giả dối. Nhưng có lẽ lúc này Thụy đã nghĩ như thế thật. Thụy cho là tại Thu trong sạch quá.

Thụy hỏi :

— Thế mong một Thu không đi lễ Tết à ?

Thu chợt nhớ ra :

— Ừ nhỉ. Em quên đi mất. Có lẽ em không đến với anh mừng một được. Vậy mừng hai hay mừng ba em sẽ đến anh.

Thụy nghĩ đến « cô tình nhân » chàng định đưa đi Huế ! Hằng nào Thu cũng không đến vào ngày mừng một hay hai. Mình cứ đi đến mừng bốn hay năm về. Nếu trong ngày ba hay bốn mà Thu đến không thấy mình thì cứ nói dối là đi chơi quanh quần ở Saigon. Thu biết đâu. Lúc ấy nếu Thu còn yêu mình thì mình yêu Thu. Thụy thấy gớm cho cái lối tính toán giả dối thản nhiên của mình. Thụy cho chàng giả dối là vì chàng ích kỷ quá. Nhưng Thụy không ân hận, nếu Thụy yêu Thu thì Thu là người yêu đầu tiên của chàng vậy. Vì thế Thụy cho dù chàng có giả dối cũng chẳng sao. Chỉ vì Thu.

Nhìn nét mặt Thụy đang suy tính việc, lần đầu tiên Thu thấy Thụy có duyên quá. Đôi mắt mơ mộng trên khuôn mặt hơi gầy và xanh lăm lăm những mụn trứng cá, Thụy có vẻ một người vừa ốm dậy. Và Thu thấy Thụy cần phải có năng

sắc cho mới được.

Thu thành thực muốn Thụy hôn mình nếu cái hôn làm cho Thụy sung sướng.

Thấy Thụy yên lặng, Thu hỏi :

— Anh nghĩ gì thế ?

Thụy mỉm cười nhìn Thu :

— Tôi đang nghĩ đến bà tiên vừa lành vừa ác của cô. Tôi cũng nghĩ rằng ích kỷ quá thì khó mà làm một người tốt được.

Thu hoàn toàn không hiểu câu nói sau của Thụy. Nhưng câu gì điều đó. Thu chỉ biết mình vừa chợt thấy vui sướng và Thu nhìn Thụy cười sung sướng. Lúc ấy thì Thu muốn Thụy hôn Thu cho Thu chứ không phải cho Thụy nữa.

Nhìn hàm răng Thu cười, đều đặn, trắng bóng, Thụy cũng định hôn Thu. Nhưng Thụy ngừng lại. Thụy muốn mình hôn Thu vì yêu Thu chứ không vì muốn thỏa thích. Thụy nghĩ đến cái vẻ thanh khiết của Thu sẽ mất đi vì cái hôn chỉ chứa có lòng ham muốn của Thụy.

— Mình chẳng được bao nhiêu mà Thu thì mất nhiều quá. Thụy nghĩ.

Và Thụy không hôn Thu nữa.

Lúc Thu về rồi Thụy cũng thấy tiếc vì đã không hôn Thu. Nhưng chàng lại có cái sung sướng của một người vừa chứng tỏ được với mình rằng mình là một người cũng khá.

Thụy đi sắp quần áo để sớm mai ra Huế cùng với cô nhân tình.

..

Đêm hôm 30 Tết, Thu không ngủ được nằm thao thức đợi giờ giao thừa, nghe tiếng gió thổi và vào tám kính cửa reo lên những tiếng gió thổi và vào tám kính cửa reo lên những tiếng se se, Thu có cái tưởng tượng kỳ lạ là nếu dạy mở cửa Thu sẽ nhận được một bông hoa rất trắng mà không biết ai đã để sẵn ở đấy.

NGUYỄN-ĐÌNH-THẮNG



TRUYỆN DÀI CỦA NHẬT-TIẾN

CHƯƠNG II

(tiếp theo)

BUỔI sáng lúc con Ngoan quảy hai cái thúng đồng nát ra cổng, Ích chạy theo rí vào tai nó :

— Đi vòng quanh một lát độ chừng chín giờ thì chờ tao ở quán cơm bà Hỉ nhé. Tao sẽ mua lược cho mày...

Cái Ngoan chực hồi anh nhưng vừa nhác trông thấy dương Tám đứng ở trên thềm nên lại thôi. Nó sốc lại quang gánh cho ngay ngắn ở trên vai rồi thoăn thoắt bước ra cửa. Tiếng rao của nó len vào ngõ hẹp :

— Ai... bao chè, đồng nát bá... án...

Ích vui vui nhìn theo bóng em in ở trên những vệt nắng sớm. Nó thấy Ngoan giỏi giảo và tinh khôn hơn nó nhiều. Công việc mua bán đổi chác các đồ dùng cũ còn khó hơn những buổi đi hát rồi ngửa tay xin tiền. Lần đầu tiên Ích không hài lòng về công việc hàng ngày của mình. Nó nghĩ đến nhưng bỏ mặt khinh khỉnh vẫn thường ném vào lòng mũi của bác Tồn tờ giấy bạc.

Trong đầu nó âm thầm nảy ra những tiếng vang rất mơ hồ « ăn xin! Đỡ ăn xin ». Ích thấy xấu hổ với mình và nó quay ngoắt trở vào. Nó bắt gặp những tia mắt dữ dội của dương Tám đang chăm chú nhìn. Dương bận chiếc quần dài bện một múi to ở bụng. Minh dương trần trụi trọc có những vết chàm xanh chạm trổ. Ích len lét đi và nó bận tâm đến nhưng ý nghĩ trong đầu dương Tám. Nó băn khoăn không biết dương Tám sẽ định làm gì nó với tia mắt như thế. Nhưng ngày sống gần dương, Ích sợ sệt cả đến sự trầm ngâm của dương. Rất có thể dương sẽ túm lấy nó một cách bất thành linh, để hạch sách nó bất cứ về điều gì, dù nhỏ mọn. Khi ấy nó chỉ biết rúm người lại, dương cặp mắt yếu ớt và khuôn mặt sẫm xanh lên cầu khẩn dương. Nó có cảm giác như mình là một con chuột đang đứng ở trong vuốt một con mèo.

Ngày xưa dương Tám đối với chúng nó không đến nỗi tàn nhẫn như thế. Ích không rõ lắm về quá khứ của dương, vì ngày u nó lấy dương, anh em nó còn bé quá. Tuy vậy, sau mấy năm giời chung sống. Ích thấy dương thật là độc ác. Hai cánh tay của dương phồng lên những múi thịt. Từng đường gân nổi lên ở giữa những nét chàm, nhằng nhịt. Hồi trước dương Tám rất khoẻ. Chính mắt thằng Ích đã được trông thấy ở ngoài quán nước, dương kê cánh tay vào hai đầu mía rồi quật mạnh. Đắn mía gãy dòn làm đôi như thể va vào sắt nguội. Còn dương Tám thì cười ha hả như không lấy gì làm đau đớn. Mồm dương rộng huếch-

hoác, mấy chiếc răng bịt đồng đỏ lấp loáng ở sau làn môi dày và thâm. Dương tuy xấu giai, nhưng ngày xưa các cô bán hàng lại mê dương về sự hào hùng như thế. Họ hay cầu chỉ dương hoặc phát đôm đốp lên hai bờ vai u đầy những thịt. Nhưng dương Tám lại chỉ mê có mỗi một người đàn bà góa trẻ tuổi, là u của thằng Ích. Da u chúng nó trắng và mịn màng. Đôi mắt lá rằm đen lay láy như mắt bò câu. Những lần ra chợ, dương cứ hay nắm lấy tay u mà cười một cách ngáo ngổ. Mặt u đỏ bừng bừng, người u vùng vàng tỏ vẻ dằn dỗi nhưng thật ra sức mạnh của bàn tay gây cho u cái cảm giác rợn rợn mà từ ngày thầy thằng Ích chết đi u không được chường. Đã thế, dương Tám lại tỏ ra rất là si tình.

Buổi tối khi về chợ, dương hay giúp u khuôn những cái thùng cá đầy nước vừa tanh vừa bắn đỏ vào sạp lớn. Trong cái nhá nhem của buổi hoàng hôn yên tĩnh, bóng dương Tám cao lớn, đầy sinh lực gây cho u sự vững chãi ở trong lòng. Dương rất hay đùa với u. Nhiều lần dương cặp lấy mang những con cá lớn vào hai đầu ngón tay cứng như sắt giơ lên ngang mày. Con cá vùng vẫy một cách tuyệt vọng làm nước bắn bắn lên tung tóe. Và dương cười với u, tiếng cười thật là lỗ mãng, nhưng u lại tìm thấy ở dương cái vẻ gì gọi là chắc phác và đáng yêu. Những lần như thế thì u lại lùi ra đằng sau dương, bàn tay nhỏ nhắn của u bám chặt lấy bắp tay lực lưỡng của dương rồi u chau tréo lên một cách nũng nịu. Một hôm dương ôm lấy u vào trong lòng, giọng nói

của dương thoáng qua tại u rất mờ hồ :

— Minh ơi, tôi yêu mình. . .

Lúc ấy, u thằng Ích không nghĩ gì được nữa cả. Người u run bắn lên như chưa có lần nào u rối loạn đến như thế. Rồi u khóc trong khi dương Tám hôn như mưa lên mặt của mình. U biết cuộc đời u bắt đầu đổi khác từ giây phút ấy.

Mấy hôm sau, hai người lấy nhau rất giản dị. Dương Tám không ngủ ở trên cầu nữa. Dương cũng bỏ cả những buổi tối tụ họp thành đám đông để cười đùa và vắng tục. Dương ôm khăn gói về ở chung với mẹ con thằng Ích. Anh em Ích chẳng ưa dương nó, nhưng những ngày đầu có thể gọi là yên vui. Dương hay cung kên anh em nó lên vai vào lúc buổi chiều. U nó đi chợ về sớm hơn trước, trên vai quây gánh kiu kịt từ đằng xa. Nắng quái chiều ngang tầm mắt làm khuôn mặt u càng trở nên rạng rỡ. U cười ngay từ đầu ngõ, hai hàm răng của u đen lấp lánh. Lúc lên đèn, bốn người quây quần ở bên mâm cơm nghi ngút khói. Dạo ấy có thịt, có tôm tươi hay có chả. Nồi cơm trắng đầy đặn và thơm phưng phức khiến bữa nào chúng nó cũng được ăn no. Ăn xong, dương Tám hay phanh trần ra, vỗ ngực hát nghêu ngao. Đến khuya, u Tám vẫn việc thì hai người vào ngủ ở trong buồng. Giấc ngủ của thằng Ích bao giờ cũng bắt đầu bằng tiếng cười khúc khích của họ. Cái Ngoan thì không còn cái thú nằm ngủ ôm lấy cổ mẹ nữa. Đêm đêm anh em nằm ôm nhau lăn lóc ở trên chiếc phản gỗ kê ở nhà ngoài, giấc

ngủ thật ngon lành và trọn vẹn. U Tám vì được thời làm ăn nên chúng nó không hề phải vất vả. Suốt ngày, hai đứa chỉ tha thẩn ở những hang cùng, ngõ hẻm để đánh bi, đánh đáo với lũ trẻ đồng lứa tuổi. Hoặc đến lúc chán rồi thì chúng lại trở về làm tội những con cá thả ở trong mấy chục cái thúng sơn đỏ phía sau nhà. Một đôi lần chúng còn dám ăn cắp cá của mẹ để đem đổi lấy tấm bánh, cái kẹo nữa.

Về phần dương Tám thì từ tế với U được gần một năm. Sau này vì nhàn rồi, dương sinh ra tật cờ bạc, rượu chè nên cái tử tế ấy cũng dần dần nhạt đi. Nguồn vui trong gia đình thằng Ích như một cơn gió mát thoáng qua rất nhanh rồi liên tiếp đổ về những cơn giông bão. Ngày trước, u thằng Ích yêu dương vì sức lực thì bây giờ dương lại dùng cái sức lực ấy để đánh u đến thâm tím mình mẩy. Nhiều buổi tối, u hay ngồi khóc, một mình ở cột gỗ ngoài hiên. Tiếng sụt sùi của u rấm rút mãi trong đêm khuya xen lẫn tiếng ngáy nặng nề của dương Tám đưa qua kẻ vách, cùng tiếng cá quẫy nước ở ngoài sân. Thằng Ích nằm buồn hiu thao thức mãi không ngủ ở trong những tiếng động nào lòng như thế. Nó hay ngồi bó gối trong bóng tối, dăm dăm im lặng nhìn ngọn đèn dầu đang dần dần lụi tắt. Khung cửa bên ngoài lờ lờ đục một màn sương lúc trời chớm sang thu. Nó nghĩ ngẫm, nghĩ nghĩa thấy oán dương, oán mẹ, và khóc một mình. Nó mang máng nhớ lại một ngày rất xa xôi nó sống ở trong một căn nhà khác, có một người đàn ông thật yêu

thương anh em nó. Người đàn ông hình như gầy và trắng trẻo vẫn thường ngồi đập chiếc máy may ở một góc nhà, bên cánh cửa sổ mở rộng. Bên tai nó hình như còn văng lại tiếng kéo chạm trên mặt gỗ, tiếng vải chạy loạt xoạt ở trong tiếng máy rì rầm rất đều đặn và êm tai. Người ấy mới chính là bố nó, mới chính là người thân yêu nó như ruột thịt.

Trong những lúc buồn, nó cố tìm trong óc những kỷ niệm ngày xưa. Nhưng trí nhớ của nó thật kém cỏi. Hình ảnh đã qua, bây giờ chỉ như những cái bóng rất mờ ảo gây cho nó chút ít cảm giác êm đềm mà nó biết không bao giờ còn tìm thấy nữa. Sự ấy làm cho Ích phát khóc lên được và nó thích được khóc như thế. Trong đầu Ích, tuy còn non dại, nhưng nó đã có cái ý tưởng bỏ nhà ra đi từ dạo ấy...

..

Cái ngoan đi được một lát thì u chúng nó trở về. Tiếng quang gánh xao động một cách quen thuộc ở đầu hồi làm thành Ích nhòm đây. Đầu nó thò ra khỏi ô cửa gỗ. Nó thấy u Tám đang dựng cái đòn gánh vào một góc bếp lộn nhốn đầy đồ đạc. Một lát, u ra đứng im lặng ở cạnh con chó đang ngủ. Mặt u hốc hác và đầy mệt mỏi. Ánh nắng chiếu rõ vào đôi mắt đen và sâu. Nước da u trắng bệch bạc, nổi lên những đường gân xanh yếu ớt. Chiếc khăn đen bịt đầu u vắt ở bờ vai. Những sợi tóc nhếch nháp mồ hôi dính kết lại ở trán và má. Trong nắng sớm, chiếc bóng bé nhỏ của u ngã dài trên thềm gạch nhám nhò. Ích rụt rè nói:

— Con dọn cơm u ăn nhé!

U quay mặt lại nhìn nó. Nét mặt thật thản nhiên, hồ hững đờm nhiều vẻ chán nản. Ích leo hẳn người qua cửa sổ. Nó định tụt xuống thì u nó nói:

— Không, u không đói.

Rồi u đi thẳng xuống sân đất. Bàn chân dày kẻ nứt nẻ dẫm lổn nhổn lên những viên gạch vôi và vữa lở. U dừng lại ở trước chum nước, quơ lấy cái gáo bằng tôn. Một tay u vén quần đến gối, một tay u vục cái gáo vào miệng chum múc nước. Rồi u rửa chậm chạp. Ích nhận thấy trên lớp da trắng nhẽ nhại của chân u có đầy vết sước. Một khoang thịt tím lại bầm bầm và ứa máu. Nó kêu lên:

— U ngã phải không?

U quay lại nhìn nó im lặng. Bây giờ, Ích nhận ra ở trong con mắt u chứa đầy vẻ xót xa và khốn khổ. Nhưng hình như u không thích sự thăm hỏi của con giai mình nên lại cúi xuống tiếp tục rửa rồi lẳng lặng lên nhà. Ích định theo lên nhưng nghĩ đến lời hẹn với cái Ngoan nên nó mon men đi ra cổng. Nó thấy hình như u nó và dượng Tám đang nói với nhau. Ích lo lắng ngóng tai lên nghe. Nó kinh nghiệm rằng hễ mỗi lần dượng Tám nói gì với u nó là hai người thành ra cãi nhau. Cho nên, suốt ngày u Tám chỉ làm li vớ công việc, hết nhật sạn ở trong những nia đồ tương lại đến ngồi rửa cần thận từng chút một những cái chai đầy bụi và cát bẩn. Tính u rất chịu đựng vì u sợ phải đôi co với mọi người nhất là với dượng Tám. Nhưng dượng Tám không lấy thế làm xấu

hồ mà còn moi móc u đủ điều, đủ tội. Cho nên đến những lúc ấy thì u cất tiếng nói. Và hễ u nói lên thì thể nào cũng xảy ra một vụ xô xát.

Nhưng lần này thì Ích thấy ở trong nhà lao xao một tí rồi im lặng ngay. Dượng Tám hiện ra ở bậc thềm với chiếc áo cánh trắng. Mất dượng neho lại dưới ánh nắng chiếu chềch từ vòm cây soan tây trước ngõ. Mối dượng đầy và cong lên một cách đáng ghét. Dượng lăm li đi ra cổng. Ích nép người đứng sát vào hàng rào. Nó thấy bàn tay của dượng thọc vào trong miệng túi. Những đồng bạc lẻ chắt mới lấy của u, thò ra những cái mép xanh, đỏ. Ích hậm hực muốn chửi to lên vào mặt dượng. Nhưng nó chỉ muốn thế mà thôi vì nó biết chẳng đời nào nó dám làm như thế, mặc dù có ai đó hắt nó một trăm bạc. Dượng Tám đi qua mặt nó, hơi thở và hơi người nặng nề. Nó ngược mắt lên nhìn những cụm tóc bóng nhể nhại. Ích đoán dượng sẽ la cà ở một sông bãi cào, hoặc ở một quán nước ngoài ven chợ. Điều ấy làm nó khấp khởi mừng thầm, vì như thế dượng có thể sẽ vắng mặt cả buổi sáng, đến trưa hay đến chiều nữa không biết chừng. Những ý nghĩ thanh thần đột nhiên làm nó vui sướng. Nó cảm thấy mỗi bước chân đi xa của dượng giải thoát dần cho nó sự nặng nề vẫn đè chiu hàng ngày ở trong lòng nó.

Lúc dượng đi khỏi, Ích trở lên nhà ngó xem u nó có sai gì không. Nhưng u Tám đã nằm ngủ ở trên trống. Hai chân của u quắp lại, bàn tay dẫu ở trong lòng. Đầu u gối lên trên cái bọc quần áo mà u vẫn

thường gói mang đi làm thợ hồ. Mất u nhấm nghiền sâu trùng xuống. Khuôn mặt gầy yếu hốc hác một cách thảm hại. Miệng u há ra nửa chừng hơi thở ngắn và nặng nề. Nó trông thấy ở dưới chân phần có mấy tờ giấy bạc rơi vật vờ ở trong gió nhẹ. Ích đoán là hai người vừa giận nhau vì dượng Tám moi tiền công mới kiếm của u đi đánh bạc. Nó cúi xuống nhặt lên ngàn ngữ. Nó định ấn vào túi của u nó nhưng hai đồng bạc đối với u thật là ít ỏi. U sẽ không có đủ để mua đồ làm lúa tương sắp tới hoặc đóng thêm vài lít gạo đổ vào chiếc thùng gỗ nhẵn trơn dưới bếp. Nó nghĩ đến hai chục bạc mà nó ăn bót được. Nhưng Ích thấy chẳng dại gì mà đưa cả cho u. Sự thiếu thốn là do lỗi của dượng Tám, chứ nó ăn thua gì vào đây mà phải chịu thiệt thòi. Cho nên sau mấy phút tần ngần, Ích nhét cả hai đồng bạc vào cặp quần. Nó nghĩ :

— Nếu chẳng rơi ra thì dượng Tám cũng nhặt nốt rồi.

Ý nghĩ ấy làm Ích yên lòng. Nó đá cái thùng vào gầm giường, dùng hai tay đùn mạnh những đồng chẵn và màn vào một góc, rồi chum cái chiếu lên kín mít. Đoạn nó quơ lấy cái chổi lia ba bốn nhát cho những cọng rác lớn bay vào những hốc ngách bí hiểm. Cái nhà trong chớp mắt, theo nó đã sạch sẽ và gọn gàng. Ích yên tâm khép cánh cửa giữa rồi đi ra cổng.

Đến quán bà Hỉ, Ích đã thấy cái Ngoan ngồi chờ ở đấy. Con bé ngồi xồm ở giữa hai cái thùng chắt những đồ nát vụn vặt, hai tay mở rộng một

quyển báo đầy tranh ảnh, chăm chú đọc. Ích lấy điệu bộ đàn anh, vừa ngoắc cái ngón tay, vừa huýt sáo gọi nó. Ngoan ngừng lên cười rất tươi. Ích nói :

— Mày cũng biết đọc báo cơ à ?

Ngoan đáp :

— Em coi ảnh đấy chứ. Nhưng không biết chữ cũng khổ thật. Nhiều đứa mới bé bằng em mà chúng nó đã đọc được vanh vách ấy rồi.

Ích đáp hờ-hững như trong đời nó chưa bao giờ nó quan tâm đến chuyện chữ nghĩa cả :

— Thì nhà chúng nó không có dượng. Thử ngày xưa mà giống như bây giờ xem .

Ngoan hỏi :

— Chắc ngày xưa nhà mình giàu lắm nhỉ.

— Đứt đuôi đi rồi. Đạo còn thầy, nhà có cả máy may nữa.

— Thấy có hay đánh u không ?

Ích trợn mắt :

— Không đời nào. Thầy hiền bằng mười dượng Tám.

Ngoan chép miệng :

— Hoài của quá nhỉ. Thế mà thầy lại chết.

Ngừng một lát, Ngoan hỏi :

— Thế lúc thầy chết thì đã có em chưa ?

— Có rồi chứ lì. Nhưng mày dạo ấy u còn phải ốm cơ. Hôm u đi lấy thuốc về nghe tin thầy chết, u ném mỳ xuống đất xuyết vỡ đầu.

Cái Ngoan thò tay lên mái tóc như định xuyết xoa. Nó có cảm giác như mình vừa bị ngã thật. Một nỗi buồn nhẹ nhàng tự nhiên đến xâm

chiếm tâm hồn nó. Ngoan đứng dậy tần ngần một lát rồi nói :

— Em gửi quang gánh ở hàng bà Hỉ rồi mình vào chợ nhé.

Ích gạt đầu, mắt nó lơ đãng nhìn vào đám đông hỗn loạn phía trước mặt. Nắng bây giờ gay gắt hơn chiều sáng loà lên những cái mái tôn ở nóc chợ. Mọi người chen nhau len vào lối đi nhỏ hẹp. Mùi cá tanh, nồng xen lẫn mùi rác rưởi, hôi thối thoang thoảng đưa vào mũi Ích. Nó đứng lùi lại dưới bóng một thân cây và thò tay vào cạp quần nắn lại mảy tờ giấy bạc. Bất giác Ích nghĩ đến hai đồng bạc dưới gậm giường hồi sáng và hình ảnh u nó nằm co quắp ngủ ở trên phản hiện ra trong óc. Ích thấy như mình đang muốn khóc. Nó buồn thật sự, nỗi buồn nhen nhúm từ lúc nó kể chuyện ngày xưa cho con Ngoan nghe. U chúng nó thật đáng thương và khổ sở. Nếu u đừng lấy dượng Tám thì chúng nó còn được sung sướng hơn nhiều.

Cái Ngoan gửi xong gánh hàng đã chạy đến bên nó. Hai anh em đi thông thả vào trong chợ. Ích nói :

— U ngã đấy.

Cái Ngoan, giật mình :

— Chết ! Ngã ở đâu ?

— Tao không biết ! Nhưng chân u tím ngắt và có cả máu.

— Nặng không ?

— Chắc nặng.

— Dượng Tám có mua thuốc cho u không ?

— Gớm ! Chó có vấy lỉnh ! Dượng vét tiền của u đi đánh bài rồi.

Ngoan lẩm bẩm những tiếng chữ

thề ở trong miệng. Một lát nó, co tay thẳng Ích :

— Vậy mình phải mua thuốc cho u chứ !

Ích bối rồi :

— Mua thuốc gì bây giờ.

Mặt Ngoan ngẩn ra :

— Ủ, ngă thì mua thuốc gì được nhỉ. Uống ký ninh được không ?

— Đồ dốt, ký ninh là sốt cơ chứ.

— Hay là bôi dầu con hổ. Em thấy dầu con hổ chữa cái gì cũng được.

— Thôi, để hỏi kỹ cho nó chắc. Bác Phớn kia kia. Mày lại đây xem.

Mặt Ngoan chớn lên. Nó trông thấy người đàn bà nhà quê chít chiếc khăn đại tang ở trên đầu. Ngoan len lại gần, níu lấy tay bác ta hỏi :

— Bác ơi bác, u cháu ngă.

Bác Phớn dừng lại, giở nón ra cầm tay, giọng hốt hải :

— Chết chữa. Ngă ở đâu ?

— Chắc ở sở làm hồ.

— Có sao không ?

— Tím hết và chảy máu một bên bụng chân. Bây giờ bác bảo cháu mua thuốc gì được ?

Mặt bác Phớn sáng lên, bác có cảm giác sung sướng của một người được hỏi đúng sở trường của mình. Bác khê ghé miệng sang một bên để nhỏ bãi cốt trầu xuống bùn, rồi nói :

— Thuốc thang gì. Bây giờ phải già, của sống lấy nước cho bà ấy uống mới rút cơn đau xuống được.

Ngoan cãi :

— Đây là phải đòn mới chữa thể chứ !

— Cha tổ bố mày, trướng cứ đòi

khôn hơn rận. Thế ngă mà không đau rập xương, rập tửy ra à. .

Nói rồi bác làm mặt giận, úp cái nón lên đầu cung cúc đi thẳng. Thật ra bác cũng phân vân không biết chữa cái vết tím thâm, bật máu ra thì dùng cái gì cho nó hết được.

Ngoan quay trở lại tìm anh. Chúng nó bàn tán với nhau và sau cùng đều nhận thấy mua được của về già là một chuyện khó, mà bảo được u chúng nó uống thì lại càng khó hơn.

Vừa may thằng Ích túm được bác Hai đập xích lò ở xế nhà nó đang lễ mễ khuôn nhưng chồng vải của người ta vào trong lòng chợ. Bác ta là một người dễ tính và hay bông đùa. Mỗi đêm khuya, thấy bóng Huệ đi vào từ đầu ngõ là bao giờ bác cũng hỏi :

— Mệt không cô Huệ ơi !

— Mệt cái phải gió. Cha tổ bố, ít tiền mà cứ đòi của đẹp.

Huệ vừa cười, vừa trả lời trong khi bác Hai cười rung cả bụng.

Ích chạy lên đằng trước. Một tay nó nắm lấy người bác, một tay nó sờ lên nếp vải trắng phau. Nó hỏi :

— Ngă chảy máu thì bôi gì hở bác ?

Bác gạt hẳn người nó sang một bên cho bàn tay lem luốc của nó khỏi sờ vào đồng vải, rồi nói :

— Ra hiệu thuốc tây mà mua « canh kí rớt »

Ích vui mừng bỏ ngay bác ở lại, chạy lại nắm lấy tay em :

— Phải rồi, có thể mà không nhớ ra. Phải mua « canh ký rớt » Ngoan ạ.

Cái Ngoan biểu đồng tình ngay. Cái tên thuốc nghe có vẻ quen thuộc

và hữu lý đối với nó. Hai anh em quên bẵng hẳn câu chuyện mua ô mai và lược bộp dự định từ hôm qua. Chúng nó rủ nhau đi ra ngoài phố. Tới một hiệu thuốc, Ích móc túi lấy hết cả tiền của mình trao cho Ngoan rồi đẩy nó bước vào. Giây phút chờ đợi thật là lâu, Ích thấy tim mình đập mạnh. Nó không biết với hơn hai chục của nó có đủ để mua lấy một lọ hay không. Trong bụng nó lạy giời cho cái Ngoan đừng ra tay không. Mắt nó chăm chú nhìn vào trong cửa hiệu. Nó trông thấy cái Ngoan bé loắt choắt đang kiễng chân lên cho tới cái quầy hàng xây bằng si măng cao ngất ngưỡng. Người ta trao đổi những lời gì với nó làm Ích hồi hộp. Một lát, cái Ngoan trở ra tay cầm lọ thuốc. Ích thở phào khoan khoái. Nó thấy đây là lần đầu tiên nó giúp ích cho u Tám và nó rất sung sướng vì chuyện giúp ích như thế. Sự ân hận và buồn nản lúc nãy không còn ám ảnh trong lòng nó. Ngược lại, nó thấy hình như nó còn hãnh diện nữa.

Cái Ngoan thì nguồn vui hiện ra ở trên nét mặt. Tay nó múa lên vì giá lọ thuốc có bốn đồng bạc. Một giá rẻ mà nó không thể ngờ tới được. Nếu lúc ấy mà người ta bắt nó trả hẳn hai chục đồng nó cũng không lấy làm ân hận vì như thế nó vẫn đủ tiền trả như thường. Nó trao lại số tiền còn thừa cho thằng Ích với một sự sung sướng như mình vừa bắt được lọ thuốc quý giá ấy. Bây giờ thì lòng nó không thiết chuyện đi mua lược và ăn ô mai bằng sự đem thuốc về xoa cho u Tám. Những ngày trước, nó chỉ biết thương u ở trong

lòng mà không có cách nào bộc lộ được. Cho nên lúc được Tám đánh u, rút tóc u để dằm đá thì nó chỉ khóc như chính nó bị người ta đánh vậy. Hôm nay, với lọ thuốc do chính tiền anh em nó kiếm được, chính lòng chúng nó tự ý mua, nó đoán chắc u Tám sẽ hể hả và sung sướng. Ngoan thấy mình vui vẻ ở trong sự sung sướng ấy của u.

Lúc anh em nó về đến nhà thì u Tám đã trở dậy. U đang ngâm những cái quần áo bẩn vào trong cái chậu sành màu da lợn. Thấy Ngoan trở lại, u hơi ngạc nhiên :

— Mày không đi hàng à ?

Ngoan nhanh nhẩu móc tay vào túi lấy ra lọ thuốc đưa cho u :

— Nghe anh Ích nói u ngã, con mua thuốc cho u đây này.

U Tám ném cái quần xuống chậu, đón lấy lọ thuốc ngắm nghía. Một lát, u chép miệng :

— Chỉ vẽ chuyện cho tốn tiền. Bao nhiêu ?

Ích đáp :

— Có bốn đồng thôi u ạ.

U mở cái nút ra, đưa lên mũi ngửi rồi nói :

— Mà tao có làm sao đâu mà phải thuốc.

Cái Ngoan chạy lại, cúi xuống vén một bên ống quần của u lên. Cả hai đưa cùng giắt mình đến sừng sốt. Mảng thịt ở bắp chân u rập nát như những vỏ trứng vụn. Những tia máu kết đặc sẫm sẫm dính ở trên lớp da tím ngắt. Có từng giọt nước vàng chảy ứa ra rồi đông lại một cách ghê sợ. Mặt u chợt nhăn lên đau đớn, và

u ngồi xếp xuống đất dùng hai bàn tay nắn đều ở chung quanh. Ích hỏi như khóc :

— Làm thế nào mà đến nỗi thế hở u.

U Tám không ngừng lên, trả lời :

— Tao bị cái xà lớn đổ vào người. May chỉ ở chân thôi.

— Thế người ta không băng bó cho u à ?

— Có chứ, nhưng tao bảo không việc gì. Nếu lên xin thuốc thì cai nó

cho nghỉ việc và ăn chặn mất lương của mình.

Ích và Ngoan cùng muốn cất mồm lên chữ nhưng chúng nó lại không nói gì cả. Cái Ngoan lặng lẽ lên nhà lấy ra một nắm giẻ. Nó sai thằng Ích múc lấy một chậu nước để rửa vết thương. Trông hai đứa xúm lại săn sóc cho mình, tự nhiên u Tám bùng mặt khóc.

(Còn nữa)

NHẬT-TIẾN

ĐIỀM LẠ

Một nhà thờ cổ, mái bị hư nát cả, cần phải sửa chữa. Ông mục sư triệu tập các chức sắc trong giáo khu lại đề bàn cách tìm phương tiện sửa chữa. Một vị đứng lên nói :

— Đề khuyến khích công việc lạc quyền, tôi xin góp năm mươi đồng. Ông vừa ngồi xuống, bỗng một mảnh ngói vỡ rơi xuống trúng ngay vào đầu. Ông vội đứng phắt ngay dậy nói :

— Ấy, không, tôi xin góp năm trăm đồng.

Có người ngồi gần mục sư nghe thấy mục sư lẩm nhẩm khấn :

— Lạy chúa hãy «giáng» thêm cho hắn một điềm lạ nữa.

DÒNG ĐỜI

CHÍ LÝ

Một ông nói :

— Tôi nghe có người bảo không chải răng, vì như thế sẽ long chân răng.

Một ông khác nói:

— Nếu thế thì ta cũng không nên chải tóc, vì như thế thì cũng sẽ long tóc

Một ông vừa đưa tay lên xoa đầu vừa nói :

— Đùng thế đấy, chắc tại ngày nào tôi cũng chải ba lần nên rụng hết tóc

VIẾT VĂN

Một bà đến xin chữ ký của văn sĩ Maurice Dekobra, hỏi một câu phờ phĩnh :

— Thưa ông, xin ông vui lòng chỉ bảo cho tôi cách viết văn thế nào cho thật hay .

Nhà văn đáp nửa nạc, nửa mỡ :

— Thưa bà, phải viết từ bên trái sang phải ạ.

CẢM Ề BÀI

« khi nhà văn làm báo »

đăng số « Tết TÂN-PHONG

của NGUYỄN - THỊ - VINH

Tân-Phong đặc biệt đón Tân-Xuân !
Xuân mới hay chẳng cảnh nợ nần ?
Câu chuyện ba chương xong nửa đoạn
Bài thơ tứ tuyệt thiếu hai vần
Nợ in nợ giấy đòi mười lượt
Nợ gao nợ than khát mấy lần
Náo nức Xuân về tô thắm nợ
Thương ôi Báo Sách cũng phong trần !

TRÚC-LÂM

Truyện ngắn

của

THU-VÂN

BA KHÍA

— «Ông Ba, từ sáng tới giờ ông cuộc được mấy rê? (1)

Tiếng ông Cai Năm vụt kéo ông Ba trở về với thực tế của người phu cuộc đất. Ông vội vàng trở lui cuộc, cuộc sẵn xái mấy cái dựa gốc trà, đáp nho nhỏ:

— Dạ, tui mới cuộc được có nửa rê.

— Trời ơi, tui thằng Tui, thằng Bầy, cuộc dở hạng bét mà còn làm xong mỗi đũa gần một rê rồi, còn ông là tay cuộc đệ nhất của sở này từ sáng tới giờ, mới có nửa rê!

Ông Cai Năm dần mạnh lên tiếng «nửa rê». Ông Ba lăm-lét nhìn chỗ khác, dang tay phóng mạnh lui cuộc xuống đất nghe sùn sùt, lặng yên không đáp. Ông Cai đứng nhìn người phu trần trần. Một lát ông hỏi:

— Ông có làm sao không mà bữa

nay cuộc dở dữ vậy? Bộ thế mới cho bả về trông, ông nhớ, ông làm không được hả? Thì ai biểu cho bả đi làm chi chớ?

Ông Ba trả lời ảm ứ:

— Dạ, tui cho nó về trông rước thằng nhỏ ra...

— À ă, vậy sao?

— Dạ, mấy đêm rày nó nhớ thằng nhỏ quá, không ngủ được, nó đòi đi về rước cho ra. Hôm tết rồi tui tui không có về thăm nhà. Gỡi thằng nhỏ bà nội nó nuôi, mà lâu quá không có về thăm được. Giọng ông Ba bỗng trở nên buồn buồn! Mắt ông chăm chú nhìn theo lui cuộc đang phóng xuống đất nghe

(1) « Rê » do chữ carré của Pháp. Hình vuông mỗi chiều 20 th dùng để đo lường cho dân cuộc khoán ở các sở trà miệt Blao-Di-linh.

phầm phập, xói từng bụng đất ướt lên làm bật tung những mảng rễ tranh trắng xóa.

Ông Cai Năm an ủi một câu:

— Thôi ông, việc gì mà buồn? Bả về rồi vài bữa nữa bả ra chó gì. Lại có con theo ra nữa càng vui. Tôi không rầy ông đâu, mặc dầu bữa nay ông cuộc dở tệ. Ông làm khoán, làm nhiều ăn nhiều, làm ít ăn ít, chó không hại gì cho chủ. Thôi ông lo cuộc rút đi,

Ông Cai leo lên xe máy đạp sang lò khác. Ông Ba cuộc thêm vài lát nữa rồi cũng đứng chống cuốc ngó mông theo.

Bà Ba mới về tỉnh hồi sáng hôm qua.

Trọn ngày qua, ông ăn cơm không thấy ngon, và tối lại nằm xuống ông cũng ít ngủ, cứ trằn trọc lẫn qua lẫn lại mãi. Bước chân về đến nhà, ngồi vào mâm cơm, khoát mí mùng lên, đầu đầu ông cũng cảm thấy thiếu bóng dáng hơi hướng của bà Ba. Ông buồn trong bụng lắm. Tay chân ông rời rạc uể oải, không còn muốn làm gì ráo.

Ông đã quen với sự có mặt của bà Ba ở bên mình quá đi rồi, cho nên sự hiện diện ấy đã mặc nhiên trở thành một thứ « không khí » trong ấy ông đã quen sống từ 25 năm nay. Một khi ông còn được « thở » cái « bầu không khí » ấy, ông cứ coi nó như tự nhiên mà có, để cho ông hưởng, cũng như khí trời, hay ánh nắng, và ông vẫn coi thường nó. Bây giờ nó vụt biến đi, ông như người bị ngột thở. Ông mới cảm thấm thía rằng sự hiện diện của bà là quý, là cần yếu cho đời sống

của ông cũng gần như cơm ăn, nước uống.

Gẫm lại, từ ngày lấy nhau gần ngót ba chục năm nay, lần này là lần đầu tiên vợ chồng ông xa nhau, dẫu chỉ xa nhau trong ít bữa.

Thuở nhỏ, nhà ông nghèo lắm, cha mẹ ông đã nuôi ông với cơm chan nước mắm, cho đến tuổi trưởng thành, ông cưới bà Ba là một cô gái quê cũng nghèo và dốt như ông. Rồi hai vợ chồng ông lo làm thuê làm mướn để kiếm ăn. Cả hai người đều nai lưng ra làm lụng mà chỉ vừa đủ nuôi miệng.

Bỗng một ngày sau giặc, có người quen về làng mộ phụ cho đồn điền trà ngoài Di-linh, vợ chồng ông liền theo đi. Đâu thì cũng tay làm hàm nhai, ông nghĩ thế, đi xa coi may ra có kiếm được « đồng dư đồng để » nào chăng? Ông làm phu cuốc đất còn vợ ông thì theo dân hái trà. Ông đã qua những thời mà chủ đồn điền là Tiểu Vương, nắm cả quyền sanh sát trên đầu đám phu mộ, và vợ chồng ông lúc mới nhập tịch dân sở đã từng hứng chịu những trận roi đòn như mưa bắc vì cái tội ngờ nghếch dốt nát của mình. Nhưng cái gì rồi cũng quen đi, bây giờ ông đã trở nên một người phu lành nghề, cắt, hái, ươm, trồng, sấy trà, ông đều thông thạo đủ. Còn bà cũng đã trở thành một tay hái trà giỏi.

Đời sống của vợ chồng ông đã có mòi dễ thở hơn trước nhiều.

Hôm tết rồi, đếm tất cả số tiền dành dụm được, ông trích gởi về cho bà già ông một ngàn đồng, dất bà Ba đi may một chiếc áo dài màu nu, và

đóng cho ông một cái áo bành tô mới.

Hôm mừng tết, khi bà diện chiếc áo mới, chiếc áo dài đầu tiên trong cái đời phu sở lam lũ của bà, ông ngắm bà, ngắm đôi bàn tay đầy chai và nám nắng đang bên lên thò ra khỏi tay áo, ngắm cái miệng lúc nào cũng tím bầm những nước cốt trầu, ngắm gương mặt đã sạm cần đi vì lao lực, ông chợt nhận thấy trên đời này không có người đàn bà nào đẹp cho bằng vợ ông.

Mặc dầu ông còn nhớ rõ tuổi bà, ông cũng giả bộ hỏi:

— Má thằng Cui tết này bốn lăm rồi hử?

Bà chum miệng nhỏ chút nước cốt trầu xuống đất, vói tay sửa lại cái rờ-ve áo ông cho ngay ngắn, gắt yêu ông:

— Biết rồi mà còn làm bộ hỏi hoài hử!

Ông cười lỏn lỏn:

— Bận cái áo dài nu nầy tao coi mẹ mầy như trẻ lại a. Cỡ băm lăm là cùng Mẹ mầy phát tướng rồi đó đa.

Ông đứng dậy, xốc xốc cái áo lạnh tô mới, phưỡn ngực ra, kêu vợ hỏi:

— Năm trăm đồng đó. Mẹ nó coi giùm coi được hôn? Tao bắt chước chú Cai Năm « đóng » một cái để bận, vừa ấm mà lại vừa sang. Đầu mẹ nó nhắm thử tướng tao coi có bánh hay không chứ!

Bà Ba nhìn cái mặt nhọn hoắt như lưỡi cày, nhìn cái hàm răng hô chìa cái còn cái mất, dơ lổm ngổm ra ngoài, nhìn mái tóc bù xù và hàm râu cùn lún phún dưới cằm chổng mà thành thật đáp:

— Bộ tướng tía nó oai đứt đuôi đi

rồi chứ còn nói gì nữa he!

Bà nhìn ra sân và nuốt ực miếng nước cốt trầu, cử chỉ bà vẫn làm khi bà cần gấp một sự gì, — kể miệng sát tai chồng nói nhỏ:

— Coi mình còn oai hơn chú cai Năm nữa a. Kia, coi kia!

Hai vợ chồng cùng ngó ra phía cửa và cùng nhìn thấy chú Cai Năm, giầy tây bánh lảnh, trên lưng đóng một chiếc áo bành tô giống hệt áo ông ba, đang dắt vợ con đi chơi mát.

Qua cái khe mắt của bà Ba lúc bấy giờ, quả tình bà thấy chồng bà đẹp hơn chú Cai Năm nhiều, và có lẽ đẹp hơn tất cả những người đàn ông mà bà quen biết.

Bà vén vạt áo nu, để bày cái quần mới lảnh còn hồ sệt sệt, ngồi lên bộ ván chum chút thuốc xía bỏ vô miệng nhai chung với trầu, mặt mày tươi rói. Ông nhìn đôi hông vàng đỏ ói trên tai bà, sực nhớ lại hồi ông mới cưới bà, ông cũng có sắm cho bà một đôi hoa tai, một cái áo màu hột gà và một cái quần lảnh « Sông Hương » tiền công mượn trước nửa năm đi bạn chèo ghe lúa của ông.

Hồi đó bà có duyên lắm: Nước da bánh ếch, mặt rỗ hoa mè, gò má miếng bầu, môi đã bắt đầu cần chỉ vì ba cái nước cốt trầu mà bà đã ghiền từ năm lên mười bốn. Nhiều người chê là nhỏ thó, nhưng riêng đối với ông, ông thấy dễ coi hơn tất cả các cô gái khác trong làng. Bây giờ nhìn lại bà, ông thấy vợ ông cũng không khác gì năm xưa bao nhiêu và có phần lại còn mặn mòi, già dặn hơn nhiều. Thường ngày thấy mặt nhau, ông không thể nhận thấy sự biến đổi do

thời gian trên nét mặt vợ. Nếu có dịp xa nhau độ một vài năm rồi mới gặp lại, có lẽ ông sẽ nhận thấy vợ ông già thêm đi ít nhiều. Đàng này, vợ chồng ông chỉ vắng nhìn nhau trong khoảng một giấc ngủ mà thôi, cho nên hình ảnh của vợ ông bao giờ cũng giữ nguyên như cũ.

Thấy nhà vắng, ông sẽ lên đến ngồi khít một bên bà, đưa tay ra vuốt lưng bà :

— Má thằng Cui có còn nhớ cái áo tui may ra cho mình hồi đám cưới đó hôn? Cái áo đồng tám lụa thượng hải màu hột gà, cái quần lãnh Sông Hương đồng hai mà còn khổng tiền mua. Lúa có ba cắc rưỡi một giạ hè.

Bà Ba nguyệt ông một cái, ngồi xê ra nói :

— Sao mà hồng nhớ? Nội cái nợ đám cưới, vợ chồng mình trả mấy năm mới dứt đó he.

Thấy bà ngồi xít ra xa, ông lật đật xít theo bà ; bà xô ông ra nói :

—Coi chừng sắp nhỏ nó cười chết !

Sáng nay, ra đứng giữa lò trà, ông Ba nhớ lại từng lời nói, từng cử chỉ của vợ. Không hiểu sao, những khi có vợ ông ở một bên ông không hay nhớ chuyện cũ như vậy. Mới vắng vợ có một ngày đã thấy nhớ lung tung. Bình thường, mỗi ngày ông cứ đi làm ăn, ngủ, luôn luôn có bà ở một bên và ông cảm thấy đời ông như thế đã đầy đủ, sung sướng lắm rồi. Ông không còn mong ước gì hơn nữa.

Từ độ hai ba tháng nay, bà lại sanh tật cứ nhắc lại thằng Cui hoài. Bà nói bà nhớ nó lắm biểu ông làm sao cũng phải cho bà về Sadéc đặng rước nó ra. Ông bà hiếm hoi, sanh ba lần mà chỉ nuôi được có một mình thằng Cui.

Lúc nó còn nhỏ, ông mắc đi cuốc, bà mắc hái trà, cho nên bà phải gởi nó về quê cho bà nội nuôi dùm. Sau nó lớn lên bà cháu mến nhau, nó cứ đòi ở dưới ruộng hoài chớ không chịu lên sở với cha mẹ. Năm nay nó được mười hai tuổi. Thỉnh thoảng ông bà cũng về rước nó lên sở ở chơi ít lâu, rồi có dịp lại đưa nó trở về ruộng. Tết năm nay vì nghỉ làm trễ nên ông ăn tết ở sở. Qua tháng ba, tháng tư, bà cứ than nhớ thằng Cui và hay thở dài bảo ông :

— Lúc này trong nhà cất hái xong rồi, thằng Cui khỏi đem cơm cho công cất, tôi muốn về rước nó ra. Tôi nhớ nó lắm. Mà kỳ này tôi tính về một mình, tía nó ở lại làm, vừa đỡ tốn tiền xe, vừa đỡ thất công rông việc của mình đi.

Ông Ba vốn tham công tiếc việc, nghe vợ bàn như vậy rất hạp ý ông, liền đáp :

—Ờ, lúc này công việc sở làm không hay gì kịp, bỏ đi hết hai vợ chồng, thiệt cũng uổng. Thôi má nó về một mình đi. Tao ở lại làm.

Quyết định rồi, hai vợ chồng đóng cửa, thấp đèn đem vô mừng đêm tiền. Những tờ giấy một trăm màu xanh, những tờ giấy năm trăm bẻ vàng bẻ xanh, được trịnh trọng chia ra làm hai gói. Một gói được nịt trở lại trong lưng ông ba, một gói chui vô nằm trong túi áo khỉ của bà ba. Hai vợ chồng bàn tán kỹ lưỡng về chuyến đi ngày mai. Một ngày đi, một ngày ở, một ngày về, cộng là ba ngày, nếu có trễ thì bốn. Quê của ông bà ở tận dưới miệt vườn Sadéc ; đi xe từ Blao về Saigon rồi phải sang qua xe khác đi

suốt luôn về tới chợ tỉnh. Từ đó lại phải đi xe lôi hay đi đò chèo mới về đến tận nhà. Thường thường, nếu khởi hành từ sáng sớm thì đến tới mệt mới tới nhà. Có khi đi nội một ngày không kịp. Bà hẹn với ông nếu ba ngày bà lên chưa tới thì bốn ngày đợi ông đừng trông.. Bà lẩm nhẩm bấm lóng tay tính :

— Bữa nay mừng bảy, mừng mười tới lên tới, có trễ thì nội ngày mười một.

Sáng sớm hôm sau, ông lên văn phòng xin phép thầy Su cho bà ba nghỉ bốn bữa rồi ông đưa bà ra lộ để đón xe Saigon.

Lúc ông bà ngồi nhỏ to dưới cổng sỏ, ông cũng chưa thấy buồn vì sắp phải xa vợ.

Ông căn dặn Bà giữ gìn đường đi nước bước cho cẩn thận, căn dặn trông nom đồ đạc, căn dặn sỏ tiền mua giấy xe :

— Xuống tới chợ Bờ Lao cứ trả năm chục đồng, nó không chịu thì năm lăm, chớ đừng có mua sáu chục đúng tà-líp, mắc lắm !

Ông cũng không quên cách thức ăn uống dọc đường :

— Xe ghé chợ đây mẹ nó mua một ổ bánh mì năm đồng, với lại năm đồng chẳ lỵ đem theo xe mà ăn. Xuống tới Định Quán uống thêm một ly nước mía nữa là no. Đừng có vào quán nó đập một đĩa tới hai chục lặn

Bà ba đang nhai một miếng búng trầu trong miệng, nghe chồng nói tới đó vội trợn mắt nuốt ực miếng nước cốt trầu, cãi lại liền :

— Biết rồi ! Biết rồi ! Trời ơi ! Đời thuở nay ai dám vô ngồi quán mà còn

phải dận hồng biết nữa ! Mắc... cỡ muốn chết, mà cũng mắc... tiền muốn chết !

Ông gục gặt đầu ra về vừa bụng :

— Mẹ nó nhớ ghen, sáu chục mua giấy xe với bỏ thêm vài chục bạc lẻ xài vặt, để túi áo ngoài, còn gói tiền lớn bỏ túi áo trong, ghim kim tây lại cho kỹ, đừng có móc ra móc vô sợ điếm móc túi nó dòm thấy.

Lúc mặt trời nhô lên khỏi đỉnh núi độ con sào thì chuyển xe Dilinh — Blao chạy tới ngang sỏ, Ông Ba dơ tay ngoắt và phụ tiếp đưa gói đồ lên cho bà. Lên sinh sống ở xứ rừng già lâu đời, ông cũng như phần đông phu sỏ khác đã học được của đồng bào Thượng cái lối mang đồ trong một gói quây sau lưng, vừa gọn vừa đỡ nặng.

Lúc xe sắp sửa chuyển bánh ông kêu bà dặn với :

— Xuống chợ nhớ mua vài ba cái bắp cải với chục kí trái su về cho bà con dưới nhà.

Bà nhoèn miệng trầu cười với ông và đưa chéo khăn rằn lên lau mép.

Xe chạy khuất dạng, Ông ba thủng thẳng đi bách bộ trở lên sỏ. Ông cũng chưa thấy buồn gì cho lắm. Nhưng khi vào nhà để thay quần áo vẫn ra lò, ông chợt cảm thấy căn nhà có vẻ là lạ, vắng vắng, trông trống, kỳ kỳ. Mọi bữa ông cuộc rồi sớm, về trước, ông cứ việc lấy nồi nấu cơm, đợi bà đi hái trà về cùng ăn, mà không có lần nào ông cảm thấy cái vẻ trống trải lạnh lẽo của căn nhà hôm nay. Bởi vì ông biết rằng mặc dầu không có mặt tại nhà, nhưng bà hiện đang ở bên lò trà kia, một lát nữa bà sẽ về tới và nội một sự cảm biết ấy cũng đủ giữ cho lòng ông được đầy đủ.

Còn bữa nay, trái lại, ông biết chiếc xe đồ ban nãy đang đưa vợ ông đi mỗi phút một xa ông và nội cái cảm tưởng ấy cũng đủ làm cho ông vụt thấy căn nhà trở nên trống trải lạ lùng. Lòng ông chợt như lưng lẻo đi. Mấy cái gùi của bà ba, bình thường chứa đầy đợt trà tươi mới hái bày ngay ngưỡng cửa bây giờ trống lỗng, chổng gọng lại trong xó kẹt. Áo quần của bà thường khi mặc ở đầu giường cũng biến hết vô rương. Cái hộp bánh mì đựng trầu cau của bà mà ông đã quen nhìn trên góc bàn từ năm này qua năm khác bà cũng đã mang theo mình luôn cho nên dòm lại căn nhà, ông thấy nó mất hẳn bộ mặt bình thường của nó đi. Ông thay bộ đồ cụt rồi khóa cửa lại, vác cuốc ra lò.

Bây giờ, ông thấy lòng nao nao buồn. Hồn ông như còn gởi tận đầu đầu, theo lớp bụi cuốn sau đít chiếc xe đưa bà đi. Lần đầu tiên trong đời ông, ông Ba mới biết thế nào là « nhớ vợ ». Từ trước tới giờ, vợ chồng ông không hề rời nhau, đi đâu thì cũng đi đủ cặp. Mỗi năm, ông bà về thăm nhà một lần có khi vào dịp tết, có khi vào quãng cuối mùa mưa, khi công việc sở đã rồi rảnh. Nhưng bao giờ ông bà cũng đi đủ vợ đủ chồng. Không hiểu sao năm nay bà lại trở chứng, hồ nhớ con vào một cái mùa mà công việc sở đông ken như thế này để bà phải đi về một mình, và bỏ ông ở lại buồn hiu. Ông lẩm nhẩm: Bây giờ chắc nó đi tới chợ Bờ-lao. Không biết nó có nhớ mua bánh mì chả không? Không biết ngồi xe đi về một mình như vậy mà nó có nhớ mình như mình nhớ nó đây không?

Ra tới lộ trà, ông chọn bắt phần

ông, có cầm hai cây bông tiêu làm dấu, để chai nước và áo mưa xuống đất, rồi bắt đầu cuốc.

Mặt trời lên đã cao. Không khí miền đồi núi trong lành và mát rượi. Gió núi thổi phới phới làm cho lao lực không biết mệt và không thấy mồ hôi. Thật là một buổi sáng lý tưởng để cuốc đất.

Sáng hôm qua, ông đã cuốc nổi hai rê ăn công sáu chục đồng mà ông cũng chưa thấy mệt gì cho lắm. Ông đã ra đi từ tờ mờ sáng và trở về khi đúng Ngọ. Ông Cai Năm đã khen ông tuy già mà còn giẻo gân. Nhưng quái sao sáng nay ông cuốc không được?

Trưa hôm qua, bên mâm cơm, ông đã khoe bà cái sở hai rê buổi sáng của ông và bà cũng đã khoe lại ông cái sở ba chục ký trà của bà, rồi hai vợ chồng nhìn nhau cười đắc chí.

Ông bà nổi tiếng là phu giỏi nhứt sở, có phải là lời đồn huyền ở đâu?

Ông cười khề khà bảo vợ:

— Hai rê của tôi công sáu chục, ba chục ký trà của mẹ nó cũng ăn sáu chục — huê. Buổi sáng nay hai đứa mình kiếm được trăm hai, đủ ăn đủ chung rồi đã!

Ông nhìn bà cười xòa... Nhưng sáng nay quả tình là ông làm không chạy việc. Ông cũng tức mình cho ông sao lại cuốc chậm như rùa bò. Không cần phải suy nghĩ lâu lắt, ông cũng thừa hiểu rằng ông làm việc mất hăng hái tại vì thiếu bà. Cái gì cũng vậy quen quá sanh lờn, có mất mới biết quý. Có vắng bà ông mới thấy rõ đời ông không thể thiếu bà được. Bữa cơm trưa nay, một mình ông

ngồi đối mâm, thiếu cái miệng đen mò những cốt trầu của bà, sẽ tẻ ngắt, mà đầu có cước nổi hai rên đi nữa thì có ai đầu để mà khoe!

Ông nhổ chút nước miếng vô lòng bàn tay xoa lại với nhau cho đỡ rít khi cọ xát vào cán cước, định bụng cước luôn một hơi cho đựng cái bông tiêu kia rồi mới nghỉ tay, nhưng tâm trí ông sao cứ lộn xộn quá. Mà khi tâm trí làm việc nhiều thì tay chơn ông lại đâm ra bê trễ. Ngọn cước của ông từ từ chậm lại, vướng phải đất ướt, ông ngồi xuống lấy miếng sành trong túi áo ra nạo lưỡi cước.

Ông hướng về phía dưới đèo lẩm bẩm:

« Có lẽ lúc này nó đi tới Định Quán rồi đây. Đi này giờ cũng trút hơn hai tiếng đồng hồ rồi còn gì nữa mà không tới ».

Không hiểu sao, trí ông liên tưởng đến một tai nạn xe hơi vừa mới xảy ra hồi tháng trước tại dốc Định Quán. Ông nghe người ta thuật lại có mấy người hành khách bị xe ép vô thành vách đá, dẹp lép cả mình. Ông vụt thấy đau nhói ở ngực như ai vừa vạy ngang cuống trái tim ông. Ông dần mạnh lưỡi cước xuống đất nghe cái thịch, chếp miệng thở dài:

— Bậy! Mình cho nó đi về một mình thiệt bậy dữ a! Chẳng thà đi với mình, rủi có bề gì thì cũng còn « có mình »

« Có mình » đây, không phải có nghĩa là có ông thì ông có thể bảo vệ cho vợ ông chống lại tai nạn xe hơi được, nhưng nó lại có nghĩa là: rủi cho có chết thì cùng chết, mà còn sống thì cùng sống. Chẳng hơn như bây giờ, ông cảm thấy một cách

rõ rệt rằng, nói đại bỏ sông bỏ biển, bà rủi mà có mệnh hệ nào thì ông làm sao sống được?

Không hiểu trí óc ông bị ám ảnh như thế nào mà ông vụt tưởng tượng thấy vợ ông mình mấy nát be nát bét đầu bê bết máu như cái bà chủ xe gạo đã nhào xuống hố trước cổng sở đạo nọ, mà ông có dịp nhìn tận mắt. Ngực ông thấy tê buốt. Hai mắt ông giương lớn nhìn trừng trừng ra khỏi khoảng không. Tim ông đập thình thịch. Ông bắt đầu thấy rờn rợn khó thở. Ông cố xua đuổi cái hình ảnh gớm ghiếc đi ấy nhưng nó không đi, cứ lờn vờn trước mắt ông và nhồi bóp mãi trái tim khắc khoải của ông. Có lúc, ông đâm ra hốt hoảng, tưởng chừng như tai nạn sắp xảy ra, và đúng vào giờ phút này, trong khi ông đang đứng đây, biết đâu vợ ông lại không nằm oằn oại trong vũng máu dưới đáy một cái hố sâu nào đó.

Không biết làm gì hơn, ông lẩm bẩm rửa tội xe đồ:

— Mấy thằng xộp phơ xe đồ ôn dịch chạy ẩu không biết chừng nào mà kể. Nó mắc lo đua nhau đặng giành rước mỗi dọc đường, có kể đếm gì tới mạng sống của bộ hiền đâu. Phải chi mình làm ông Cò mình bỏ tù mấy thằng trời đánh đó hết thầy. Giao sanh mạng cho tội đó thiệt là không biết chết bờ chết bụi ngày nào.

Ông sức nhớ lại, lúc ông còn nhỏ mẹ ông thường dạy ông niệm Phật trong lúc nguy cấp, để cầu an. Ông liền cất tiếng niệm lấp bắp mấy câu « Nam mô cứu khổ cứu nạn Quan Thế Âm Bồ Tát » cầu cho vợ ông tai qua nạn khỏi. Nhờ tiếng niệm

Phật làm cho cơn hồi hộp của ông dịu bớt lần. Dầu sao có lời cầu khẩn của ông, bề gì trời Phật cũng che chở cho vợ ông chứ chẳng không. Vợ chồng ông ăn hiền ở lành xưa nay, một đứa con nít cũng không dám tham lam của ai « Không. Trời có giết hại là giết hại mấy đứa hung dữ kia, chứ còn vợ mình nó hiền như cục đất, trời nào nỡ đi giết hại nó hay sao? »

Ý nghĩ này làm cho ông hơi yên tâm, ông cúi đầu chầm chậm. Được một hồi dài, ông đứng tay lại, nhìn cái bông tiêu đằng xa một cách ngao ngán. Mà Trời Phật nếu có thật và công bình, tại sao trên đời ông, chỉ thấy toàn là những thằng hung dữ và lưu manh được ăn trên ngồi trốc? Đừng nói đâu xa, ngay trong số ông làm đây, cái thằng Cai Xin hồi trước nó cũng là dân phu, sau nhờ có độc một cái tài nịnh hót chủ và ở ác với dân mà được cất lên Su, trong khi đó ông Cai Năm hiền hậu dễ thương lại phải làm dưới nó và ăn lương ít hơn nó. Và còn nhiều nữa, nhiều nữa. Đầu đầu ông cũng thấy đứa hung dữ thắng thế, còn người hiền lương hay bị hiếp đáp hoạn nạn. Vậy thì cái lẽ công bằng báo ứng của nhà Phật để đâu?

Ông còn đang loay hoay không

biết nghĩ sao, một ánh sáng vụt loé ra trong đầu óc chất phác của ông: Hay là... hay là... kiếp này họ hiền mà kiếp trước họ có làm điều ác, cho nên kiếp này họ phải trả cái « quả » trước mà chịu sự hoạn nạn hà hiếp như vậy?

Nghĩ đến đây, ông vụt thấy nhói ở ngực trở lại: Biết đâu vợ ông kiếp trước không có làm điều chi quấy mà nó còn đi cái quả cho tới kiếp này? Đừng có thấy con mụ ở hiền bây giờ mà chác ăn da. Ờ biết đâu!

Ban này, chính ông đang nghĩ tới khúc đó thì bị ông Cai Năm kêu hỏi làm ông giật mình quên lấp đi. Bây giờ ngẫm nghĩ lại ông thấy sốt ruột lắm. Ông buồn tay hất cán cuốc qua một bên, lấy chum dờ cho nó nằm dài dưới đất — xong rồi, ông bước lại cầm chai nước đưa lên miệng tu. Vị nước suối mát lạnh chạy ọt ọt trong cổ họng khô tóp của ông làm cho ông bớt thấy nóng ruột.

Ông gắng gượng cuốc thêm mấy hàng nữa thì vừa nghe kiếng đổ. Ông không cuốc rán như mọi bữa, đi lượm chai nước, áo mưa và uể oải nhìn lại công trình buổi sáng của ông: mới có hai phần rê.

(Còn nữa)

THU - VÂN

TẬP THƠ MÂY

của VŨ-HOÀNG-CHƯƠNG

ĐÃ IN XONG, GIÁ 60\$

CÁC BẠN HỒI MUA TẠI

địa chỉ tác giả 53/18 Nguyễn-~~Khắc~~-Nhu

SAIGON

LOẠN GIÓ

Truyện ngắn
của ĐẶNG - PHI - BẰNG

TRỜ I chiều nay không mưa, không nắng, không buồn vui, một buổi chiều êm êm và chán nản như cuộc đời...

Tôi ngồi trên thành cửa sổ, nhìn ra ngoài nền trời trắng đục có những khoảng phớt xanh nhạt nhêo. Ở xa thật xa mấy ngôi sao chưa sáng hẳn yên tâm tấp. Tôi lại nhìn xuống những mái nhà nâu sẫm và rêu xanh chen chúc với những mái tôn, mái lá và đồ đạc, chum vại, quần áo. Trong cái khung cảnh bản thủ, bừa bãi, lộn xộn ấy có những người nét mặt tầm thường và hơn tất cả cái tầm thường, huân tể của đời sống.

Một cô gái đen và béo mặc một cái áo cánh vải dày, hoa sặc sỡ. Cái áo bó sát vào người, từng thớ thịt nổi lên ở sau lưng và bụng. Hai

bên nách ướt mồ hôi. Mặt cô ta núng nính những thịt, hai mắt bé hẳn lại vì thịt ở gò má nhiều quá. Mồ hôi chảy thành vệt trên mặt. Cô ta đứng ngay dưới cửa sổ nhà tôi, dựa lưng vào tường mà ăn cà rem cục. Một chân cô đạp vào tường, thỉnh thoảng lại đổi chân đứng và ngửa mặt lên cười.

Tôi nhìn cái thân thể bản thủ và đầm mồ hôi ấy. Tôi nhìn đôi mắt bé tí của cô đang liếc tình anh hàng bánh cuốn. Tôi nghĩ đến mùi mỡ và nước mắm ở người anh chàng. Nếu có thể, trong một xó tối, cũng bản thủ như hai người, không khí hâm hấp nóng, họ hôn nhau và cười khúc khích. Tự nhiên tôi buồn nôn. Hình ảnh An thoáng trong trí tôi với mái tóc huộc sau gáy một nốt ruồi nâu

trên cánh tay. Tôi nhớ lần nàng cũng ngồi trên thành cửa sổ này, nhìn xuống cái cảnh lộn xộn của nhà cửa người, vật. Nàng cười, mắt tím đi, ngón tay út hơi cong cong gãi má. An bảo :

— Em yêu anh quá.

Rồi nàng lại nhìn xuống nói nhanh.

— Trời ơi! Nếu em phải ở cái khu này một tuần chắc em chết mất.

An vẫn thế, nói lung tung, không ăn nhập vào đâu cả. Vừa nói xong là An quên ngay và không hiểu nàng mới nói gì. Vì thế nhiều khi An đang nghĩ ngợi gì, vừa uống xong một ly nước chanh, hay đang rũ ra cười tự nhiên nàng bảo tôi :

— Quang ơi! An yêu anh quá.

Tôi nắm chặt tay An bảo :

— Em nói lại lần nữa đi.

Nàng ngạc nhiên hỏi :

— Nói gì?

— Nói câu em vừa nói đấy.

— Em vừa nói gì?

— Em bảo em yêu anh.

Nàng thần nhiên.

— Thì em yêu anh chứ sao.

An thế đấy, một đứa bé vô tư, ngây thơ và hơi ác. Có lần đang đi ngoài phố, tự nhiên nàng bảo tôi :

— Em ghét con Liên quá! Tại sao nó không chết đi?

Tôi hỏi.

— Liên là bạn An?

— Không, hàng xóm.

Lúc đầu tính nết thất thường đó của An đã làm tôi say mê nàng. Nhưng rồi càng ngày càng khó hiểu. Không bao giờ tôi biết An đang nghĩ gì, muốn gì, nàng như một con mèo Xiêm, đẹp và bí mật.

Tôi vẫn yêu nàng nhưng tôi cảm thấy trí óc tôi mệt mỏi. Ngày mới quen nhau, An là nguồn an ủi của tôi, khi buồn bực chuyện gì, nhìn nàng, nghe nàng nói, cười là tôi quên hết. An bây giờ, luôn luôn làm tôi phân vân, buồn bực.

An có một mái tóc rất đẹp, mềm, đen và mượt. Tóc nàng uốn dài, chải gọn về sau gáy và buộc lại. Thỉnh thoảng nàng lại kéo cho tóc che kín nửa tai phía trên. An thường soi gương bảo tôi.

— Em thích lối tóc này quá, vừa lạ, vừa « êm mắt » lại không quá lố. Đồng Tây hòa hợp đấy...

Nhưng một hôm đang ngồi bồng An cuốn gọn tóc lên nhả nhỏ bảo :

— Trời ơi! Nóng chết được, lại cổ hủ nữa. Em cắt ngắn có phải đẹp bao nhiêu không anh nhỉ?

Tôi vuốt tóc nàng nói :

— Đùng, sao An « phí » thế. Ai lại cắt « suối » tóc của anh đi.

(Mỗi lần tôi hôn tóc nàng. An lại để tóc sỏa ra phủ cả vai tôi, vai An. Nàng dịu đầu vào ngực tôi nói nhỏ : « của anh đấy ». Giọng nàng làm tôi rung động, tôi ôm chặt lấy nàng. nhất định để cho An phải kêu đau tôi mới buông ra, nhưng nàng chỉ nhắm chặt mắt lại, mặt hơi tái đi. Đến khi tôi buông nàng ra và hỏi : « Tại sao em không kêu lên ». An ôm cổ tôi xuống, hôn tôi mà bảo : « Không không bao giờ »).

Nghe tôi can đừng cắt tóc. An cười nhạt :

— Anh ích kỷ lắm. Anh thích đẹp mắt nhưng em nóng. Anh không cần sao?

Tôi đành phải để An đi cắt tóc. Ở tiệm uốn tóc ra. An khác hẳn đi, mái tóc ngắn để hở cái cổ trắng và thanh. Nàng vừa có vẻ tỉnh quái vừa ngây thơ làm tôi phải kêu lên :

— Em thật đẹp.

Nàng sụ mặt bảo :

— Anh thật bạc tình. Anh không còn nhớ gì đến « suối tóc » của anh nữa chứ ?

Tính nết mau thay đổi của An lên dần làm tôi cảm thấy tôi ngu xuẩn, thiếu suy nghĩ. Tôi bức tức, tôi giận tôi, và những giờ phút bên nàng không hoàn toàn vui sướng nữa.

Rồi hai đứa chán nhau, xa nhau dần. Mọi việc đều xảy ra từ từ, êm êm và chán nản như mỗi buổi chiều oi bức và yên lặng tôi ngồi trên thành cửa sổ này, suy nghĩ vẩn vơ, đôi khi để đầu óc rỗng không, đôi khi tôi có cảm tưởng cô độc đến phát khóc. Tôi lại nhìn những vì sao lác đác trên nền trời, bây giờ đã trở sang màu tím, những vì sao nhỏ như những cái khuy áo, sáng lóng lánh.

Tôi ngắm cái bóng nhà to lớn cắt những hình thể rất thẳng trên nền trời. Và trên gác sân, có những vệt đen ngoằn ngoèo, như thân hình của những con rắn rất dài, những cành cây tỉ gôn. Tôi đang nghĩ rằng trên cái gác sân cao và rộng đó, chắc phải có nhiều gió thì ngay lúc ấy, có bóng nửa người của một thiếu nữ (tôi đoán là thiếu nữ vì cái bóng có dáng rất thanh và mềm mại) cái bóng chợt hiện ra từ sau một cái cột, rồi đi ngược chiều gió về phía cuối sân, gió thổi tung tóc nàng lên. Tôi cố nhìn rõ hơn nhưng trời tối hẳn rồi.

Bóng thiếu nữ đó tôi thấy hai chiều

nay rồi, cứ trời gần tối hẳn thì nàng hiện ra ở sau một cái cột rồi đi ngược chiều gió về phía cuối sân.

Tôi nghĩ : « À, thì ra chiều tối nào nàng cũng lên gác sân. Nhưng để làm gì ? Tại sao từ mấy hôm nay cái gác sân và cả tòa nhà to lớn nhất xóm ấy lại chìm trong bóng tối và yên lặng. Tôi không còn nhìn thấy ông chủ nhà bụng phệ sáng sáng lên gác sân tập thể thao và tối tối cũng vắng bóng người đàn bà cao cao xương xẩu hai hai tay cầm nhang vái bốn phương trời.

Tòa nhà chiếm một khu đất lớn nhất xóm nên ánh đèn trong nhà tỏa ra cũng sáng hẳn một khu. Mấy hôm nay, xóm này buồn hẳn đi, vì thiếu ánh đèn của tòa nhà lâu.

Và, tôi cũng cảm thấy buồn, không biết có phải vì thiếu cái ánh sáng quen thuộc của tòa nhà không ?

Chung quanh tôi tiếng muỗi vo ve, những con muỗi nhỏ chạm vào da thịt tôi làm tôi bứt rứt. Tôi không giờ tay đập. Tôi yên lặng trong bóng tối. Tôi cảm thấy cô độc, ưu phiền.

Những hình ảnh của cha mẹ, anh em, bạn bè và của An lướt trong đầu tôi, quay cuồng rối loạn, tôi có vẻ xa cách họ, chìm trong tối và đau khổ. Giữa lúc ấy tôi nghe tiếng mở cửa ở nhà dưới và tiếng mẹ tôi vừa lê dép vừa nói :

— Đi đâu hết mà đèn dóm tối om thế này.

Rồi đèn bật sáng, tràn lên cầu thang và soi mờ chỗ tôi ngồi. Có tiếng nước chảy tiếng mẹ tôi ra vào và day dứt.

Ba tôi vì một ván bài đánh hớ, không nghe tiếng ông cụ trả lời, có lẽ

hai người cãi nhau từ ngoài đường.
Mẹ tôi giơng bực tức:

— Ông cứ cậy khôn mà vẫn thua cả đời, đánh cây bài như thế thì chết thật. Mà lại ngồi dưới cánh con mẹ Cảnh, thì còn đánh với chác gì?

Giọng mẹ tôi dẻo dài ra sắc và cay nghiệt. Tôi vẫn sợ giọng nói của bà mỗi khi tức giận. Những lúc ấy mắt mẹ tôi long lanh đầy vẻ giận dữ, bà hay lườm xuống đất rồi mới ngược lên người bà đang nói tới. Sau lần áo vải phin trắng, ngực bà gầy gò, thở không đều. Không hiểu sao mỗi lần nghe mẹ tôi nói dù tôi nghe rất phải, tôi cũng vẫn cảm thấy khó chịu.

Một ý tưởng rất buồn thường đến với tôi là nếu tôi có chết, chắc trong lòng tôi không hề thương tiếc những người thân một chút nào. Ý tưởng ấy càng làm tôi cảm thấy cô độc và sự đau khổ ngấm ngấm càng dày vò tâm hồn tôi. Đồng thời hình ảnh mẹ tôi với mái tóc vẫn sơ sài, những sợi tóc lòa xòa cả xuống trán, xuống gáy, với những nếp nhăn rất mờ trên mặt, với chuỗi hạt ngọc mẹ tôi hay đeo vào khuy áo cánh mỗi khi rửa mặt. Hình ảnh quen thuộc ấy của mẹ tôi đang ngồi đếm tiền ở góc sập, làm tôi se lòng. Không hiểu sao mỗi lần nhìn mẹ tôi ngồi đếm tiền, nét mặt ngơ ngẩn, miệng lẩm bẩm tính toán, dù số tiền to hay nhỏ tiền được bạc hay tiền mới đi vay; tôi cũng cảm thấy hết cả cái thiếu thốn trong nhà tôi.

Tôi bút rút, chán nản, bực bội; chung quanh tôi nhỏ hẹp, lũng củng, tăm thưng. Tôi muốn đập vỡ la hét. Nhưng tôi chưa hề la hét và đập vỡ. Tôi chỉ cảm thấy sự bực tức, khó chịu

quẩn lấy tôi làm tôi giận dữ. Tôi muốn có một khoảng cửa riêng mình, một bờ biển, một cánh đồng hay ít ra một cái gác sân cao, rộng và rất nhiều gió.

...

Chiều tối hôm sau, tôi đang ngồi trên thành cửa sổ, bỗng ánh đèn từ các cửa sổ tòa nhà lần bật sáng. Và, trên gác sân cũng sáng rực lên, những chùm ti-gôn hồng rung động như những chùm đèn bằng giấy.

Mấy phút sau, thiếu nữ tóc dài, dáng người thanh và mềm mại, cầm một vật nhỏ ở tay, leo lên thành tường thấp treo vật cầm ở tay lên. Khi cô kéo tay xuống, tôi nhìn rõ đó là một cái đèn xếp lớn. Cô ta nhìn xuống dưới nhà vẫy tay. Đèn xếp sáng rực lên, tỏa một màu hồng vào người thiếu nữ. Cô ta mặc một cái áo cộc tay đen để hở hai cánh tay trắng nõn. Tôi có cảm tình ngay với người con gái đó và muốn làm quen với nàng.

Ngay ngày hôm sau tôi đã là người quen của gia đình Thục rồi. Thục là cô gái rất mới từ kiểu tóc ngắn, kiểu áo và lối nói chuyện của nàng. Thục là chị của Qui, thiếu nữ tóc dài tôi vẫn thấy trên sân thượng.

Thật ra làm quen với gia đình nàng cũng chẳng khó khăn gì. Tôi đi qua nhà đó mấy lần, Thục cười với tôi, tôi cười lại và hỏi:

— Cô mời đến xóm này.

Nàng trả lời rất tự nhiên và vui vẻ:

— Mới đến. Xóm này ồn mà lại không vui. Nhiều nhà mà lại toàn nhà xấu, phải không anh.

Tôi bảo:

— Nhà cô đẹp nhất.

Nàng cười lắc đầu :

— Không, không phải nhà tôi. Nhưng mời anh vào chơi đã, mới tới xóm này, tôi chưa quen ai cả. Anh là người đầu tiên đấy.

Tôi theo nàng vào sân và tiếp.

-- Có nên nói là rất hân hạnh không ?

— Không, vì ai quen đều... bất hạnh.

Hai chúng tôi cùng cười hớ hớ vào phòng khách, tôi thấy thiếu nữ tóc dài, mặc áo cánh cộc tay màu đen đang chăm chú đọc một cuốn sách nhỏ, dày, bìa da.

Thục giới thiệu :

— Qui, em gái tôi. Còn anh...

— Quang.

— Anh Quang ở cùng xóm,

Thục nhún vai bảo tôi :

— Giới thiệu qua loa thế thôi. Cô ấy cũng chẳng cần để ý đâu ạ. Tôi là Thục.

Tôi nhìn Qui khe khẽ hỏi:

— Cô đọc tiểu thuyết?

Qui ngược đôi mắt nhỏ và ngẩn lên nhìn tôi tỏ vẻ ngạc nhiên, da mặt nàng trắng bệch, cái môi đầy và đỏ hơi trề xuống. Nàng hỏi lại:

— Ông nói gì? Tiểu thuyết?

Thục rũ ra cười :

— Trời ơi! Sao anh lại dám bảo cô ấy đọc cái loại sách của quí ấy.

Nàng chấp tay trước ngực nghiêm trang nói :

— Bà « So » đấy.

Rồi Thục lại phá ra cười. Qui đứng dậy, môi dưới lại trề thêm ra, tôi đoán là cô giận. Qui không nói gì cả với tôi, bước vào nhà trong.

Thục gọi theo:

— Cô giận tôi đấy à? Amen !

Nàng ngồi xuống ghế, mặt lạnh lùng.

— Đạo đức. Thật là chán, phải không anh...

Tôi nhắc :

— Quang

— Phải không, anh Quang? Ở nhà này tất cả đều sống theo sở thích riêng của mình. Chỉ có tôi là hay nhảy vào, đòi của người khác để phá quấy, vì huân cũng có mà vì ghét cũng có.

Thục ngồi ngả hẳn vào ghế, nàng có một thân hình thật đẹp, vừa thanh vừa khêu gợi. Hai cánh tay Thục hơi dài trắng và có lông tơ. Ngực nàng nở nang, thỉnh thoảng Thục cúi xuống tôi trông rõ làn da ngực nàng mềm mại. Bỗng Thục gượng nhìn tôi hỏi:

— Cổ áo tôi may rộng quá phải không?

Thục và Qui khác hẳn nhau. Như hai thái cực vậy, một người quá dễ dãi, quá tự nhiên gần như sỗ sàng. Một người hiền đến ngớ ngẩn và lại cố làm thêm vẻ nghiêm trang thành ra càng... ngớ ngẩn hơn. Thục đẹp bao nhiêu, có duyên bao nhiêu thì Qui xấu và vô duyên bấy nhiêu.

Trong nhà này cái gì cũng « quá ». Cái nhà lớn quá đối với cái xóm nhỏ. Ông bố mập và luôn luôn nói tục bằng tiếng Pháp, bà mẹ gầy quắt chữi người ở suốt ngày. Hai cô con gái, một đẹp và tự nhiên, một xấu và rụt rè, ngớ ngẩn.

Từ ngày quen với gia đình Thục, cái sân thượng không còn là « một khoảng của riêng mình » trong lòng

tôi nữa. Chiều nào tôi cũng cùng hai nàng lên đó chơi, tôi và Thục nói phiếm còn Qui thì ra một góc ở cuối sân để đọc kinh. Thục bảo :

— Cô ấy lên đây đọc kinh đỡ mệt hơn. Vì trên cao, gần trời đỡ phải đọc to

Thục thường bảo tôi :

— Ở nhà này thật đáng chán. Nhưng tôi không đi đâu được, vì thói quen cứ đi đâu rồi chiều đến tôi lại bước về. Và cũng vì lười biếng nữa, tôi chả biết làm gì để kiếm ăn.

Tôi thấy có những điều rất bất thường, bí ẩn ở gia đình này. Tôi tò mò hỏi :

— Tại sao Thục bảo nhà này không phải nhà Thục.

Nàng cười.

— Không phải nhà tôi. Thế thôi.

Thục phủi mấy cánh ti-gôn trên áo. Đôi mắt dài hơi xéch lạnh lùng. Nhưng môi dưới hơi bĩu ra. Bỗng nàng ngừng phất lên hỏi :

— Tại sao anh làm quen với chúng tôi?

— Vì cô Qui.

Thục đứng dậy cười, quay lại ngắm Qui :

— Chưa ai làm quen với nhà này mà lại vì bà « Sô » cả.

— Không, vì cái bóng của cô ấy thì đúng hơn.

Tôi nói qua cho Thục nghe những chiều tôi thấy Qui lên gác sân. Thục phá ra cười :

— Anh mơ mộng lắm. Phải rồi, đó là mấy hôm nhà cô Qui mới dọn đến.

Tôi ngạc nhiên hỏi :

— Nhà cô Qui?

Thục nghiêm mặt, tiếp.

— Mấy hôm ấy, tôi đến là hồng đèn. Tôi lại cứ tưởng nhà có ma. Gặp Qui rồi anh thất vọng à?

Tôi cười gật đầu.

Gần Thục tôi không sao giữ lòng tôi được, nàng có sắc đẹp, có cái duyên rất quyến rũ và cử chỉ quá tự nhiên, dễ dãi. Nàng không rắc rối như An, và, một hôm nàng đáp tình yêu của tôi thật dễ dàng.

Chiều tối hôm ấy, hai chúng tôi đang ngồi trên một cái ghế dài trên gác sân. Thục vừa tắm xong, tóc nàng cuốn gọn lên và buộc một cái khăn màu xanh, Thục mặc một áo cũng màu xanh, mỏng lắm tắm dính nước trên da thịt nàng, thành những đốm hồng. Trông nàng mát mẻ và từ nàng có một mùi thơm rất nhẹ nhưng đầy quyến rũ của da thịt và nước lã. Nàng nhìn lên trời bảo :

— Chúng mình là những nhân vật của Alphonse Daudet anh là mục đồng tôi là cô chủ xinh đẹp.

Giọng nàng êm và nhẹ, hàng mi rậm của nàng hơi rung động, cặp môi hé ra và tôi thấy những chiếc răng cửa của nàng trắng bóng và ướt. Tôi khẽ gọi.

— Thục.

Hình như tôi gọi nhỏ quá. Nàng không nhìn tôi, ngả đầu vào tựa ghế, đầu nàng chạm vào tay tôi. Nàng hỏi :

— Đâu, sao nào là Char des âmes ? ngôi nào là cô Maguelonne ?

Tôi nắm lấy cánh tay còn ướt của nàng. Thục từ từ quay lại, chúng tôi nhìn nhau.

Tôi cúi xuống...

Gió thổi quanh chúng tôi. Qua hàng mi, tôi thấy một mảnh khăn buộc đầu của nàng bay phấp phới..

Tôi lại hôn lên cổ nàng, Thục cười, ngồi xích xa tôi ra. Thản nhiên bảo:

— Thế nào mai anh cũng làm hộ Thục bài Dissection nhé.

— Sao Thục chăm học thế.

— Thục nói thế thôi, vì không biết nói gì, chứ lúc nào làm cũng được.

Tôi nghĩ đến An và tự nhủ. Tại sao Thục không nói như An: « Em yêu anh ».

..

Từ hôm ấy tôi ít gặp Qui, thỉnh thoảng nếu bất chợt thấy tôi, Qui có vẻ định lẩn mặt. Nhưng đến khi biết không thể tránh được, nàng lại ngược đôi mắt bé và ngấn lên nhìn tôi. Trông mặt Qui thật buồn cười, nàng cố tạo ra một vẻ nghiêm trang. Nhưng nếu tôi có hỏi chuyện nàng thì Qui vừa khe khe ho vừa lúng túng trả lời.

Một buổi chiều tôi sang nhà hai nàng chời, không thấy ai cả và nghe tiếng cười trên sân thượng, của Thục, tôi biết hai người ở trên đó. Tôi vừa lên đến nơi, Thục nắm ngay lấy tay tôi kéo lại chỗ Qui ngồi, cười gằn, nói lớn:

— Trời ơi! anh Quang, anh hãy nói yêu cô Qui đi, cô ấy đang si tình anh đấy. Anh không tin sao? Thử hỏi cô ấy đi. À! không, Cô Qui phải hỏi trước đi chứ, hỏi coi anh Quang có yêu cô không đã?

Qui, mặt trắng nhợt, hai bàn tay run lấy bầy để trên đùi. Đôi mắt bé và ngấn của cô ta nhìn Thục vừa có vẻ oán ghét, vừa van lơn, cô ta cố rên lên :

— Trời... chị Thục...

Tôi khó chịu đẩy tay Thục ra khe gắt:

— Thục đùa hơi quá.

— Anh tưởng tôi đùa sao. Cô Qui yêu anh thật mà, cô ấy trông thấy anh hôn tôi. Cô ấy cho tôi là một con quỷ giống mẹ tôi. Cô ấy bảo tôi...

Thục ngồi xuống ghế, mắt lim dim bắt chước giọng nói rời rạc của Qui:

— Chị Thục, chị không thấy sao. Từ ngày chị cấm dỗ anh Quang, anh ấy ngơ ngẩn như mất hồn. Chị thật độc ác.

Thục vùng ngồi dậy :

— Anh vẫn không tin? Kìa, cô Qui anh Quang đẩy cô muốn nó gì với anh ấy không? Cô thường trách tôi là vì tôi luôn luôn ở gần Quang nên anh ấy không có dịp tỏ tình với cô phải không? Nói đi.

Qui vẫn ngồi yên. Nhưng tôi có cảm tưởng nàng cố rút ngắn người lại. Mặt nàng nhợt nhạt, môi và tay run lên.

Tôi không biết nói gì, làm gì cả. Mãi đến lúc Qui rùng mình luôn mấy cái và khe rên lên, cố gắng chạy xuống dưới nhà. Tôi mới hốt hoảng gọi theo :

— Qui, cô Qui.

Thục cười.

— Anh yên tâm cô ấy không tự tử đâu.

Bỗng dưới nhà có tiếng Qui hét lên, rồi tiếng nàng chạy sầm sầm lên cầu thang. Nhưng Qui vừa ló đầu lên trông thấy chúng tôi, nàng lại khe kêu lên một tiếng rồi quay xuống.

Tôi ngơ ngẩn. Thục rũ ra cười, nói :

— Thú không? Trời ơi! Tôi đã bảo với anh nhà này là một ban kịch mà. Bi, hài đủ cả. Anh đừng làm mặt thâm sâu thế, cô ấy không ghét vì anh đâu, vì Ba cô ông đấy chắc cô ấy lại vừa trông thấy ba cô ấy với...

Tôi ngạc nhiên.

— Ba cô Qui?

Thục nhún vai, khó chịu.

— Ba cô Qui. Nghĩa là không phải nhà tôi rồi chứ?

Tôi vẫn chẳng hiểu gì cả. Thục lại cười.

— Anh sao thế? Ngộ gió à? Làm gì mà như bị « Cô Thục hút mất hồn » ấy.

— Qui và Thục không phải chị em ruột?

— Không Ba cô ấy là Tàu, vì thế cô ấy trông giống Tàu quá, phải không? Còn tôi không có cha, nghĩa là không biết cha là ai.

— Còn bà cụ...

Thục ngồi xuống ghế, cười nhạt.

— Sao anh tò mò thế! Mẹ tôi là mẹ cô Qui đấy. Nhưng cô Qui mới về đây ở, trước cô ấy vẫn ở với bà nội, vì thế cô ấy theo đạo.

Tôi ngồi xuống cạnh Thục, tâm hồn bàng hoàng, tôi khẽ « À » một tiếng. Thục hỏi.

— Tại sao anh « À »? Vì anh hiểu tại sao Qui ngoan ngoãn còn tôi hư phải không? Hừ ai cũng nghĩ rằng tôi giống mẹ tôi, tôi sẽ nổi cái nghề « mặt kiếp » trước kia của mẹ tôi. thật ra, tôi thù mẹ tôi vô cùng.

Tôi không biết nói gì cả. Thục nóng nảy rút mấy cái lá đang cầm trong tay. Một lúc sau nàng khẽ thở

dài rồi bảo tôi:

— Lộn xộn. Thật lộn xộn và chán ngắt, phải không?

Lúc Thục tiến tới ra cửa, Ba Qui ở ngoài vườn đi vào, tôi ngắm kỹ ông ta và lần đầu tiên tôi mới để ý đến vẻ Tàu của ông ta. Đôi mắt cũng ngấn và bé như mắt Qui, nhưng đôi lông mày rậm hơn và trễ xuống. Ông ta liếc nhanh về tôi, rồi lấy giọng dịu dàng hỏi Thục.

— Thục không đi chơi à?

— Không.

Tôi để ý cách cư xử của ông đối với Thục. Đã nhiều lần tôi thấy Thục trả lời trống không, cụt lủn, nhưng lần này tôi mới thấy rõ sự nể nang gần như sợ sệt của ông ta đối với Thục.

Ra đến cổng, tôi nghe tiếng Thục hỏi.

— Chú Ngầu hôm nay có cần dùng đến xe không?

Tiếng Ba Qui trả lời hấp tấp.

— Không! Không! Thục muốn đi đâu?

Một vài ý nghĩ chạy lăng xăng trong đầu tôi. Như những cơn gió kéo lá khô lật xẹt chạy vòng trên đường...

..

Sự giao thiệp giữa tôi và gia đình chú Ngầu không tiến mà cũng không lùi. Nhưng riêng đối với Thục, càng ngày tôi càng yêu nàng hơn. Thục vẫn lạnh lùng và dễ dãi, nàng không hề bao giờ nói yêu tôi. Nàng như một pho tượng, để cho tất cả mọi người đến say đắm, vuốt ve, pho tượng chỉ lạnh lùng phôi sắc đẹp.

Ở nhà tôi vẫn lúng củng, chặt

chội, tầm thường. Vẫn có những chuyện làm tôi bức tức, khó chịu. Và cái sân thượng thoáng đãng cùng những chuyện luôn luôn thay đổi trong nhà Qui làm tôi thích thú.

Tôi thường thăm ví gia đình nàng như một gió lốc ồn ào hung dữ, khi êm dịu, hiền hòa... Tôi như một khán giả và gia đình này (đúng như lời Thục) là một ban kịch cả bi lẫn hài rất có tài.

Nhưng rồi một hôm tôi cũng bị cuốn vào cơn gió của họ, tôi không còn là một khán giả nữa, tôi cũng đóng một vai trò như họ, hơn nữa, có lẽ vai tôi sắp là vai chính...

Chiều hôm ấy trời trở gió. Trên nền trời mây đen phủ dày đặc...

Tôi và Thục vẫn đứng trên sân thượng, nàng giơ hai tay lên, mắt nhắm lại, mặt cho gió thổi dính vài áo lên người.

Tôi kéo Thục về phía tôi, nàng ảo lả ngã vào tôi mất cười. Cố ý làm như gió thổi nàng tạt vào tôi. Thục ghé vào tai tôi, nói:

— Mát quá? Chắc mưa to đấy.

Tôi muốn ôm nàng chặt như ôm An thì say sưa nói:

— Anh yêu Thục.

Nàng thoát ra khỏi vòng tay tôi chạy về phía cuối sân, vừa cười vừa nói lớn:

— Cô Qui yêu anh đấy.

— Cho cô ấy yêu.

Tôi cũng cười, đuổi theo Thục. Hai đứa tôi chạy vòng quanh mấy cái ghế và mấy cái cột...

Bất thành linh mưa đổ xuống, Thục nép dưới dàn ti gòn. Tôi chống tay vào bờ tường sau lưng nàng. Thục bị nhốt trong tay tôi Tôi nhìn những giọt

mưa thấm ướt vai nàng, khe bảo:

— Thục mặc áo mỏng quá! xuống đi, kéo mưa ướt thì...

Nàng bĩu môi, cười:

— Anh có thật tình muốn Thục xuống không?

Gió thổi mạnh, Thục thì thầm:

— Lạnh ghê! Đứng ở đây tôi lại nhớ ngày nhỏ thường ra vườn chơi với Phú. Hai đứa nép dưới lá, mỗi khi trời mưa...

Lần đầu tiên tôi nghe Thục nhắc đến dĩ vãng với một giọng ảm và buồn như thế. Tôi hỏi:

— Phú yêu Thục?

Mắt nàng long lanh:

— Tôi yêu anh hơn. Từ năm lên tám tuổi cho đến bây giờ, mười chín rồi tôi vẫn còn yêu Phú M... Mất anh ấy thật buồn và quyến rũ...

Nước mưa chảy qua kẽ lá và tạt theo gió làm tôi và Thục đều bị ướt. Nhưng hai đứa vẫn đứng yên. Tôi hỏi:

— Tại sao hai người không lấy nhau?

Thục giật mình, « hử » một tiếng, rồi như chợt nhớ ra, cười nhạt:

— Lấy nhau? Phú chết rồi, cách đây hơn một năm. Anh ấy lao...

Thục ra khỏi giàn cây, đi về phía cầu thang. Xuống được nửa cầu thang, bất thành linh, Thục quay lại bảo tôi:

— Phú là cháu chú Ngẫu. Nhưng không giống chú ấy đâu. Ba anh ấy là người Việt. Mẹ tôi ghét Phú lắm, ai cũng bảo anh ấy chết vì bệnh lao, tôi thì tôi nghĩ rằng vì mẹ tôi...

Tôi nhìn đôi mắt long lanh ướt của

Thục, hỏi:

— Thục khóc?

Thục cười lớn :

— Cái gì. Khóc? Không, nước mưa đấy.

Nàng rũ ra cười đẩy tôi ra sân, rũ:

— Chúng mình tắm và hứng nước mưa.

Tôi ngượng ngập.

— Tôi không, tôi có...

Thục lại cười lớn.

— Vẽ, mặc quần dài cũng được chứ gì.

Tôi cởi áo, xắn cao quần. Thục lại cười đẩy tôi ra chỗ ống máng đang chảy :

— Nói đùa đấy. Tắm một mình đi, Thục chịu, Rét chết đi.

Tôi nói với vào.

— Tắm một mình chán lắm.

— Hứng nước đi, thùng ở đằng sau ấy, không, trong buồng ấy.

Tôi chạy về phía cái buồng nhỏ ở sau một gốc cây me lớn. Cái phòng hồng cũng đồ cũ, tôi đưa mắt tìm một cái thùng mà không thấy. Giữa lúc ấy, tôi giật mình quay lại vì có một bàn tay run lấy bầy trên lưng tôi. Đó là bàn tay của Quý. Mặt Quý nhợt nhạt, mắt lại, Quý lả vào người tôi. Tôi vừa kịp đưa tay đỡ nàng.

Da Quý, thật mềm và ấm áp. Tôi nhìn hai cánh tay sạm nắng của tôi vòng ngang lưng và vai nàng. Sự rung động đột ngột đến với tôi. Trong bóng tối và không khí hôi mốc của gian phòng tôi nghĩ : « Lần đầu tiên mình trần và ướt trong khi ôm một cô gái ».

Quý vẫn đứng yên, hơi thở nàng dồn dập và nóng. Hai tay nàng

buông thông xuống, mấy ngón tay ở nguyên một cử động.

Tôi nhẹ nhàng cầm tay Quý đặt vòng ra sau lưng tôi. Cử chỉ đó như khuyến khích, Quý riết chặt lấy tôi và hôn lên ngực tôi.

Ngay lúc ấy có tiếng Thục cười ở ngoài sân. Tôi cố gắng gỡ vòng tay của Quý ra.

Ngoài trời mưa đã ngớt... Thục đang đứng trong hiên cầm sào kều mấy trái me mới rụng trên sân. Thấy tôi Thục cười hóm hỉnh :

— Anh khá lắm.

— Khá gì?

Tôi lúng túng hỏi. Thục không trả lời, nhìn về phía sau tôi cười. Tôi quay lại, Quý đang đi sau tôi. Lần đầu tiên tôi ghét cái ngu đần ngớ ngẩn của cô ta. Tôi đứng lại cạnh Thục. Quý cũng men lại một cái ghế gần đó ngồi. Thục ngắm Quý như ngắm một vật lạ mắt, rồi phá ra cười.

— Trời ơi! Mê quá, Quang nhỉ. Cô ta theo anh như vợ chồng mới cưới.

Tôi nhìn vào trong nhà lo ngại, khẽ gọi.

— Thục...

Thục quắc mắt.

— Cái gì? Anh sợ ai nghe? Tôi đang tức điên người lên vì không có mẹ tôi và Ba cô Quý ở nhà để chứng kiến chuyện này đây.

Quý nép vào ghế vẽ khổ sở trên bộ mặt ngớ ngẩn của cô ta làm tôi vừa thương hại vừa khó chịu. Tôi bảo :

— Cô Quý, cô lên phòng đi.

Thục hét lên :

Anh không phải bệnh cô ấy. Cô Quý cứ ngồi đấy, tôi không làm gì cô đâu.

Nàng nhỏ giọng :

— Qui ơi ! Hết đạo đức rồi.

Tôi không thể nhìn được nữa. Tôi nói lớn :

—Thôi đi, Thục ác quá lắm. Tôi có cảm tưởng như Thục thù Qui, tại sao Thục cố tình làm khổ cô ấy.

Thục cười gần :

— Cố tình ?

— Phải. Một cái hôn đâu có tội gì.

— A ! Anh cho là tôi ghen với cô ta ? Trời ơi ! Tưởng tôi yêu anh sao ? Tôi chỉ ghét cái vẻ ngu dần của cô ấy. Còn tôi thù thì thù mẹ tôi, mẹ tôi ghét Phú sẵn, biết chúng tôi yêu nhau mẹ tôi càng ghét hơn. Giữa hôm Phú mệt nhất, mẹ tôi xúi. Ba cô Qui chửi Phú, vút hết thuốc của anh ấy đi đuổi anh ấy ra đường. Tôi leo tường ra với Phú, suốt đêm ấy chúng tôi đứng dưới mưa...

Mặt Thục tái nhợt đi, môi nàng run lên, hai mắt Thục nhìn như muốn nuốt lấy Qui. Qui phải cúi gầm mặt xuống. Thục lắm lắm tiếp :

— Phú chết ngay sáng hôm ấy...

Thục cười phá lên :

— Phú mất dạy, tôi đi thỏa. Chỉ có mình cô Qui là ngoan ngoãn, đạo đức. Cô Qui, cô không vừa mê cái lưng trần của anh Quang đấy chứ ? Cô cũng không nhìn trộm Ba cô, với...

Qui nắm chặt lấy tay ghế, lấy hết can đảm nói :

—Tôi không nhìn trộm. Chính con Sen nói lại với tôi.

— Tự nhiên con con sen lại dám thú lại với cô chuyện đó. Cô không gọi chuyện nó sao ?

Nước mắt dần dựa trên mặt, Qui la lên:

— Còn chị với anh Phú thì sao ?

Thục chồm về phía Qui, định đánh, tôi vội nắm chặt lấy nàng. Thục cố vùng vẫy, nhưng không được. Nàng nhào vào mặt Qui, hét lên :

— Tào cẩm mày nhắc đến anh Phú.

Tôi vịn vào vai nàng. Thục gạt mạnh ra rồi chạy lên gác sân. Tôi theo nàng.

Tôi ngồi cạnh nàng, không nói gì cả. Thục khóc một lúc rồi khẽ nói:

— Tôi khổ lắm.

Tôi vuốt tóc nàng. Thục nhìn tôi, bảo :

— Tôi không yêu Quang đâu.

Tôi yên lặng. Những giọt mưa đọng trên cành ti-gôn gió xuống vai tôi. Gió thổi lạnh. Lúc này tôi chẳng nghĩ gì cả. Nhưng hình ảnh An, cha mẹ tôi, bè bạn tôi chợt hiện trong trí tôi, cùng với hình ảnh đến không đúng lúc và vô lý quay cuồng như một cơn gió lốc.

Tôi nhức mắt. Tôi ôm lấy đầu, gục vào đùi Thục.

Thục kéo tôi dậy nàng để môi sát vào môi tôi. Tôi có một cảm giác chán nản như những hôm trong mình mỗi một, miệng đắng ngắt khi hút một điếu thuốc, tôi hôn nàng.

Gió thổi lạnh... Tôi mệt mỏi và thật tình chán nản như những hôm chán thuốc lá.

4-3-60

ĐẶNG-PHI-BẮNG

CẢM THÔNG

Mến gửi T.T.L,



...Những bàn tay lạnh ấm cho nhau
Chiều nao nhắc lại niềm thân thế
Có thấy hoàng-hôn xuống mái đầu
MAI-ĐÌNH nữ-sĩ

*Ánh sáng nào dáng trong mắt trong
Hoa xuân tám hướng mở đôi lòng
Son vàng ghi lại tình tương hợp
Sắt đá bên thềm nghĩa thủy chung
Đất lạ nắng mưa hồn mộng gửi
Đường dài khuya sớm ý thơ phong
Bàn tay đã ấm bàn tay lạnh
Dựng một đài hương giữa Cảm Thông*

THẠCH-ÂN

RƯỢU XƯA BÌNH MỚI

— VĂN-HỘ-MỘC phụ-trách —

GẤU NGỰA (1)

Loài hươu sợ mèo rừng, mèo rừng sợ hổ, hổ sợ gấu ngựa. Hình dáng gấu ngựa: xõa bờm, đứng thẳng như người, tuyệt khoe, hay hại người.

Phía nam nước Sở có kẻ đi săn, tài thời ống trúc giả là tiếng các giống thú. Thường vác cung tên, đặt mồi lửa trong chiếc vò, rồi tới miền núi, giả tiếng hươu để chỉ hươu, rình lúc nó đến, bật mồi lửa lên mà bắn.

Mèo rừng nghe tiếng hươu, chạy tới. Kẻ đi săn sợ, giả hổ gầm để nạt, mèo rừng sợ chạy, hổ lại tiến tới, người kia càng sợ, lại giả tiếng gấu ngựa, hổ vội chạy miết. Gấu ngựa quen tiếng, tìm đến đồng loại, tới thì là người liền nhảy tới vồ, cấu xé, ăn thịt.

LIỄU - TÔN - NGUYÊN

(Xin xem T.P. số 6)

Gấu ngựa: chữ nho là Bi, một loài thú rừng, ăn thịt, sản xuất ở Âu-Châu, và Bắc-Á-Châu. Vóc lớn hơn gấu thường, lông vàng lẫn trắng, cổ dài đầu có bờm, chân cao, rất khoẻ có lẽ vật nhờ cây cối, gặp người, thì đứng thẳng hai chân lên mà vồ. Tục gọi là NHÂN-HÙNG. Chiều theo hình trạng, tạm dịch là GẤU NGỰA.

LỜI GIẢI:

Bài này thuộc thể thuyết-minh.

Thoạt đầu vào bài nói ngay đến thể yếu mạnh « con vật nọ sợ con vật kia », sau hết đến con gấu ngựa được đặc cách dụng ý tả hình dáng thật kinh nhân, sức mạnh vô địch, sở-dĩ khiến cho người đọc đến đoạn dưới cảm thấy rõ rệt rằng : *trước một sức mạnh như thế, tài sức tầm thường không địch nổi.*

Kẻ đi săn, một thân đi vào núi thăm, thực-lực của mình chỉ có chiếc cung và mũi tên yếu, ngoài ra trông cậy vào chiếc ống trúc, vừa dùng làm mỗi dử cho hươu tới, lại vừa dùng làm vật để chế ngự mãnh thú (đoạn này tự thuật cái thực lực tài-năng của kẻ đi săn. để dẫn tới những tình-tiết bất ngờ xảy tới).

Đến đây, ngòi bút cực lực chú trọng vào việc tự thuật kẻ đi săn (mục đích chỉ là săn hươu) dùng ống trúc thổi cho hươu tới, bất ngờ liền tiếp thổi ra một lũ, nào mèo rừng, nào hổ, nào gấu ngựa rút cục sức cái ống tiêu không còn thổi ra được cái gì hơn để áp phục gấu. (tài nghệ chỉ có thế) Gấu sù bồm ra, đứng hai chân, nhảy đại vô cầu xé. Tuy đây chỉ là lời văn tự thuật, nhưng đọc đến câu : « *Gấu ngựa quen tiếng tìm đến đồng loại* » đủ thấy lạnh người, vì đồng thời ta liền tưởng tới câu mở đầu : *sợa bồm, đứng thẳng như người v.v...* Tác giả đã khéo dặt ta đứng trước cái tình thế tuyệt vọng hết chỗ lùi của đương sự.

Nay giả sử theo một lối khác mà thuật lại, ta bỏ đoạn đầu bài đi ; ngòi bút tầm thường thuật đến đoạn cuối này, lúc đó mới lần lượt dẫn thêm những lời rườm rà, đại ý để giải thích cho biết rằng : « Mèo rừng sợ hổ, nên giả làm hổ để nạt mèo rừng — hổ sợ gấu, nên giả làm gấu để đuổi hổ, v.v... » « cái thể văn đang đi, mọi sự vật chỉ trong khoảnh khắc hiện ra, biến đi, hải hùng tuyệt vọng v.v... » nay có những câu giải thích xen vào, khi văn vì thế không liên tục, bị gián đoạn, thành mất hết linh động. Cho biết cách *bổ cục vào đề* như trên là khéo.

LỜI BÀN :

Vì cái lợi nhỏ mà đem thân vào chỗ hiểm là một cái ngu, ý vào cái tài mọn, mượn uy thế bọn mèo rừng, hổ, gấu, để nó chế ngự lẫn nhau, tuy đuổi được kẻ địch này, mà vô tình lại rước lấy một kẻ địch vô cùng nguy hiểm, lại là một việc chí ngu nữa. Cái vạ « *nuôi ong tay áo, rước voi đầy mồ* », há chỉ riêng xảy ra trong một phạm vi nào : việc hàng ngày thường thấy như thế, việc thiên hạ cũng thường thấy như thế.

« Người quân tử lo chấn chỉnh bên trong, quyết không ý lại vào cái sức bên ngoài » Lời nói chí lý thay !

VĂN-HỘ-MỘC

TIẾNG NÓI

Tôi thấy trên đời chỉ có em.

Tôi chẳng cần biết em là ai
Tôi chỉ biết rằng tôi yêu thôi
Yêu không suy tính, không cần nhắc
Như thể người ta sống ở đời !

Dù đời ngàn vạn bến đưa chen
Dù thế nhân phai cả ước nguyện
Dù em chẳng khác gì thiên hạ
Thì tôi cũng chỉ biết mình em

Nên nhớ sẽ theo về mọi miền
Cuộc đời sẽ thấy tôi tìm thêm
Thời gian sẽ trở thành vô nghĩa
Nếu ở trần gian tôi thiếu em

Tôi thiếu em như trời thiếu mây
Như thể tháng năm chẳng có ngày
Như tóc bạc không vì bão tố
Như mùa thu vắng gió heo may...

Nếu em hỏi mãi gặp tôi
Là yêu mất biếc hay môi cười
Tôi vẫn trả lời không suy nghĩ:
Tôi yêu màu mắt lẫn màu môi.

Tôi chỉ biết rằng tôi yêu em
Xin em đừng để mắt ưu phiền
Xin em đừng hỏi như người khác
Tôi có cần chỉ khi yêu em !

BÍCH-HOÀI

GIÓ MÂY

Thơ NGUYỄN-THỊ-VINH



Cánh buồm theo gió nghiêng nghiêng
Cố con thuyền hướng về miền tự do.

Tôi ưa vọng chân trời
Tôi thích nhìn mặt biển:
Rời con tàu ra khơi
Sóng trùng dương bất tận.
Chí phiêu du muôn nơi.
Tôi mơ chàng là gió.
Tôi ước tôi là mây.
Gió chàng nhẹ nhẹ thổi
Mây tôi bằng bành bay.
Đường trên trời rộng lắm.
Không chia Đông và Tây.
Cõi bờ nào cản gió.
Ranh giới nào ngăn mây.
Chúng ta cùng bắt diệt
Muôn đời vẫn « Gió Mây »

NGUYỄN-THỊ-VINH
1960



CON CHUỘT

Truyện phiếm của LINH - BẢO

ĐỌC Tân Phong số Xuân thấy có bài « Đầu năm nói chuyện chuột » của Linh Vũ ; mặc dầu Linh Vũ chuyên khảo cứu linh tinh, nhưng lại không biết tại sao con chuột được đứng đầu trong 12 « địa chi ». Vì thế xin góp thêm tài liệu.

Truyền thuyết về lịch sử Trung Hoa nói rằng sau lúc Bàn Cổ lấy rựa rạch đôi không gian để chia hai ranh giới, phân biệt trời và đất rồi mới có muôn loài muôn vật. Kể đời Bàn Cổ xuất hiện ra ba người : Thiên Hoàng, Địa Hoàng và Nhân Hoàng tục gọi là Tam Hoàng. Ba người này đặt ra Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý gọi là 10

« thiên can » ; và Tý Sửu Dần Mão Thìn Tị Ngọ Mùi Thân Dậu Tuất Hợi gọi là 12 « địa chi » để ghi năm tháng, tuổi tác.

Lịch sử không chép lúc Tam Hoàng đặt ra « địa chi » có thiên vị ai không và đã dựa vào lý do nào để chọn 12 con vật trong số muôn ngàn động vật. Nhưng trong truyền thuyết dân gian kể lại rằng Khi Tam Hoàng quyết định chọn « địa chi », các ngài muốn tránh sự phản nân kiện tụng của các giống vật nên ra lệnh đúng ngày đã định, ai đến địa điểm đã được chọn trước nhất sẽ nhập tuyền, không phân biệt mạnh yếu, lớn nhỏ, và hạn chỉ 12 giống vật đầu tiên mà thôi.

Trong số động vật muốn ra «ứng cử» có Mèo và Chuột. Hai con vật bé nhỏ này xưa nay vốn là một đôi bạn rất thân. Chúng nó bàn nhau rằng hôm sau, khi trời vừa sáng tinh mơ, chuột sẽ đi ngang qua nhà mèo, và đánh thức Mèo dậy cùng đi.

Nhưng Chuột không phải là giống vật quân tử nên vừa thấy ý thể dĩnh được một chút danh phận là quên ngay hạn. Nó không giữ lời hứa, lặng lẽ đi một mình đến rất sớm nên được đứng đầu số.

Lúc Mèo thức dậy thấy trời đã sáng, chờ mãi vẫn không thấy bóng dáng Chuột đâu, sợ trễ nên vội vàng đến nơi thì thấy Chuột đã vênh váo sắp hàng đầu, lãnh đạo cả Trâu và Cọp rồi. Mèo giận Chuột bội ước nên từ đấy về sau gặp Chuột đâu là Mèo đuổi bắt cho kỳ được; và mỗi thù này vẫn còn truyền lại cho con cháu mãi đến ngày nay.

Trâu tuy được sắp hàng thứ nhì, nhưng thấy mình to lớn khỏe mạnh lại siêng năn cần mẫn, suốt ngày làm lụng thực là một giống vật hữu ích lại phải đứng sau đuôi con vật bé nhỏ lưu manh thì rất bất bình.

Trâu kiện với Tam Hoàng nhưng các Ngài bảo rằng đã có lệnh ban ra, không kể lớn nhỏ ai đến trước thì được. Các ngài là người lớn nên không thể nuốt lời.

Trâu đành phải tuân lệnh nhưng vẫn không cam tâm, lúc ra về bảo

Chuột:

— Chú mày bé tí tẹo thể thực không đủ tư cách lãnh đạo chút nào cả. Tao to lớn hơn mày gấp mấy trăm lần, mày phải nhường «ghế» ấy lại cho tao mới được!

Chuột tuy bé nhưng vốn cứng đầu cứng cổ không chịu thua ai bao giờ nên nhất định không chịu, đòi thi xem ai lớn ai bé.

Trâu thấy Chuột không biết thân biết phận, dám đòi thi lớn xác cả với mình bèn quát lên:

— Cả người mày không bằng bàn chân của tao thể mà cũng đòi thi. Rõ thực không biết nhục!

Chuột chỉ cười nhạt:

— Anh đừng vội hợm mình, tưởng là lớn xác lắm nên gặp ai cũng bắt nạt! Đợi ngày mai ra trước công chúng thi xem, lúc ấy sẽ tùy mọi người định đoạt xem tôi với anh ai lớn ai bé.

Trâu giận dữ:

— Được, ngày mai sẽ đi khắp làng xóm để xem thiên hạ bình phẩm ra sao. Tao cho mày thi để mày chết được nhắm mắt!

Chuột năn nỉ:

— Nhưng tôi yêu cầu một điều, anh cho tôi biến ra lớn hơn một chút kéo sợ người đi đường đập chết mất.

Trâu thấy Chuột quả tình bé nhỏ

một cách thâm thương nên nghĩ thầm dù có cho hấn biển to thêm gấp 10 lần cũng chẳng mong lớn hơn mình, nên cho phép hấn để được tiếng là rộng lượng. Hấn làm ra vẻ cao thượng bảo :

—Ừ, tao cho mày biển được bao nhiêu thì biển !

Sáng hôm sau, Chuột biển ra to thêm vài lần và cùng Trâu đi biểu diễn khắp các đường trong làng và chợ phố, những nơi có đông người tụ họp. Tất cả mọi người, ai trông thấy một con trâu bình thường cùng đi chung với một con Chuột to hơn lúc thường gấp bội, đều kinh ngạc kêu lên :

—Ồ, con Chuột to quá nhỉ ! Thực là hiếm có !

—Kìa trông con Chuột mới to làm sao ! Lại xem đi !

—Khắp thế giới chả tìm đâu ra được một con Chuột to hơn thế này nữa !

Và thế là già, trẻ, lớn, bé, rủ nhau đi hàng đàn hàng lũ để xem con Chuột to. Họ vừa đi vừa bàn tán, ai cũng khen con Chuột to chứ không hề có một ai bảo Trâu to cả. Mặc dầu Trâu rất uất ức, nhưng vì đã có lời giao hẹn trước nên Trâu đành chịu thua ; và Chuột thắng cuộc được lãnh đạo 12 con vật trong «địa chỉ».

LINH-BẢO

THÁP EIFFEL SẼ BỊ CHÌM DƯỚI THÁC NIAGARA TRONG 4 GIỜ 50 PHÚT 27 GIÂY

Tháp Eiffel ở về tả ngạn sông Seine, trong miền tây Nam kinh thành Ba Lê ; một công trình vĩ đại của Gustave Eiffel, tháp cao 300 thước tây và nặng 7.000 tấn, xây tại Champ-de-Mars từ năm 1887 đến năm 1889 thì hoàn thành nhằm vào dịp kỷ niệm đệ nhất bách chu niên ngày cách mạng 14 tháng 7.

Và thác Niagara ở biên thủy Gia-nã-Dại, Hoa kỳ cũng nổi tiếng khắp hoàn vũ là thác nước vĩ đại nhất thế giới. Tính trung bình thì một phút thác Niagara chảy được 510744 thước khối nước.

Nếu cho thác Niagara chảy vào Champ-de-Mars dài 860 thước rộng 575 thước và để cho nước ngập tới đỉnh tháp Eiffel thì thể tích chỉ có: 680x300 = 148.350.000 thước khối. Với sức chứa này thì thác Niagara chỉ chảy trong 4 giờ 30 phút 27 giây thì tháp danh tiếng Eiffel sẽ bị ngập dưới làn nước bạc

GIỒNG HOA LẠ

Cách đây non một thế kỷ, ở Nam Dương có một giống hoa đường kính rộng tới 5 thước tây. Thử cây có hoa lớn nhất thế giới này tên là Amorpho-phaluxiti tanum. Ngày nay hoa này còn rất ít và cũng nhỏ hơn trước khá nhiều. Có vài nhà thực vật học đem giống hoa này sang trồng ở Âu châu nhưng có lẽ vì không hợp thủy thổ nên hoa nhỏ đi rất nhiều nhưng đường kính cũng còn tới gần 2 thước tây.

tình nam bắc

Anh là trai Vĩnh-Phúc.
Em là gái Cần-Thơ
Phong trần phiêu bạt tình cờ gặp nhau

Quê anh nơi nước đục.
Quê em miền sóng sâu
Hôm nay gặp gỡ buổi đầu.
Tặng em một áng thơ sầu tương tư.

Em cầm thơ Anh đọc
Mà lệ dàn bâng khuâng,
Nghẹn ngào em sẽ nói,
Như có vẻ ngại ngùng.
— : « Về đây cho ấm lại lòng.
Về đây kết nghĩa vợ chồng đôi ta.
Anh về đây!

Chung nương nấu mẹ già
Lều tranh bếp củi đôi ta vui vầy.
Về đây!

Anh cứ về đây.
Đồng xanh bát ngát ta xây mộng vàng
Về đây có thiếp có chàng
Tình Nam, duyên Bắc ta càng yêu nhau
Anh về đây với ruộng sản nương dâu
Với vườn cam nho nhỏ, với nhịp cầu
xinh xinh,

Quê em đời sống thanh bình.
Duyên trong hương lúa, ngát tình hương
xưa

Về đây!
Ngày mai khi nắng vàng hoe
Miền Nam Bắc tiễn em về quê anh.

HIỀN - LƯƠNG
(Tình-Quê 1959)

ĐƯỜNG THI THI THOẠI

MÃ NGÔI

LÝ - THƯƠNG - ẦN

Hải ngoại đồ văn cánh Cửu châu
Tha sinh vị bốc thử sinh hưu
Không văn hồ liễu truyền tiêu thác
Vô phục kẻ nhân báo hiếu trù
Thử nhật lục quân đồng trú mã
Đương thời thất tịch tiến khiến ngư
Như hà tứ kỷ vi Thiên tử
Bất cập Lư gia hữu Mạc Sầu

GÒ MÃ NGÔI

Ngoài bề nghe còn có chín châu
Kiếp này đã lỡ đợi thân sau
Hiệu chiêng hồ liễu nay im bất.
Tờ báo kẻ nhân đã vắng lâu
Nhớ buổi lục quân dừng vó ngựa
Cười đêm thất tịch trở sao ngâu
Bốn mươi năm lẻ, ngôi Thiên-tử
Chẳng sánh chàng Lư có Mạc-Sầu.

DỊCH NGHĨA :

- 1) Ngoài bè nghe lại còn có chín châu nữa.
- 2) Kiếp sau chưa biết nhưng kiếp này thì thôi (câu 1 câu 2 nhắc lại lời người Phương-sĩ nói khi đánh đồng-thiếp tìm Dương-quý-Phi).
- 3) Không nghe thấy tiếng mõ quân túc-vệ (cầm canh) ban đêm.
- 4) Lại không thấy quan kê-nhân trình báo công việc buổi sớm.
- 5) Ngày ấy sáu quân cùng dùng ngựa.
- 6) Đồng thời đêm thất-tịch cười sao Khiên-ngưu.
- 7) Tại sao hơn 40 năm làm Thiên-tử.
- 8) Không bằng người họ Lư có vợ là nàng Mộc-Sầu.

CHÚ THÍCH :

— **MÃ NGÔI** : Gò Mã-ngôi, ở huyện Hưng-Bình tỉnh Thiểm - Tây, cách kinh-đô Trường-an hơn 100 dặm, Sách Thiên-bảo-ký-sự ; Năm Thiên-hảo thứ 13 (755) An-lộc-Son đưa quân vây cửa Đồng-quan, một ngày mấy lần báo tin các cấp. Vua Huyền-Tôn bàn với quan Tể tướng là Dương-quốc-Trung, nói dối ban chiếu đi thân chinh, rồi do cửa Diên - thu chạy vào Thục.

Khi chạy đến trạm Mã-ngôi thì dừng quân lại nghỉ. Sáng hôm sau Phó-tướng Đồng-quan là Vương-tur-Lê chạy đến tâu : Đại-tướng Kha-thư-Hàn đã bị An-lộc-Son bắt sống, cửa Đồng-quan giặc chiếm mất rồi. Vua nghe tin sợ hãi, phong cho Tur-Lê làm Lũng - hữu Tiết-độ-sứ sai lập tức đi thu thập tàn binh của Kha-thư-Hàn.

Khi lâm hành, Tur-Lê nói riêng với Long-vũ Tướng - quân là Trần-nguyên - Lê : Loạn này do bọn Dương gây ra, Tướng-quân nên nhân cơ hội này giết đứả quốc-tặc để tạ thiên hạ. Nguyễn-Lê đáp : ta có ý ấy từ lâu rồi.

Chợt gặp đoàn Sứ-giả nước Thổ - phần vừa tới nói là vâng mệnh quốc vương đến giúp đỡ Thiên-triều. Đoàn Sứ-giả đi suốt ngày chưa được ăn uống gì, trông thấy Dương-quốc-Trung bên cùng chạy đến bên ngựa để đòi thức ăn.. Trần-nguyên-Lê thừa cơ hô to : Quốc-Trung tư giao với Sứ-thần ngoại quốc định mưu làm phản, anh em đâu mau giết đứả phản-tặc đi. Quốc-Trung chưa kịp phản trần đã bị quân sĩ lôi xuống ngựa băm nhỏ ra như bùn. Hàn-Quốc và Quắc-Quốc hai phu-nhân đi xe sau cũng bị giết chết. Vua ở trong nhà trạm nghe tin binh biến, vội cùng các tướng ra ngoài để phủ dụ quân sĩ, truyền phải kíp về đội ngũ. Nhưng quân-sĩ càng huyên náo, xúm lại vây chung quanh nhà trạm. Vua quát lên : Tam quân muốn đòi hỏi gì mà không giải tán ? Quân-sĩ đều day tay mím miệng nói : Cỏ nhỏ rồi nhưng rễ vẫn còn nên chưa giải tán. Trần-nguyên-Lê và các quan cùng tâu : Ý quân-sĩ tuy đã giết chết Quốc-Trung rồi nhưng Quý-Phi vẫn còn ở Bệ-hạ, lúc này an nguy chỉ trong giây phút xin Bệ - hạ lấy quốc gia làm trọng mau kíp cắt đứt ân tình. Vua lặng thinh đi vào cung, trông thấy Quý-Phi ghen ngào không nói ra tiếng, cứ ôm lấy hặng mà khóc.

Ở ngoài tiếng reo hò càng gấp, Cao-Lực-Sĩ kêu to : Xin Bệ-hạ quyết định mau không trì hoãn được nữa. Vua giắt tay Quý-Phi ra ngoài hành-cung khóc nói : Từ nay trăm cùng Phi-Tử vĩnh biệt.

Quý-Phi thần sắc vẫn y nguyên, quỳ xuống tâu : Thần thiếp đội ơn sủng ái đã nhiều, nay chết không phàn nàn gì cả, chỉ xin được đến trước Phật-đài mà chết để mong nhờ Phật lực siêu độ.

Vua quay lại bảo Cao-lực-Sĩ dẫn nàng đến chùa gần đấy để nàng tự tử. Khi đến chùa nàng khoan thai bước vào lễ Phật, xong rồi Lực-Sĩ đưa ra gốc cây trước cửa chùa bắt tự ái chết, xác chôn ở bờ sông Thanh-Vị, Hôm ấy là ngày 14 tháng 7 năm Thiên-bảo thứ 13 (755).

— CỬU CHÂU : chín châu. Hán thư-giao-tự-chí : Vua Hạ-Vũ (2205-2197 tr. Tây Lịch) chia nước Tàu ra làm 9 châu là : châu Ký, châu Duyện, châu Thanh, châu Từ, châu Dương, châu Kinh, châu Dự, châu Lương và châu Ung, Vua đúc 9 cái đỉnh tượng hình 9 châu để ở sân nhà Thái-Miếu.

— HỒ-LỮ : Quân vệ-sĩ của nhà vua.

— KÊ NHÂN : Quan Kê-nhân. Đời nhà Hán, lúc canh tư quan Kê-nhân đến ngoài cửa Chu-trước báo hiệu cho trên cung Cảnh - dương nổi chuông trống để các quan sửa soạn vào chầu. Đời sau ở trong quân đặt chức quan Kê-nhân coi trình báo những công việc buổi sớm.

— LỤC QUÂN ; Sáu quân. Phép quân-chế đời nhà Chu cứ 12.500 người lính gọi là một quân. Thiên-tử có 6 quân, nước Chu-hầu lớn có 3 Quân, nước trung bình có 2 Quân, nước nhỏ có 1 Quân. Đến đời Đông Chu khi Tấn-Vãn-Công đi đánh nước Sở đặt tên riêng cho Lục-quân là Túc-vệ-quân, Trung-quân, Tiễn-quân, Hậu-quân, Tả quân và Hữu-quân.

— THẤT TỊCH : Đêm mồng 7 tháng 7. Sách Minh-hoàng-tập-lục : Năm Thiên-Bảo thứ 10 (752) đêm mồng 7 tháng 7, vua Minh-hoàng cùng Quý-Phi ngồi chơi mát ở ngoài lan-can điện Trường-Sinh. Lúc ấy đã hết canh hai, bốn bề im lặng, cung nữ hầu hạ mỗi một đều đi ngủ cả.

Vua trông trời mỉm cười ghé vào tai Quý Phi nói : Đêm nay sao Ngưu sao Nữ gặp nhau, không biết vui thú đến thế nào ! Đáng tiếc kẻ kia hợp ít ly nhiều, sao bằng hai ta ngày đêm đoàn tụ.

Quý-Phi ngâm ngùi nói : Cõi đời hoan lạc rồi có lúc tan, sao bằng Ngưu-Lang Chức-Nữ tuy lâu ngày mới gặp nhau nhưng mỗi năm còn được đoàn tụ một lần. Nói xong nước mắt, lệ rõ như mưa.

Vua cảm động nói : Ta cùng ái-khanh ân tình quyến luyến khi nào lại nở xa nhau. Đoạn chỉ tay lên trời thề : Từ nay chúng ta đời đời kiếp kiếp xin nguyện cùng nhau làm vợ chồng.

Quý Phi cũng cúi đầu nói : Tiễn thiếp ghi lấy lời thề xin có hai vì sao làm chứng.

Tính ngày Quý Phi tử nạn ở trạm Mã-ngôi vào ngày 14 tháng 7 năm Thiên-bảo thứ 13, cách đêm Thất tịch cũng không xa mấy.

Bài Trường hận ca của Bạch-cư-Dị có câu :

Thất nguyệt thất nhật Trường sinh điện

Dạ bán vô nhân tư ngữ thi

Tại thiên nguyên tác tị dục điều

Tại địa nguyên vi liên lý chi

nghĩa là : Mồng 7 tháng 7 ở điện Trường sinh. Lúc nửa đêm không có ai, nói riêng với nhau. Trên trời xin làm chim liềm cánh. Dưới đất xin làm cây liềm cành.

— THIÊN-TỬ : Con trời. Kinh Lễ thiên Khúc Lễ : Quân thiên hạ viết thiên tử nghĩa là : làm vua thiên hạ gọi là Thiên-tử. Đòi cổ tôn vua thống trị gọi là Thiên tử, có ý nói trời sai con xuống để cai trị dân.

— MẠC-SÀU : Nàng Mạc-Sầu, Đồi Nam-Bắc Triều, nàng Mạc-Sầu ở Lạc-dương nhan sắc xinh đẹp, lấy chồng người nhà quê họ Lư, ăn ở với nhau trọn vẹn.

Bài ca của vua Lương Vũ-Đế :

Hà trung chi thủy hướng đông lưu

Lạc dương nữ nhi danh Mạc-Sầu

Thập nhất thập nhị năng chức ỷ

Thập tam thái tang nam mạch đầu

Thập ngũ giá vi Lư gia phụ

Thập lục sinh nhi tị ất hầu.

Nghĩa là :

Nước sông Hoàng-hà chảy về lối đông,

Thành Lạc-dương có cô gái tên Mạc-Sầu

Mười một mười hai tuổi đã biết dệt vải,

Mười ba tuổi hái dâu đường xóm Nam,

Mười lăm tuổi lấy chồng người họ Lư,

Mười sáu tuổi sinh con trai giống y như anh ấy

(chàng họ Lư).

(ĐƯỜNG-THI TRÍCH DỊCH)

Đỗ-bằng-Đoàn dịch nghĩa

Bùi-khánh-Đản dịch văn

ĐÃ TÁI BẢN

THƯƠNG YÊU

của NGUYỄN-THỊ-VINH

Phượng-Giang xuất bản



TRUYỆN DÀI CỦA DOÃN-QUỐC-SỸ

VIII

(tiếp theo)

CHÍNH sách dùng nụ cười làm bình phong che những nỗi niềm thâm kín thiêng liêng của Miên có lẽ đã đến ngày hết hiệu nghiệm và chính Miên cũng không sao giữ nổi nụ cười nữa. Miến thấy mình sống giữa hai lò lửa một lò lửa bên trong là nỗi lo âu của nàng về Hiền sang Tàu, một lò lửa bên ngoài là chính sách « Phóng tay phát động quần chúng nông dân đấu tranh chống địa chủ » đã từ giai đoạn học tập trên lý thuyết chuyển sang thực hành.

Thoạt tiên tại cơ quan Miên, mọi người học tập bài của viên tổng bí thư Đảng đăng trên báo « Nhân dân ».

« Cuộc kháng chiến chống Pháp ngày nay là do sức của nông dân, bởi vì giai cấp nông dân cung cấp

người, của cho kháng chiến nên Đảng phải thực tế đền bù lại cho giai cấp đó nhiều quyền lợi. Do đó nhiệm vụ phần đế phải đi liền với nhiệm vụ bài phong. Diệt trừ giai cấp địa chủ để phát động giai cấp nông dân là nhiệm vụ bài phong, là một quốc kế dân sinh vĩ đại ».

Bà Cát Hạnh Long, địa chủ ở Thái nguyên đã giúp cách mạng từ thời bí mật cho tới ngày đó bà vẫn được đoàn thể đề cao như một bà mẹ điển hình của chiến sĩ, một ân nhân điển hình của kháng chiến. Giờ đây Đảng cố ý đem bà ra đấu trường làm vật hy sinh đầu tiên để chứng tỏ với giai cấp nông dân là dù địa chủ có công với kháng chiến đến mấy cũng vẫn bị Đảng nhân danh quyền lợi của nông dân mà trừng trị. Hai lần cuộc đấu phát động, hai lần thất

bại vì cán bộ mũi lòng không gây được hào hứng nồng dân đấu tranh đã không cảm thù, khi ra về còn tỏ vẻ ngao ngán thăm trách chính phủ sao quá tụt tinh.

Đảng Lao động cam nhận hai lần « vô chính trị » nhỏ nhưng khôn ngoan tránh được lỗi « vô chính trị » lớn là hành quyết bà Cát Hanh Long ngay lúc đó.

Một lần nữa tại khắp các cơ quan cùng tổ chức một phong trào tổng kiểm thảo cho sáng và vững lập trường :

Phải biết trau dồi và học tập tinh quả cảm của giai cấp công nhân bao giờ cũng biết đặt lòng thương đúng chỗ lòng thương đặt đúng chỗ là lòng thương nhân dân. Biết thương nhân dân tức là phải biết cảm hơn kẻ thù của nhân dân trong đó giai cấp địa chủ là một kẻ thù chính ».

Cuộc đấu tố lần thứ ba đã thành công. Trong ba tiếng đồng hồ liền, các vợ con tá điền, thay nhau tới nhẩy chồm sủa sới vào mặt bà Cát Hanh Long mà la hét chửi rủa. Thỉnh thoảng toàn thể đấu trường lại vang động tiếng hò lớn : « Đả đảo địa chủ đại gian ác ! » « Đả đảo địa chủ ngoan cố, chó săn cho giặc ! »

Bà Cát Hanh Long lần lượt đã bị tố cáo là làm gián điệp cho phát xít Nhật, rồi thực dân Pháp, đã giết ba tá điền, đã tư thông với một công sứ Pháp ở Thái Nguyên.

« Nhân dân » đòi tuyên án tử hình và « nhân dân » đã được toại nguyện !

∴

Sau vụ án bà Cát Hanh Long, tại cơ quan dân y luôn luôn có cuộc học tập để biết đặt lòng thương đúng chỗ. « *Lòng thương đặt đúng chỗ là lòng thương nhân dân. Biết thương nhân dân là phải biết cảm hơn kẻ thù của nhân dân...* » Đồng thời cơ quan cũng luôn luôn được

thông báo đầy đủ tin tức về những cuộc đấu tranh thắng lợi giai cấp nông dân chống địa chủ tại đấu trường khắp nơi.

Tuy chưa được trực tiếp dự những cuộc đấu tố đó, nhưng qua những bài tường thuật trên báo « Cứu quốc », báo « Nhân dân » và qua lời thuật lại của vài người được dự, « tri tưởng tượng bóng rầy » của Miên cũng đủ thấy như thực những gì đã xảy ra.

Miên như muốn ốm, chân tay rời rã. Trước đây mỗi lần có tiếng kèn tan giờ hành chính để ai nấy sửa soạn mang bát đĩa tới gian phòng ăn, Miên cũng riu rít cười đùa cùng các chị em khác. Đó là những giây phút nghỉ ngơi giải trí trong trẻo nhất trong cuộc sống kháng chiến hàng ngày (Buổi tối đã phải khai hội kiểm thảo và học tập cảm hơn rồi). Giờ đây mỗi lần nghe tiếng kèn Miên cũng chỉ thở dài. Thế giới năng sống không còn tinh thương nữa chỉ còn là bãi sa mạc, Tâm hồn năng chẳng còn bóng thân yêu nào để ấp ủ cũng biến thành một bãi sa mạc.

Không biết — Miên tự hỏi — đề sâu xuống... thật sâu xuống lần cát có gặp mạch nước ngầm không nhỉ ? Miên nghĩ rằng có, Miên muốn tin rằng đáy sa mạc vẫn có mạch nước ngầm sạch trong và mát rượi. Không hiểu vì một liên tưởng gì Miên nhớ tới một bài học địa lý đại cương cũ nói về núi lửa trước khi phun có điềm là các dòng suối xung quanh đều khô cạn hết. Phải, sự cảm hơn làm cạn hết những dòng suối trong mát của tình cảm là phải.

Đêm nào trước khi nhắm mắt ngủ Miên cũng nghĩ đến Hiền, nhớ lại ngày nằng tiền anh tới bờ sông Đáy, nhớ tới vóc người cao lớn, giáng đi hàng dũng mà hiền hòa của anh ở bên kia bờ đề và nhất là nhớ tới hình ảnh anh quay lại một

lần cuối cùng, thân yêu vầy nàng.

Khu rừng lau... Trong trí tưởng tượng của Miên, Hiền nữa, Miên tin là thế.

Nhiều đêm Miên đã ứa nước mắt mà nghĩ rằng: thà đừng bao giờ anh trở lại nữa còn hơn anh trở lại mà để nàng chứng kiến sự thay đổi từ nét mặt, cử chỉ đến lời ăn tiếng nói như Tài, hay như bất cứ một tên cán bộ cuồng tín nào. Chúng giống nhau như những hòn gạch ra cùng một lò.

Đã có lần Miên nắc lên khi trí tưởng tượng quá mạnh khiến nàng như có nghe thấy Hiền lên tiếng theo luận điệu của Tài khuyên nàng: *«Đừng chú ý xây đắp hạnh phúc cho nhân loại trong nhân loại có cha mẹ mình, anh em mình. Đề bảo tồn quyền lợi của nhân loại, người sáng suốt phải biết nhìn xa mà hy sinh mọi tình cảm nhỏ hẹp...»*

Lại có đêm Miên nghĩ đến thoát ly khỏi thế giới này. Nghĩ đề mà nghĩ thôi — Miên biết thế! Nhưng có lẽ càng biết thế Miên càng phóng trí tưởng tượng đi thật xa để thỏa niềm ước ao trong tiềm thức. Nàng trốn được sang phía trời Âu, nơi đây sau trận đại chiến thứ hai con người đã tỉnh ngộ đã biết ghê tởm cho bàn tay vấy máu của mình. Rồi sẵn kỹ thuật cao, họ xây dựng lại sự đồ sộ bên ngoài cho xứng đáng với sự giác ngộ bên trong. Miên nhớ tới một tờ báo Âu — tờ Paris-Match thì phải — mà nàng đã đọc lướt tại phòng mổ của bác sĩ T. bên trong có trang ảnh chụp một vườn hoa tại Luân-đôn, nằm dài trên bãi cỏ là những cặp tình nhân ôm sát nhau trong khi đó về mặt những người qua lại ngay bên vẫn nghiêm trang nhìn thẳng; đó không phải thái độ lạnh lùng mà là thái độ của những kẻ biết kính trọng tình yêu.

Ở tuổi Miên hiện giờ, việc nàng lưu luyến nhưng hình ảnh của tình yền nào có gì là lạ. Những hình ảnh

trai gái ôm ấp nhau trong yêu đương đó xuất hiện trong trí tưởng tượng của Miên với tất cả cái đẹp của Sinh thành, của Nảy nở mà những kẻ đạo đức nửa mùa, những phường chính khách vụ lợi chẳng sao hiểu nổi. Trong thâm tâm, Miên khao khát tình yêu mà đối tượng có thể là Tài. Miên có ao ước được Tài đưa đến xem khu rừng lau bên Bình Di trên núi Sáng. Miên không quên nàng đã nói với Hiền: sao không là rừng mía lại là rừng lau? Với những kẻ bộ hành suốt ngày đi dưới nắng hè, câu hỏi trên thật khẩn cấp, nhưng với một cặp tình nhân đương thờ hút bầu không khí dịu ngọt của yêu đương thì đi vào màu xanh uyển chuyển đó là đi vào một mùa xuân bất tận, tóc Miên sẽ lẫn với tơ trời, hơi thở Miên sẽ lẫn với nắng và gió.

Mộng đẹp yêu đương của Miên còn đáng thương và chua xót hơn giấc mộng chính phụ gặp chồng ở bên Lũng, thành Quan bởi ít nhất người chính phụ đã có một thời kỳ được sống thực sự với mỗi tình lý tưởng. Còn với Miên, bạn cũ của nàng là Tài đã chuyển hướng. Viên chính ủy trẻ tuổi trong cơ quan đôi khi có ý đưa đây câu chuyện với nàng làm sao Miên có cảm tình được với nàng trong dĩ vãng, mà lại có nếp sống quá khác khổ trong hiện tại, chưa kể khuôn mặt y sát tận xương, quầng mắt thâm, môi thâm, lợi thâm, miệng luôn luôn ngậm thuốc lá bốc khói của hãng Bắc Sơn, Miên có cảm tưởng cả con người y bốc ra một mùi hôi ẩm của khói thuốc. Và nàng rung mình. Miên có nghĩ tới Tân mà nàng được gặp trong chuyến đi chiến dịch vừa rồi. Nàng quý mến Tân như quý mến Hiền và cách Tân đối với nàng cũng như hết người anh đối với em nhỏ. Tân chẳng hề hỏi tuổi Miên để được biết rằng mặc dầu đáng nàng thon nhỏ, nước da trắng

mịn mà nang đã trên hai mươi tuổi rồi.

Miền thấy thôi thế là tuổi hoa niên của nàng đành chịu thui chột vì thiếu tình yêu, điều thế thâm đối với nàng là sự thui chột đó vô phương cứu chữa, nó kéo dài một cách tuyệt vọng như con tàu va phải băng sơn, mất liên lạc với mặt be, đương chìm dần...chìm dần, cho đến ngày mất tích han dưới khối nước băng giá.

XIII

Việc Cán bộ «*tam cùng*» và bắt rế tại một làng thôn nào thường được các cán bộ khác giải thích bằng những lời mập mờ hơn cho dân chúng khỏi xao xuyến :

— Đó là đồng chí — lời giải thích — về đây để phát động quần chúng.

Các cán bộ tam cùng đi bắt rế đến theo nguyên tắc này : không bao giờ bắt rế với người nghèo vì nhất thời bị rủi ro. Bàn cổ nông đó phải là hiện thân của một thứ ngu độn có huyết thống và ba đời không liên lạc gì với cơ quan hành chính của Pháp. San khi đã bắt rế, thời gian nghiên cứu thường lâu chừng một tháng để cán bộ chọn lấy một xã làm thí điểm — điểm thí nghiệm. Tại xã thí điểm đó, cán bộ tam cùng phát động quần chúng bằng cách triệu tập một cuộc họp toàn xã để định thành phần. Giai cấp địa chủ lập tức bị cô lập nghĩa là phải cung khai tài sản, đi đâu phải xin phép, con cháu ra vào thăm hỏi đều bị khám vì sự chuyển của đi. Thường thì một địa chủ khi đã bị cô lập, bè bạn, họ hàng lánh xa họ như lánh xa hủi. Chào hỏi, không ai đáp, muốn bán thứ thừa không ai mua, muốn mua thứ mình thiếu không ai bán. Nói một cách khác họ đúng là một tên tội phạm, có điều tên tội phạm ở thế giới tự do thì bị giam vào khám xây bằng gạch hoặc bằng đá

để cắt đứt mọi liên lạc của hắn với thế giới bên ngoài, ở đây tội phạm bị giam vào một nhà ngục tân kỳ hơn, nhà ngục xây bằng những người đồng loại, đồng hương đã biến thành gỗ đá hoặc cố làm như gỗ đá. Không có một sự cô độc nào bi thảm và rùng rợn hơn sự cô độc này !

Trong khi đó tại nhà một bàn cổ nông dùng làm trụ sở, mọi giới trong làng trong xã hàng ngày đều học tập kẻ khổ. Nơi đây cán bộ tam cùng đặc biệt kích thích giai cấp bán cổ nông căm thù địa chủ để chuẩn bị ngày ra đấu trường. Thành phần phú nông không được tới học tập vì không phải bạn của bán cổ nông. Chiến thuật của Đảng là : *Dựa vào bán cổ nông liên minh với Trung nông, trung lập hóa phú nông để đàn áp địa chủ* .

Miền và một số chị em trong cơ quan có được cử đi dự mấy buổi kiểm thảo địa chủ ở mấy xã gần đấy, nói là để rút kinh nghiệm. Qua mấy lần dự như vậy, Miền quan sát thấy có những người nông dân thuần túy vẫn giữ nguyên được tâm hồn chất phác trung hậu của họ. Có lẽ chính họ đã từng bị áp bức thực, nhưng khi phải kẻ khổ họ nói là không biết gì cả mặc cho cán bộ mớm lời hoặc xui lên xui xuống. Quyết liệt nhất là lũ lưu manh, chúng tích cực kẻ xấu người trước đây đã không cho chúng vay mượn hay đã quá tình khôn không sa vào bẫy lừa lọc của chúng. Thứ tới những chuyện thù oán giữa mẹ chồng con dâu, giữa thím chồng cháu dâu, giữa chị dâu em chồng... Kể đứng ra kẻ khổ ngờ là lợi dụng được dịp may này để cướp không tài sản của nạn nhân. Sau cùng là hạng thanh niên học dở dang, kẻ chỉ có bằng cơ thủy (certificat d'étude primaire franco-indigène), kẻ học thêm được một hoặc hai năm trung

XIN CÁC ĐỘC GIA CHÚ Ý

Bắt đầu từ ngày 15-3-60, toà soạn TÂN-PHONG dời về 193 GIA-
LONG SAIGON Đ.T. — SAIGON 270. Thư từ và bài vở, xin các độc giả
thân mến gửi về địa chỉ mới.

TÂN-PHONG

∴

Gửi độc giả xa gần

— Ông NGỌC VÂN (Saigon) — Chúng tôi đã nhận được thư đề ngày
20-2-1960 ông gửi cho chúng tôi cho chúng tôi. Trong thư có đoạn:

*« Hôm vừa qua, tôi lại đến nhận được Tân Phong số đầu xuân quý ông
vừa cho phát hành. Khi tôi mở ra đọc thì thấy có một thư khá dài ký tên
D.K. nếu tôi không lầm thì bài thư này đã được tác giả có dụng ý đăng lại lần
nữa thì đúng hơn, vì một bài thơ của một tác giả nào đã được đăng lên báo tất
nhiên cũng đã được sự thỏa thuận trước rồi, nếu không sau đó tác giả sẽ kiện
nhà báo ngay khi báo ra chữ. Ở đây tôi không hiểu theo nghĩa là tác giả gửi
bài tới quý ông. Còn trường hợp quý ông định làm đạo chích thì tôi miễn nói,
Không phải Tân Phong đăng lại thì của Liên Á lần này là lần đầu mấy kỳ
trước cũng đã đăng lại rồi chẳng hạn bài Bà O'í ký tên Tố Hoài (đã đăng ở
Thu Liên Á) bài Bâng Khuâng ký tên Hoàng Trúc Tâm (đã đăng ở giai phẩm của
Văn Thế Bảo chủ trương cách đây hai năm).... »*

Thành thật cảm ơn ông Ngọc Vân đã cho chúng tôi biết những điều kể
trên, và xin trả lời ông.

Sự trích đăng lại bài của sách báo khác là sự thường, tuy nhiên phải đề
rõ xuất xứ hoặc có sự ưng thuận của tác giả.

Riêng trường hợp những bài kể trên đăng trong Tân Phong, chúng tôi
xin nói rõ toàn là những bài của tác giả gửi đến. Ngay tác giả D.K. lúc đưa
bài để đăng cũng quả quyết rằng bài của ông ấy chưa hề gửi đăng báo nào. —
Về việc này chúng tôi mong rằng ông D.K. và cả các bạn Tố-Hoài, Hoàng-trúc-
Tâm sẽ giải thích để độc giả Tân Phong biết.

Chính chúng tôi cũng bức bối về việc này và tiếc rằng đã không được
đọc hết các sách báo để biết những bài đã đăng rồi mà mình không chủ tâm
đăng lại.

Cùng nhân dịp này, chúng tôi mong rằng từ nay các bạn có bài gửi đăng
trên Tân Phong sẽ vui lòng ghi rõ xuất xứ nếu bài của các bạn đã xuất bản rồi.
Nếu không các bạn sẽ chịu trách nhiệm về việc tái đăng bài của các bạn mà
không ghi rõ xuất xứ.

∴

Tân Phong đã nhận được những tác phẩm sau đây của các bạn xa gần
gửi về, theo thường lệ đã chuyển sang ban đọc, nếu quá 8 tuần các bạn không
thấy đăng hoặc không có thư riêng gửi bạn thì xin coi như bài không đăng:

Tình yêu, Đêm (T.V.) — Hồn lạc cõi yêu (V.H.Đ.) — Đợi chờ, Ý thu
 Loạn hồn (T.G.) — Quán trọ chiều buồn. Tình quê, Khai bút, Sang ngang
 (H.L.) — Tàn thu (T.S.V.D.T) — Điều tàn (H.C.) Thoáng buồn (K.X.L.
 L.) — Bài họa « Xuân buồn » (B.A.K.) — Vọng tương, Em của Anh 13
 tháng 6 (P.H.Đ.) — Buồn (H.L.) — Hận trùng dương (T.T.C.) — Tha
 thiết, Không đến, Tuổi trẻ (C.P.) Chiều về cao nguyên, Cúc trắng (S.G.T.V.T.)
 — Tình sầu vạn kiếp (Đ.V.K.) Hao mòn, Góc phòng (H.D.L.) — Men chiều
 (T.H.D.) — O chữ (B.Q.D.) — Tiếng còi tập hợp (N.L.) — Duyên số
 Khúc ca đoạn trường (H.N.) — Gió rét, Sầu đêm, Thần mộng, Tango, Nửa
 đời làm thi sỹ, Ấp cung (L.H.) — Đi lên (M.M.N.) — Tôi nhớ em (L.A.N.)
 — Xuân du. Gặp bạn (B.Đ) Chia tay, Lòng yêu đời, Thời gian, Ngọc
 Hân (H.T) Tìm em (Q.Đ) Trở mùa (Đ.P.T) — Tâm tư, Ba bảy, Băn
 khoăn, Nét hoa lái (H.T.H.) — Bệnh hoạn (P. N.) — Tình
 đầu, Tiếng lòng, Hoa bên suối (T.K.H.) — Đa sầu (N.L.H.) —
 Than (T.N.) — Câu chuyện khôi hài (K.S.) — Anh yêu (L.T.) — Người
 quản lý (N.T.) Một lần thôi (T.P.) Sao anh chẳng hỏi (E.D.) Nói sao
 (A.V.) Một điều ước (C.T.) — Dịp may, Cầu khẩn, Em của Anh (V.T.)
 — Yêu đời (K.K.) — Tình xưa, Ấn hiện, Người trai thế kỷ (Q.P.) Tắm
 ảnh, Tiếng dế (N.T.) — Chiến sỹ tiền phong, Ta trắng Sỹ, Ánh trắng
 (M.H.) — Một ngày gần đây (B.P.) Đòi ta, Bất diệt (G.H.)

CHÚ Ý :

Xin các bạn để rõ quý danh và địa chỉ dưới thư từ và tác phẩm gửi
 về tòa soạn, cảm ơn.

— Ông Nguyễn-văn-Từ Trung Học Chu-văn-An : Chúng tôi đã gửi báo
 tới trường mà không có người nhận. Xin ông chọn một địa chỉ chính xác hơn.

Tân Phong vừa nhận được cuốn *Trung Học Chánh Tả Tân Phương*
 (quyển thượng) của giáo sư Đỗ-Kỳ-Nhân gửi tặng một cuốn sách rất bổ ích
 cho những người muốn viết quốc ngữ cho đúng — nhất là cho các học sinh
 khi viết chánh tả. Giáo sư Đỗ-Kỳ-Nhân đã nghiên cứu rất công phu để chỉ
 dẫn cách « viết tiếng Việt khởi đầu bằng âm D, hay DI, hay V ; âm S hay
 X, hoặc xuống một vần có G, có H hay không G, không H., mỗi vần đều
 có nguồn gốc cả » Sách in đẹp, trình bày giản dị và hấp dẫn, giá bán 25 đồng.

Tân Phong trân trọng cảm ơn tác giả và ân cần giới thiệu với độc giả
 thân mến.

TÂN-PHONG

ĐÃ CÓ BÁN

GIA - ĐÌNH HI

của KHÁI-HƯNG

Tân phong

